

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5943/BTC-CST

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2023

V/v xin ý kiến thẩm định hồ sơ dự án Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự án Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và đăng tải dự án Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân (công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023).

Bộ Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu và giải trình đầy đủ các ý kiến đóng góp, tham gia để hoàn thiện dự án Nghị định. Đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định về hồ sơ dự án Nghị định (gửi kèm).

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý Bộ.!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CST (P5). (7/Hand)

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Cao Anh Tuấn**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí**

Kính gửi: Chính phủ

*(Tài liệu phục vụ xin ý kiến thẩm định)*

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP**

Luật Phí và lệ phí được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Triển khai thi hành Luật Phí và lệ phí, Bộ Tài chính đã phối hợp các Bộ, ngành xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành (và Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền) 143 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), gồm: 01 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), 07 Nghị định của Chính phủ (trong đó, có Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí) và 135 Thông tư thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được ban hành kịp thời (trong đó, quy định về: Kê khai, thu, nộp phí, lệ phí; nguyên tắc xác định tỷ lệ để lại tiền phí thu được; nội dung chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong xây dựng và đề xuất mức thu phí, lệ phí) làm cơ sở cho Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (HĐND cấp tỉnh) ban hành các văn bản quy định thu phí, lệ phí theo thẩm quyền.

Các văn bản QPPL về phí, lệ phí được triển khai khẩn trương, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, thời hạn (các văn bản QPPL đều được ký ban hành và hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017, ngày Luật Phí và lệ phí có hiệu lực), để đảm bảo hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, lệ phí không gián đoạn; việc để lại tiền phí thu đảm bảo nguồn lực cho tổ chức cung cấp dịch vụ bù đắp chi phí cung cấp dịch vụ và đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ công cung cấp, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP có một số vướng mắc, bất cập cần sửa đổi, bổ sung, cụ thể:

(i) Luật Phí và lệ phí quy định: Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước (NSNN), trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN.

Căn cứ quy định nêu trên, tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định nguyên tắc quản lý, sử dụng phí; việc xác định số tiền phí được khấu trừ hoặc để lại cho tổ chức thu phí; các nội dung chi từ nguồn phí được để lại (chi thực hiện chế độ tự chủ, chi không thực hiện chế độ tự chủ, chi nhiệm vụ không thường xuyên) và cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động (cơ quan thực hiện cơ chế tài chính tự chủ theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan công an, quốc phòng).

Trong quá trình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP đã có phát sinh vướng mắc về cách hiểu quy định về cơ quan được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí. Có cách hiểu là cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP là cơ quan được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí (được để lại tiền phí thu được), tuy nhiên, cũng có cách hiểu là các cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và phải được khoán chi *trong dự toán được giao* hàng năm (trong dự toán giao có nguồn phí được để lại tiền phí).

(ii) Một số cơ quan nhà nước được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù, được để lại tiền phí thu được để chi cho nội dung đặc thù (chi thu nhập tăng thêm, chi đầu tư...). Các nội dung chi được quy định tại các Nghị định của Chính phủ hoặc Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, để thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì cơ chế quản lý tài chính và thu nhập của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước<sup>1</sup> đang được rà soát sửa đổi để đảm bảo đồng bộ, toàn diện

<sup>1</sup> Hiện nay có 16 cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đặc thù có thu phí và được để lại một phần tiền phí để sử dụng, trong đó:

- Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông); Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ); Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

và thống nhất, do vậy, cũng cần phải sửa đổi quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

## **2. Sự thay đổi pháp luật liên quan**

Trong quá trình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành một số văn bản QPPL liên quan như:

a) Năm 2019, Quốc hội ban hành Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế. Theo đó, *bỏ quy định về quyết toán lệ phí* so với quy định trước đó. Tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP đã quy định cụ thể khai, nộp phí, lệ phí do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu (Điều 12); phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh do cơ quan hải quan quản lý thu (khoản 10 Điều 13).

b) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hoá đơn, chứng từ. Trong đó, có quy định về in, phát hành, quản lý, sử dụng, lập và cấp biên lai thu phí, lệ phí (trước đó, thực hiện theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính).

Từ các nội dung nêu trên và để thuận tiện cho việc tổ chức thực hiện và tra cứu văn bản, Bộ Tài chính trình Chính phủ xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

- Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng; tăng cường quản lý nhà nước và kỷ luật, kỷ cương tài chính; tập trung thống nhất quản lý nguồn NSNN.

- Đảm bảo đồng bộ với quy định pháp luật NSNN, pháp luật quản lý thuế và pháp luật liên quan.

- Phù hợp với tình hình thực tiễn, kế thừa nội dung quy định còn phù hợp của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Về việc lập đề nghị xây dựng Nghị định**

- Tại khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản QPPL quy định Chính phủ ban hành Nghị định đề quy định: *“1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBTWQH, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước”*.

---

- Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Nghị định của Chính phủ gồm: Cảng vụ đường thủy nội địa, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ hàng hải (Bộ Giao thông vận tải).

- Cơ quan áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP nhưng được mở rộng từ chủ chi (03 cơ quan): Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ Tài chính); Cục Hàng không, Cục Hàng hải (Bộ Giao thông vận tải).

- Tại khoản 1 Điều 84 Luật Ban hành văn bản QPPL quy định: “1. Đề nghị xây dựng Nghị định được áp dụng đối với việc xây dựng, ban hành Nghị định theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Luật này”.

Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP là văn bản quy định chi tiết Luật Phí và lệ phí, thuộc trường hợp điều chỉnh tại khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản QPPL, không thuộc trường hợp phải thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 84 Luật Ban hành văn bản QPPL nêu trên.

## **2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định**

a) Năm 2020, thực hiện chủ trương của Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính gắn với đặc thù của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước (tại Báo cáo số 591/BC-CP), Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 69/TTr-BTC ngày 20/4/2020 trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 281/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ về kết luận tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về dự thảo Nghị định<sup>2</sup>, Bộ Tài chính đã có công văn số 2173/BTC-CST ngày 05/3/2021 báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho rút Nghị định sửa đổi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ra khỏi Chương trình công tác năm 2021 của Chính phủ.

Ngày 01/4/2021, Văn phòng Chính phủ có công văn số 2293/VPCP-KTTH về điều chỉnh chương trình công tác liên quan đến Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Trong đó có nêu:

*1. Đồng ý đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản số 2173/BTC-CST.*

*2. Trên cơ sở cơ chế tài chính đặc thù để thực hiện chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 và Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 09/10/2020 được cấp có thẩm quyền quyết định, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành trong thời gian sớm nhất.*

b) Ngày 11/12/2022, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 374/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại cuộc họp về cơ chế quản lý tài chính gắn với đặc thù của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

<sup>2</sup> Tại điểm 3 Thông báo số 218/TB-VPCP giao: “3. Sau khi Bộ Chính trị có ý kiến về thời điểm thực hiện chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trình Chính phủ để trình UBTVQH xem xét, quyết định việc áp dụng cơ chế quản lý tài chính và thu nhập gắn với đặc thù của cơ quan hành chính nhà nước từ sau năm 2020. Trên cơ sở ý kiến của UBTVQH, Bộ Tài chính chủ trì, tổng kết đánh giá kỹ tác động của việc thay đổi chính sách tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, tổ chức hội thảo, làm việc thống nhất với các cơ quan chịu tác động của việc điều chỉnh chính sách và hoàn thiện dự thảo Nghị định, báo đảm các nguyên tắc nêu trên, báo cáo Thường trực Chính phủ).

Trong đó, giao: *Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, Cơ quan liên quan: Trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP để bảo đảm thực hiện đúng các quy định về sử dụng số tiền phí được để lại và cơ chế khoán chi phí hoạt động của các cơ quan nhà nước có nguồn thu phí. Thời gian hoàn thành trong quý II năm 2023.*

Thực hiện chỉ đạo nêu trên và một số nội dung đã dự kiến sửa đổi năm 2020, Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Ngày 31/3/2023, Bộ Tài chính có công văn số 2965/BTC-CST gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định.

Ngày 19/5/2023, Bộ Tài chính đã tổ chức cuộc hội thảo tại thành phố Vũng Tàu để lấy ý kiến về dự thảo Nghị định: Tham dự Hội thảo gồm đại diện của các cơ quan (UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Cục Thuế) của 15 địa phương ở phía Nam.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và địa phương, Bộ Tài chính hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị định (kèm theo Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý). Báo cáo đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Bố cục**

Bố cục của dự thảo Nghị định được thiết kế thành 03 Chương, 07 Điều, cụ thể:

- Chương I: Quy định chung, gồm 02 Điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Chương II: Kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí, gồm 03 Điều: Điều 3. Kê khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí; Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí; Điều 5. Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí.

- Chương III: Điều khoản thi hành, gồm 02 Điều: Điều 6. Tổ chức thực hiện; Điều 7. Hiệu lực thi hành.

##### **2. Nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa nội dung tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Bộ Tài chính dự kiến nội dung sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

##### **2.1. Sửa đổi Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP**

###### **a) Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP**

Để thực hiện chủ trương khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến, căn cứ quy định tại Điều 11 Luật Phí và lệ phí, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 quy định về hình thức, thời hạn thu,

nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính. Trong đó, quy định cụ thể về hình thức thu, nộp phí, lệ phí: Bằng tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán thẻ,... Thông tư số 74/2022/TT-BTC không áp dụng đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, HĐND cấp tỉnh.

Để đảm bảo đồng bộ, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh; nộp phí, lệ phí cho tổ chức thu hoặc Kho bạc Nhà nước bằng các hình thức: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.*

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

- Tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào NSNN. Tổ chức thu lệ phí kê khai, quyết toán lệ phí thu được với cơ quan thuế.

- Theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, tổ chức thu lệ phí không phải thực hiện quyết toán lệ phí. Đồng thời, tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP đã quy định cụ thể khai, nộp phí, lệ phí do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu (Điều 12); phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh do cơ quan hải quan quản lý thu (khoản 10 Điều 13).

Căn cứ thẩm quyền Chính phủ quy định tại khoản 5 Điều 11 Luật Phí và lệ phí, để đảm bảo đồng bộ về khai, nộp phí, lệ phí và phù hợp với pháp luật quản lý thuế, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:*

*a) Định kỳ hàng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại Kho bạc Nhà nước; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách tại Kho bạc Nhà nước. Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách.*

*b) Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào NSNN theo tháng, quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào NSNN theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-*

**CP, Nghị định số 91/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.**

*c) Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.*

c) Sửa đổi khoản 3 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Hiện nay, việc lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Nghị định số 11/2020/NĐ-CP.

Để thống nhất thực hiện phát hành, quản lý, sử dụng biên lai thu phí, lệ phí, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 3 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau: 3. *Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP.*

## **2.2. Sửa đổi Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP**

- Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: “1. *Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN.*

*Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động bao gồm:*

a) *Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước*

....”.

- Hiện nay, các cơ quan nhà nước đang áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và một số cơ quan được Chính phủ (hoặc Thủ tướng Chính phủ) cho áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù.

Quá trình thực hiện, có một số kiến nghị của địa phương đề nghị quy định rõ cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện khoán chi hoạt động (được để lại tiền phí thu được).

Để quy định về cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động được rõ ràng hơn, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*“1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN.*



*Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí bao gồm:*

*a) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quyết định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.*

*b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.*

*c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí”.*

### **2.3. Sửa đổi Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP**

a) Sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5

- Tại khoản 2, 3, 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định về sử dụng để lại tiền phí để chi cho các nội dung chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của tổ chức thu. Nội dung chi, định mức chi (lương, thưởng, chi đầu tư, trích lập các Quỹ,...) hoặc nội dung chi khác (ngoài nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5) thực hiện theo văn bản quy định về cơ chế tài chính của tổ chức thu (cơ quan nhà nước thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các quyết định cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của Thủ tướng Chính phủ); cơ quan công an, quốc phòng thực hiện theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

- Về cơ bản các nội dung quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP không phát sinh vướng mắc.

Vướng mắc phát sinh chủ yếu từ việc một số cơ quan được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo các văn bản QPPL của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ; trong đó, quy định được sử dụng tiền phí để lại chi: thu nhập tăng thêm, chi đầu tư,... Điều đó, dẫn đến chênh lệch về thu nhập của công chức (giữa cơ quan được áp dụng và cơ quan không được cơ chế tài chính gắn với đặc thù) hoặc cơ quan không được cơ chế tài chính gắn với đặc thù được sử dụng tiền phí chi đầu tư các công trình, máy móc thiết bị (trụ sở, hệ thống công nghệ thông tin quản lý...) lớn hơn phạm vi hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (cần sử dụng vốn từ NSNN). Vì vậy, đề nghị xem xét bỏ quy định chi đặc thù về lương, đầu tư tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

- Về cơ chế tài chính đặc thù: Ngày 11/11/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 69/2022/QH15 về dự toán NSNN năm 2023, trong đó tại khoản 2 Điều 3 quy định: “2. Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cho tới khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW...”.

Có nhiều ý kiến đề nghị bỏ quy định chi tiền lương và chi đầu tư (*chi sửa chữa, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí*) tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; cũng có ý kiến cho rằng nếu xóa bỏ cơ chế tài chính đặc thù sẽ dẫn đến không đảm bảo mục tiêu của Chính phủ khi thực hiện cải cách tiền lương phù hợp với mặt bằng chung của thị trường lao động, khó thu hút và giữ chân được những cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn, giàu kinh nghiệm.

Qua đánh giá quá trình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP cho thấy: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí và khoản 1 Điều 5 Luật NSNN thì quy định để lại tiền phí thu được cho cơ quan nhà nước tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP là phù hợp và đồng bộ với cơ chế tài chính đặc thù của cơ quan nhà nước hiện hành theo Nghị quyết số 69/2022/QH15 và không trái với Nghị quyết số 27-NQ/TW (tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Trung ương giao điều chỉnh chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức (*điều chỉnh về nội dung liên quan đến chi*); không có nội dung yêu cầu điều chỉnh nguồn thu phí nộp NSNN. Nghị quyết số 27-NQ/TW vẫn khuyến khích cơ quan nhà nước thực hiện tự chủ tài chính và sử dụng nguồn thu từ sự nghiệp dịch vụ công (thu phí cung cấp dịch vụ công)<sup>3</sup>).

Đề phù hợp với các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo cho các cơ quan đang áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù không bị gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ hiện nay, trên cơ sở ý kiến của đa số các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 2, 3 và 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

- Khoản 2 bỏ nội dung chi: *Trích khấu hao tài sản cố định để thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí vì trùng với nội dung chi Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.*

---

<sup>3</sup> - Tại điểm 1.3 Mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW nêu: *1.3. Trong khu vực công, Nhà nước trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo, phù hợp với nguồn lực của Nhà nước và nguồn thu sự nghiệp dịch vụ công, bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương trên thị trường lao động; thực hiện chế độ đãi ngộ, khen thưởng xứng đáng theo năng suất lao động, tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.*

- Tại điểm 3.1. đ Mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW nêu: *Mở rộng áp dụng cơ chế thi điểm đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tự cân đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.*

- Tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí quy định: *Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN.*

- Tại khoản 1 Điều 5 Luật NSNN quy định: *b) Toàn bộ các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ.*

- Khoản 3: Giữ quy định hiện hành; bổ sung thêm nội dung: *Cho phép cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.*

- Khoản 4: bổ sung ghi rõ tên các văn bản QPPL về cơ chế tài chính của tổ chức thu.

*(Nội dung này thể hiện tại Điều 4 dự thảo Nghị định).*

#### b) Sửa đổi khoản 5 Điều 5

Tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: *Hàng năm, tổ chức thu phí phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.*

Theo quy định của Luật Phí và lệ phí, các tổ chức thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí được để lại tiền phí để trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Tỷ lệ để lại được xác định căn cứ theo dự toán chi và dự toán thu cả năm.

Tại các văn bản quy định thu phí hiện hành, tỷ lệ để lại tiền phí cho tổ chức thu dựa trên cơ sở số liệu dự toán thu – chi tại Đề án của các Bộ khi đề xuất Bộ Tài chính ban hành Thông tư thu phí (hoặc đề án của UBND cấp tỉnh khi đề xuất HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết thu phí). Trong quá trình thu phí, một số trường hợp, số tiền phí thực thu lớn hơn nhiều so với dự toán, số tiền phí được để lại còn dư so với dự toán chi, dẫn đến chuyển nguồn số tiền phí dư. Bộ Tài chính thường xuyên có văn bản yêu cầu các Bộ, ngành rà soát đề xuất điều chỉnh tiền phí để lại. Tuy nhiên, việc ban hành Thông tư điều chỉnh giảm tỷ lệ để lại mất nhiều thời gian và không kịp thời.

Để đảm bảo tiền phí nộp kịp thời vào NSNN, hạn chế chuyển nguồn số dư phí qua nhiều năm, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau: ***“5. Hàng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi, tổ chức thu phí phải báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành, để báo cáo Bộ Tài chính (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính, Chính phủ, UBTVQH); báo cáo Sở quản lý chuyên ngành, để báo cáo UBND cấp tỉnh (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh) để nộp NSNN hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp.”***

#### 2.4. Sửa đổi Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP về tổ chức thực hiện

- Tại khoản 4 Điều 20 Luật Phí và lệ phí quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao như sau: *Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt*

*động cần thu phí, lệ phí, để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBTVQH sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.*

- Tại Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định trách nhiệm của các bộ trong xây dựng Đề án thu phí, lệ phí trình cấp có thẩm quyền ban hành. Tuy nhiên, chưa quy định rõ trách nhiệm của các bộ trong việc xây dựng Đề án thu các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, UBTVQH.

Ngoài ra, trong thời gian qua, Bộ Tài chính nhận được công văn của một số bộ, ngành kiến nghị bổ sung Danh mục phí, lệ phí kèm Luật Phí và lệ phí. Tuy nhiên, không có Đề án đề xuất gửi kèm. Do đó, Bộ Tài chính không có căn cứ để xây dựng Hồ sơ trình Chính phủ, UBTVQH quyết định.

Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung thêm 01 khoản (khoản 4 mới) vào Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*4. Trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án, gửi Bộ Tài chính; để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBTVQH sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí.*

*Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của UBTVQH, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án và xin ý kiến của Bộ Tài chính trước khi trình Chính phủ, trình UBTVQH ban hành văn bản quy định về phí, lệ phí theo thẩm quyền.*

## **V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH, VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Nguồn nhân lực, tài chính thực hiện Nghị định**

Nghị định cơ bản kế thừa quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP và sửa đổi một số nội dung về: Khai, nộp phí, lệ phí để phù hợp với Luật Quản lý thuế và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý thuế; về quản lý và sử dụng phí để phù hợp với chủ trương của Đảng về cải cách tiền lương. Hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí vẫn do tổ chức cung cấp dịch vụ thực hiện. Do đó, không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính cho việc thực hiện Nghị định.

### **2. Vấn đề lồng ghép giới**

Việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định dựa trên cơ sở pháp lý, như: Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định công dân nam,

nữ bình đẳng về mọi mặt; Luật Bình đẳng giới cũng quy định các khái niệm về bình đẳng giới, biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới (Điều 5), chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới (Điều 7).

Các quy định trong dự thảo Nghị định đã đảm bảo quyền bình đẳng của tổ chức, cá nhân, của Nam, của Nữ trong việc thực hiện các chính sách. Do đó, dự thảo Nghị định đảm bảo yêu cầu về bình đẳng giới theo quy định.

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định (*Tài liệu trình kèm: Dự thảo Nghị định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; Báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân*)./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CST (P5). (8) *han*



**KT BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Cao Anh Tuấn**

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ ĐỊNH****Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành  
một số điều của Luật Phí và lệ phí**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về kê khai, thu, nộp phí, lệ phí; quản lý, sử dụng, quyết toán phí; trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức trong việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Người nộp phí, lệ phí bao gồm tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước theo quy định của Luật Phí và lệ phí.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm cơ quan nhà nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí.

3. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.

## **Chương II**

### **KÊ KHAI, THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ, LỆ PHÍ**

#### **Điều 3. Kê khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí**

1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh; nộp phí, lệ phí cho tổ chức thu hoặc Kho bạc Nhà nước bằng các hình thức: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:

a) Định kỳ hằng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại Kho bạc Nhà nước; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách ngân sách tại Kho bạc Nhà nước. Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách nhà nước.

b) Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng, quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

c) Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

3. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

4. Đồng tiền thu nộp phí, lệ phí

a) Phí, lệ phí thu tại Việt Nam bằng đồng Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật quy định được thu phí, lệ phí bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi. Trường hợp quy định thu bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi thì được thu bằng ngoại tệ hoặc thu bằng đồng Việt Nam trên cơ sở quy đổi từ ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá như sau:

- Trường hợp nộp phí, lệ phí tại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác thì áp dụng tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng nơi người nộp phí, lệ phí mở tài khoản tại thời điểm nộp phí, lệ phí.

- Trường hợp nộp phí, lệ phí trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước thì áp dụng tỷ giá hạch toán ngoại tệ tại thời điểm nộp phí, lệ phí do Bộ Tài chính công bố.

- Trường hợp nộp phí, lệ phí trực tiếp bằng tiền mặt hoặc theo hình thức khác cho tổ chức thu phí, lệ phí áp dụng tỷ giá ngoại tệ mua vào theo hình thức chuyển khoản của Hội sở chính Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm nộp phí, lệ phí hoặc cuối ngày làm việc liền trước ngày lễ, ngày nghỉ.

b) Phí, lệ phí thu ở nước ngoài được thu bằng tiền của nước sở tại hoặc bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí**

1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước.

Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí bao gồm:

a) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.

b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí.

2. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt



động cung cấp dịch vụ, thu phí theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước.

3. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước. Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí.

### **Điều 5. Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí**

1. Số tiền phí được khấu trừ hoặc để lại cho tổ chức thu phí quy định tại Điều 4 Nghị định này được xác định như sau:

a) Số tiền phí được khấu trừ hoặc để lại = Số tiền phí thu được x Tỷ lệ để lại.

b) Tỷ lệ để lại được xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ để lại (\%)} = \frac{\text{Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí}}{\text{Dự toán cả năm về phí thu được}} \times 100$$

Trong đó:

- Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xây dựng căn cứ nội dung chi tại khoản 2 Điều này và căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định.

- Dự toán cả năm về phí thu được do tổ chức thu thực hiện được xây dựng căn cứ mức phí dự kiến và số lượng dịch vụ cung cấp trong năm.

- Trường hợp điều chỉnh mức tỷ lệ để lại, ngoài dự toán thu, chi còn căn cứ số liệu thu, chi của năm trước liền kề.

- Tỷ lệ để lại tối đa không quá 100%.

c) Căn cứ tính chất, đặc điểm của các khoản phí và nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí lập dự toán thu, chi và tỷ lệ để lại tại Đề án thu phí; trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

d) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quyết định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí. Trường hợp các khoản phí có tính chất tương tự, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định mức tỷ lệ để lại chung áp dụng thông nhất.

Trường hợp chính sách của Nhà nước thay đổi; số tiền phí được để lại

không đủ đảm bảo chi phí cho hoạt động của tổ chức thu phí hoặc tồn dư sử dụng không hết chuyển nguồn qua các năm, cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp.

2. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các nội dung sau đây:

a) Chi thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):

- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định).

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

b) Chi không thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi nhiệm vụ không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):

- Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.

- Các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.

3. Ngoài các nội dung chi tại khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ, tiền phí để lại được sử dụng theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

4. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí chi cho các nội dung tại khoản 2

Điều này, đối với cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 117/2017/NĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động đối ngoại, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Hằng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi, tổ chức thu phí phải báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành, để báo cáo Bộ Tài chính (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội); báo cáo Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh)), để báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) để nộp ngân sách nhà nước hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp.

### **Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Các Bộ; cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện các trách nhiệm quy định theo quy định tại Luật Phí và lệ phí. Đồng thời, thực hiện các quy định như sau:

#### 1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:

a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình Bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh). Trường hợp khoản phí, lệ phí do nhiều tổ chức cùng thực hiện thu; không ban hành văn bản riêng cho từng tổ chức thu phí, lệ phí, Bộ quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng đề án (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính) theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng

nhân dân cấp tỉnh) chủ trì xây dựng đề án.

b) Đề án thu phí gồm: phương thức cung cấp dịch vụ, thu phí; dự kiến mức thu, căn cứ xây dựng mức thu; đối tượng chịu phí; miễn, giảm phí; dự toán thu, chi; tỷ lệ để lại; đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí; hiệu quả thu phí.

c) Đề án thu lệ phí gồm: phương thức cung cấp dịch vụ, thu lệ phí; dự kiến mức thu và căn cứ xây dựng mức thu; đối tượng chịu lệ phí; miễn, giảm lệ phí; đánh giá khả năng đóng góp của người nộp, hiệu quả thu lệ phí.

2. Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

3. Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận đề nghị của tổ chức thu phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; thẩm định đề án thu phí, lệ phí và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.

b) Trường hợp khoản phí, lệ phí do nhiều tổ chức cùng thực hiện thu hoặc các cơ quan địa phương thực hiện thu (không ban hành văn bản riêng cho từng tổ chức thu phí, lệ phí), thì giao đơn vị chức năng xây dựng đề án trình Bộ thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.

4. Trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án, gửi Bộ Tài chính; để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí.

Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án và xin ý kiến của Bộ Tài chính trước khi trình Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành văn bản quy định về phí, lệ phí theo thẩm quyền.

5. Phí, lệ phí có tên trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí chỉ được thu khi có văn bản quy định mức thu.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.
2. Nghị định này thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b).

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**

Số: /BC-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí**  
(Kèm tờ trình Chính phủ số .../TTTr-BTC ngày ... của Bộ Tài chính)

**I. Các vấn đề cần giải quyết tại Nghị định**

Thực hiện Luật Phí và lệ phí, trong thời gian qua, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (HĐND cấp tỉnh) đã kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí theo thẩm quyền<sup>1</sup> (trong đó, có Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí), nhờ đó đã hình thành đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý phí, lệ phí, góp phần tạo thuận lợi cho việc triển khai cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. Công tác tổ chức thu, nộp và quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí được công khai, minh bạch, tạo sự chủ động cho các đơn vị quản lý thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí; thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính; từng bước đổi mới cơ chế quản lý phí, lệ phí gắn với xã hội hóa; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền và trách nhiệm thu, nộp phí, lệ phí, đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong cung cấp và sử dụng các dịch vụ công.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực cũng phát sinh những hạn chế trong thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí liên quan đến để lại tiền phí thu được cho cơ quan thu phí; quản lý và sử dụng phí; trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc xây dựng Đề án thu phí,... Bên cạnh đó, trước những thay đổi và yêu cầu của tình hình kinh tế - xã hội, chủ trương của Đảng<sup>2</sup>

---

<sup>1</sup> Năm 2016, triển khai thực hiện Luật Phí và lệ phí, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ, UBND tỉnh ban hành và ban hành theo thẩm quyền trên 130 văn bản quy định các khoản phí, lệ phí dưới các hình thức Nghị quyết của UBND tỉnh, Nghị định Chính phủ, Thông tư. Cụ thể, Bộ Tài chính đã hoàn thành 143 đề án, gồm có: 01 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 07 Nghị định của Chính phủ; 01 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và 135 Thông tư thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND cấp tỉnh: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016).

<sup>2</sup> Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7, khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động

cũng như những điều chỉnh mới trong các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư công<sup>3</sup>.

Do vậy, cần ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Nghị định sẽ tập trung sửa đổi, bổ sung nội dung tại 04 Điều gồm: Điều 3 về kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí; Điều 4 về nguyên tắc quản lý và sử dụng phí; Điều 5 về quản lý và sử dụng phí và Điều 6 về trách nhiệm của các Bộ trong tổ chức thực hiện.

## **II. Mục tiêu cần đạt được của việc xây dựng Nghị định**

Việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP cần đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu sau:

1. Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý phí, lệ phí, đồng thời đảm bảo tính phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo chính sách phí, lệ phí được công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính.

3. Đảm bảo tập trung đầy đủ, kịp thời nguồn thu từ phí, lệ phí và nâng cao trách nhiệm của các chủ thể trong quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí.

4. Đảm bảo chính sách phí, lệ phí ngày càng phù hợp với các thông lệ quốc tế trong bối cảnh hội nhập.

## **III. Các quan điểm xây dựng Nghị định**

1. Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, cũng như các chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

2. Đảm bảo tính minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí; tăng cường quản lý nhà nước và kỷ luật tài chính.

3. Kế thừa các điểm tích cực của các quy định về phí, lệ phí hiện hành còn phù hợp, đồng thời khắc phục những bất cập, hạn chế trong các quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

trong doanh nghiệp và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

<sup>3</sup> Theo quy định tại Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thì: tiền phí để lại cho cơ quan nhà nước thuộc vốn đầu tư công (vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN).

Ngày 13/9/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP. Trong đó, bãi bỏ quy định tiền phí để lại cho cơ quan nhà nước thuộc vốn đầu tư công.

#### **IV. Một số nội dung trong Nghị định**

Với mục tiêu và quan điểm xây dựng Nghị định nêu trên, nội dung Nghị định tập trung vào một số vấn đề chủ yếu, bao gồm:

- (1) Sửa đổi, bổ sung Điều 3 về kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí;
- (2) Sửa đổi, bổ sung Điều 4 về nguyên tắc quản lý và sử dụng phí;
- (3) Sửa đổi, bổ sung Điều 5 về quản lý và sử dụng phí;

(4) Sửa đổi, bổ sung Điều 6 về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong tổ chức thực hiện.

#### **V. Các phương án giải quyết vấn đề và tác động của phương án.**

##### **1. Về kê khai, thu, nộp phí, lệ phí**

###### **a) Vấn đề cần giải quyết**

- Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: “2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:

a) Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí năm theo quy định pháp luật quản lý thuế.

b) Định kỳ hằng ngày, tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước (KBNN).....

Tổ chức thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định pháp luật về quản lý thuế và nộp tiền phí phải nộp vào ngân sách nhà nước, sau khi trừ số tiền phí được để lại.

c) Tổ chức thu phí sử dụng đường bộ, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính”.

- Tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước (NSNN). Tổ chức thu lệ phí kê khai, quyết toán lệ phí thu được với cơ quan thuế.

Thực tế thực hiện cho thấy: Tổ chức thu (vừa thu phí, vừa thu lệ phí) phải phân chia số tiền phí, lệ phí thu được khi nộp vào NSNN. Điều này làm tăng thủ tục, công việc cho tổ chức thu phí.

- Theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, tổ chức thu lệ phí không phải thực hiện quyết toán lệ phí. Đồng thời, tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP đã quy định cụ thể khai, nộp phí, lệ phí do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu (Điều 12); phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh do cơ quan hải quan quản lý thu (khoản 10 Điều 13).



- Phí sử dụng đường bộ đang thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022 đã giao Chính phủ: *Quy định cụ thể việc thu, nộp và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô thống nhất trong cả nước.* Hiện nay, Bộ Tài chính đang trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP để thống nhất với quy định pháp luật quản lý thuế và tạo thuận lợi, giảm thủ tục cho tổ chức thu, nộp lệ phí vào NSNN.

#### b) Phương án giải quyết

Căn cứ thẩm quyền Chính phủ quy định tại khoản 5 Điều 11 Luật Phí và lệ phí, cần sửa đổi khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:*

*a) Định kỳ hàng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại KBNN; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu NSNN tại KBNN. Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần KBNN, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu NSNN.*

*b) Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào NSNN theo tháng, quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào NSNN theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.*

*c) Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.*

#### c) Tác động dự kiến

Quy định trên đảm bảo đồng bộ về khai, nộp phí, lệ phí và phù hợp với pháp luật quản lý thuế; giảm thủ tục hành chính cho cơ quan thu lệ phí, đặc biệt là cơ quan vừa thu phí, vừa thu lệ phí (không phải tách riêng số thu lệ phí nộp ngay vào NSNN, số thu phí nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách); cơ quan thu có số tiền lệ phí thu ít, địa điểm thu cách xa KBNN.

## 2. Về nguyên tắc quản lý và sử dụng phí

### a) Vấn đề cần giải quyết

- Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: “1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN.

*Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động bao gồm:*

a) *Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.*

b) *Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.*

c) *Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí”.*

- Hiện nay, các cơ quan nhà nước đang áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP<sup>4</sup> ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và một số cơ quan được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù (gồm 16 cơ quan)<sup>5</sup>.

<sup>4</sup> - Tại Điều 1 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, quy định:

*1. Nghị định này quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước có tài khoản và con dấu riêng (sau đây gọi tắt là cơ quan thực hiện chế độ tự chủ), bao gồm:*

a) *Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;.....*

d) *Văn phòng HDND, Văn phòng UBND; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

đ) *Văn phòng HDND, Văn phòng UBND; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

- Tại Điều 5 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, quy định: *Kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn sau:*

1. *Ngân sách nhà nước cấp.*

2. *Các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định.*

3. *Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.*

<sup>5</sup> Hiện nay có 16 cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đặc thù có thu phí và được để lại 1 phần tiền phí để sử dụng, trong đó:

- Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, tại các Thông tư thu phí của Bộ Tài chính quy định như sau:

(i) Đối với các khoản phí thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan công an, quốc phòng, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP): Tại các Thông tư này quy định rõ tổ chức thu phí được để lại một phần tiền phí thu được (tỷ lệ 50%, 70%,...) để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí (*xác định rõ các cơ quan này thuộc diện cơ quan được khoán chi hoạt động và được để lại tiền phí thu được*).

(ii) Đối với cơ quan nhà nước khác (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP): Tại các Thông tư quy định:

+ Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào NSNN. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do NSNN bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi NSNN.

+ Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP thì được trích lại một phần (50%, 70%,...) tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Nội dung quy định như điểm (ii) nêu trên chưa quy định rõ các cơ quan nhà nước đang áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP là tổ chức thu phí thuộc diện cơ quan được khoán chi hoạt động (được để lại tiền phí). Do đó, một số địa phương đã kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn rõ hơn về trường hợp này.

#### b) Phương án giải quyết

Căn cứ thẩm quyền của Chính phủ tại khoản 4 Điều 12 Luật Phí và lệ phí, Bộ Tài chính sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*“1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN.*

*Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí bao gồm:*

---

(Bộ Thông tin và Truyền thông); Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ); Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

- Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Nghị định của Chính phủ gồm: Cảng vụ đường thủy nội địa, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ hàng hải (Bộ Giao thông vận tải).

- Cơ quan áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP nhưng được mở rộng tự chủ chi (03 cơ quan): Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ Tài chính); Cục Hàng không, Cục Hàng hải (Bộ Giao thông vận tải).

a) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP hoặc cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí”.

c) Tác động dự kiến

Quy định này giúp cho việc xác định cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động được rõ ràng hơn và áp dụng thống nhất, tránh vướng mắc khi thực hiện.

### **3. Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí**

a) Vấn đề cần giải quyết

- Tại khoản 2, 3, 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định về sử dụng để lại tiền phí để chi cho các nội dung chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của tổ chức thu. Nội dung chi, định mức chi (lương, thưởng, chi đầu tư, trích lập các Quỹ,...) hoặc nội dung chi khác (ngoài nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5) thực hiện theo văn bản quy định về cơ chế tài chính của tổ chức thu (cơ quan nhà nước thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các quyết định cơ chế tài chính đặc thù của Thủ tướng Chính phủ; ); cơ quan công an, quốc phòng thực hiện theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

- Về cơ bản các nội dung quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP không phát sinh vướng mắc (vì chi quy định dẫn chiếu thực hiện theo cơ chế tài chính của tổ chức thu). Vướng mắc phát sinh chủ yếu từ việc một số cơ quan được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ; trong đó, quy định được sử dụng tiền phí để lại chi: thu nhập tăng thêm, chi đầu tư,... Điều đó, dẫn đến chênh lệch về thu nhập của công chức (giữa cơ quan được áp dụng và cơ quan không được cơ chế tài chính gắn với đặc thù) hoặc cơ quan không được cơ chế tài chính gắn với đặc thù được sử dụng tiền phí chi đầu tư các công trình, máy móc thiết bị (trụ sở, hệ thống công nghệ thông tin quản lý...) lớn hơn phạm vi hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (cần sử dụng vốn từ NSNN). Vì vậy, đề nghị xem xét bỏ quy định chi đặc thù về lương, về đầu tư tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

- Về cơ chế tài chính đặc thù: Ngày 11/11/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 69/2022/QH15 về dự toán NSNN năm 2023, trong đó tại khoản 2 Điều 3 quy định: “2. Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở

*trung ương được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cho tới khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW... ”.*

Qua đánh giá quá trình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP cho thấy: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí và khoản 1 Điều 5 Luật NSNN thì quy định để lại tiền phí thu được cho cơ quan nhà nước tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP là phù hợp và đồng bộ với cơ chế tài chính đặc thù của cơ quan nhà nước hiện hành theo Nghị quyết số 69/2022/QH15 và không trái với Nghị quyết số 27-NQ/TW (tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Trung ương giao điều chỉnh chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức (*điều chỉnh về nội dung liên quan đến chi*); không có nội dung yêu cầu điều chỉnh nguồn thu phí nộp NSNN. Nghị quyết số 27-NQ/TW vẫn khuyến khích cơ quan nhà nước thực hiện tự chủ tài chính và sử dụng nguồn thu từ sự nghiệp dịch vụ công (thu phí cung cấp dịch vụ công)<sup>6</sup>).

Để phù hợp với các chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo cho các cơ quan đang áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù không bị gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ hiện nay, trên cơ sở ý kiến của đa số các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính sửa đổi khoản 2, 3 và 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*2. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các nội dung sau đây:*

*a) Chi thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):*

*- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính*

---

<sup>6</sup> - Tại điểm 1.3 Mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW nêu: *1.3. Trong khu vực công, Nhà nước trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo, phù hợp với nguồn lực của Nhà nước và nguồn thu sự nghiệp dịch vụ công, bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương trên thị trường lao động; thực hiện chế độ đãi ngộ, khen thưởng xứng đáng theo năng suất lao động, tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.*

- Tại điểm 3.1. đ Mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW nêu: *Mở rộng áp dụng cơ chế thí điểm đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tự cân đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.*

- Tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí quy định: *Phi thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN.*

- Tại khoản 1 Điều 5 Luật NSNN quy định: *b) Toàn bộ các khoản phi thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ.*

trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ NSNN theo chế độ quy định).

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

b) Chi không thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi nhiệm vụ không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):

- Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.

- Các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.

3. Ngoài các nội dung chi tại khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ, tiền phí để lại được sử dụng theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương.

4. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí chi cho các nội dung tại khoản 2 Điều này, đối với cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

#### c) Tác động dự kiến

Phù hợp với các chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo cho các cơ quan đang áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù không bị gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ hiện nay.

### 4. Quy định chuyển nguồn

#### a) Vấn đề cần giải quyết

Tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: Hàng năm, tổ chức thu phí phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu,

*chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.*

Theo quy định của Luật Phí và lệ phí, các tổ chức thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí được để lại tiền phí để trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Tỷ lệ để lại được xác định căn cứ theo dự toán chi và dự toán thu cả năm.

Tại các văn bản quy định thu phí hiện hành, tỷ lệ để lại tiền phí cho tổ chức thu dựa trên cơ sở số liệu dự toán thu – chi tại Đề án của các Bộ khi đề xuất Bộ Tài chính ban hành Thông tư thu phí (hoặc đề án của UBND cấp tỉnh khi đề xuất HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết thu phí). Trong quá trình thu phí, một số trường hợp, số tiền phí thực thu lớn hơn nhiều so với dự toán, số tiền phí được để lại còn dư so với dự toán chi, dẫn đến chuyển nguồn số tiền phí dư. Bộ Tài chính thường xuyên có văn bản yêu cầu các Bộ, ngành rà soát đề xuất điều chỉnh tiền phí để lại. Tuy nhiên, việc ban hành Thông tư điều chỉnh giảm tỷ lệ để lại mất nhiều thời gian và không kịp thời.

#### b) Phương án giải quyết

Để đảm bảo tiền phí nộp kịp thời vào NSNN, hạn chế chuyển nguồn số dư phí qua nhiều năm, cần sửa đổi khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau: *“5. Hằng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi, tổ chức thu phí phải báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành, để báo cáo Bộ Tài chính (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính, Chính phủ, UBND cấp tỉnh); báo cáo Sở quản lý chuyên ngành, để báo cáo UBND cấp tỉnh (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh) để nộp NSNN hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp.”.*

#### c) Tác động dự kiến

Đảm bảo tập trung nguồn thu NSNN, hạn chế số dư chuyển nguồn nhiều năm, các cơ quan có thẩm quyền quy định về các khoản phí trong Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí không phải ban hành văn bản điều chỉnh giảm tỷ lệ để lại cho tổ chức thu đối với các trường hợp có số phí dư chuyển nguồn nhiều năm.

### **5. Trách nhiệm của các Bộ trong tổ chức thực hiện**

#### a) Vấn đề cần giải quyết

- Tại Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định:

*1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:*

a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình Bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), .....

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận đề nghị của tổ chức thu phí, lệ phí thuộc quản lý ngành, lĩnh vực quản lý; thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính nhận được công văn của một số bộ, ngành kiến nghị bổ sung Danh mục phí, lệ phí kèm Luật Phí và lệ phí. Tuy nhiên, không có Đề án đề xuất gửi kèm.

Do đó, Bộ Tài chính không có căn cứ để xây dựng Hồ sơ trình Chính phủ, UBTVQH quyết định.

b) Phương án giải quyết

Tại Điều 20 Luật Phí và lệ phí quy định trách nhiệm của các Bộ như sau:  
4. Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBTVQH sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

Vì vậy, cần nghiên cứu bổ sung thêm 01 điểm vào khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

4. Trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án, gửi Bộ Tài chính; để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBTVQH sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí.

Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của UBTVQH, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án và xin ý kiến của Bộ Tài chính trước khi trình Chính phủ, trình UBTVQH ban hành văn bản quy định về phí, lệ phí theo thẩm quyền.

c) Tác động dự kiến

Quy định nêu trên thể hiện rõ trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc xây dựng Đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của UBTVQH, Chính phủ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho Bộ Tài chính, Chính phủ trong thực hiện nhiệm vụ lập hồ sơ dự án trình UBTVQH, Quốc hội sửa đổi Danh mục phí, lệ



phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; cũng như trình Chính phủ, UBTVQH điều chỉnh mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, UBTVQH.

## **VI. Kết luận**

Chính sách phí, lệ phí là công cụ quan trọng của Nhà nước trong việc duy trì và bảo đảm các hoạt động cung cấp dịch vụ công. Chính sách phí, lệ phí gắn liền với các thủ tục hành chính và có tác động lớn đến kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Việc quy định các nội dung tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí một cách rõ ràng vừa đảm bảo tính công khai, minh bạch trong chính sách và quản lý phí, lệ phí; phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu quả điều tiết vĩ mô nền kinh tế, thực hiện quản lý và kiểm soát có hiệu quả hơn các hoạt động kinh tế - xã hội theo khuôn khổ của pháp luật.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT, CST (P5).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Cao Anh Tuấn**

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP  
ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn  
thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí**

*(Kèm Tờ trình số .../TT- BTC ngày .../.../2023 của Bộ Tài chính)*

Triển khai Luật Phí và lệ phí, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Qua 06 năm thực hiện, đã đạt được kết quả nhất định, không phát sinh vướng mắc lớn cần phải sửa đổi. Việc sửa đổi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP xuất phát từ bất cập của việc thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan quản lý nhà nước và sự thay đổi của pháp luật liên quan.

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC****1. Hệ thống văn bản được ban hành kịp thời, đồng bộ**

Năm 2016, sau khi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được ban hành, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng và ban hành 135 Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (HĐND cấp tỉnh): Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh và Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC.

Việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí được triển khai khẩn trương đáp ứng yêu cầu về chất lượng, thời hạn (các văn bản quy phạm pháp luật đều được ký ban hành đảm bảo hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017, ngày Luật Phí và lệ phí có hiệu lực), để đảm bảo hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, lệ phí không gián đoạn.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí được ban hành đã tạo khung pháp lý rõ ràng cho tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí; góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí đầu vào của hoạt động sản xuất, kinh doanh và phục vụ tốt quá trình hội nhập kinh tế thế giới.

**2. Về quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí**

a) Theo quy định hiện hành, phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước (NSNN) được quản lý, sử dụng như sau:

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ (được để lại) một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại nộp NSNN.

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại nộp NSNN.

b) Qua theo dõi tình hình thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí cho một số kết quả cụ thể như sau:

- Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện đúng quy định về thu, nộp phí, lệ phí; quản lý, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả số thu phí được để lại:

+ Các khoản thu phí, lệ phí đã được nộp kịp thời vào NSNN và được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

+ Phần phí để lại cho các đơn vị sử dụng được quản lý, hạch toán và quyết toán theo đúng quy định. Trong công tác dự toán thu NSNN, thường xuyên rà soát và căn cứ kết quả số thu phí, lệ phí hàng năm để xây dựng dự toán ngân sách, kịp thời tổng hợp và thông báo công khai trong dự toán thu - chi ngân sách được giao và phân bổ cho các đơn vị để đảm bảo việc sử dụng tiền phí tiết kiệm, hiệu quả.

- Việc thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí được thực hiện công khai, minh bạch tạo điều kiện cho người nộp phí, lệ phí nắm vững quy định của pháp luật và tham gia vào quá trình giám sát các cơ quan thu phí, lệ phí bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Cơ chế quản lý phí đảm bảo đồng bộ với các cơ chế tài chính của đơn vị thu: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác); tạo điều kiện cho các đơn vị tăng tính tự chủ và hướng đến xã hội hóa đơn vị sự nghiệp công có cung cấp dịch vụ thu phí.

## II. MỘT SỐ TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC

Bên cạnh những kết quả đạt được như nêu trên, quá trình thực hiện chính sách phí và lệ phí, đã phát sinh một số tồn tại, vướng mắc, cụ thể như sau:

## **1. Về khai, nộp phí, lệ phí của người nộp**

Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: “1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp”.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thanh toán khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 03/5/2022 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2022, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính: *Chủ trì nghiên cứu, đề xuất giải pháp sử dụng tài khoản tạm thu tại các ngân hàng thương mại để thực hiện thu phí, lệ phí nhằm kịp thời xử lý khó khăn vướng mắc trong việc hoàn trả phí, lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí và thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính. Trong đó, quy định cụ thể về hình thức thu, nộp phí, lệ phí: bằng tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán thẻ,...

Thông tư số 74/2022/TT-BTC mới áp dụng cho các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính, chưa áp dụng đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, HĐND cấp tỉnh, do đó, cần sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, để đảm bảo đồng bộ địa phương có cơ sở ban hành văn bản hướng dẫn về hình thức thu, nộp đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền phù hợp.

## **2. Về khai, nộp phí, lệ phí của tổ chức thu**

- Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định:

*“2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:*

*a) Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí năm theo quy định pháp luật quản lý thuế.*

*b) Định kỳ hằng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước (KBNN)...*

*Tổ chức thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định pháp luật về quản lý thuế và nộp tiền phí phải nộp vào ngân sách nhà nước, sau khi trừ số tiền phí được để lại.*

c) *Tổ chức thu phí sử dụng đường bộ, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính*”.

- Năm 2019, Quốc hội ban hành Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Trong đó, bỏ quy định *tổ chức thu lệ phí phải nộp quyết toán lệ phí năm*. Tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP đã quy định cụ thể khai, nộp phí, lệ phí do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu (Điều 12); phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh do cơ quan hải quan quản lý thu (khoản 10 Điều 13).

- Phí sử dụng đường bộ đang thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022 đã giao Chính phủ: *Quy định cụ thể việc thu, nộp và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô thống nhất trong cả nước*. Hiện nay, Bộ Tài chính đang trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP để thống nhất với quy định pháp luật quản lý thuế và tạo thuận lợi, giảm thủ tục cho tổ chức thu, nộp lệ phí vào NSNN.

### **3. Về chứng từ thu phí, lệ phí**

Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: “3. *Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính*”.

Hiện nay, việc lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Để đảm bảo đồng bộ với các quy định của pháp luật quản lý thuế, cần sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

### **4. Về để lại tiền phí cho tổ chức thu phí**

Tại Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định:

“1. *Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN*.

*Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động bao gồm:*

a) *Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.*

b) *Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.*

*c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí.*

- Hiện nay, các cơ quan nhà nước đang áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP<sup>1</sup> và một số cơ quan nhà nước được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù (gồm 16 cơ quan)<sup>2</sup>.

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, tại các Thông tư thu phí của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thu phí là *cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện được khoán chi hoạt động và được để lại tiền phí thu được* như sau:

(i) Đối với khoản phí do cơ quan công an, quốc phòng, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu (quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP): Tại các Thông tư quy định rõ: tổ chức thu phí được để lại một phần tiền phí thu được (tỷ lệ 50%, 70%,...) để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí (*xác định rõ các cơ quan này thuộc diện cơ quan được khoán chi hoạt động và được để lại tiền phí thu được*).

(ii) Đối với khoản phí do cơ quan nhà nước thu (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP): Tại các Thông tư quy định:

+ Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào NSNN.

<sup>1</sup> - Tại Điều 1 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định:

*1. Nghị định này quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước có tài khoản và con dấu riêng (sau đây gọi tắt là cơ quan thực hiện chế độ tự chủ), bao gồm:*

*a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;.....*

*d) Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*đ) Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

- Tại Điều 5 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định: *Kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn sau:*

*1. Ngân sách nhà nước cấp.*

*2. Các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định.*

*3. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.*

<sup>2</sup> Hiện nay có 16 cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đặc thù có thu phí và được để lại 1 phần tiền phí để sử dụng, trong đó:

- Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông); Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ); Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Nghị định của Chính phủ gồm: Cảng vụ đường thủy nội địa, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ hàng hải (Bộ Giao thông vận tải).

- Cơ quan áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP nhưng được mở rộng tự chủ chi (03 cơ quan): Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ Tài chính); Cục Hàng không, Cục Hàng hải (Bộ Giao thông vận tải).

Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do NSNN bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi NSNN.

+ Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP thì được trích lại một phần (50%, 70%,...) để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí.

Như vậy, tại điểm (ii) nêu trên **chưa** rõ các cơ quan nhà nước (đang áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP) là tổ chức thu phí có thuộc diện cơ quan được khoán chi hoạt động (được để lại tiền phí) không? Do đó, một số địa phương đã kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn rõ hơn về trường hợp này.

\* Tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022 quy định: “... Trường hợp tổ chức thu phí áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP thì được để lại tiền phí thu theo quy định để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí” – nội dung này được kế thừa và quy định tại Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2023.

Để quy định về cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động được rõ ràng hơn cần nghiên cứu, sửa đổi nội dung này.

## **5. Về quản lý và sử dụng tiền phí**

a) Tại khoản 2, 3, 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định về sử dụng để lại tiền phí để chi cho các nội dung chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của tổ chức thu. Nội dung chi, định mức chi (lương, thưởng, chi đầu tư, trích lập các Quỹ,...) hoặc nội dung chi khác (ngoài nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5) thực hiện theo văn bản quy định về cơ chế tài chính của tổ chức thu (cơ quan nhà nước thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các quyết định cơ chế tài chính đặc thù của Thủ tướng Chính phủ; cơ quan công an, quốc phòng thực hiện theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

### **b) Về tình hình thực hiện**

Về cơ bản, các nội dung quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP không phát sinh vướng mắc (vì chỉ quy định dẫn chiếu thực hiện theo cơ chế tài chính của tổ chức thu).

Vướng mắc phát sinh chủ yếu từ việc một số cơ quan được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo các văn bản QPPL của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ; trong đó, quy định được sử dụng tiền phí để lại chi: thu nhập tăng thêm, chi đầu tư,... Điều đó, dẫn đến chênh lệch về thu nhập của công chức

(giữa cơ quan được áp dụng và cơ quan không được cơ chế tài chính gắn với đặc thù) hoặc cơ quan không được cơ chế tài chính gắn với đặc thù được sử dụng tiền phí chi đầu tư các công trình, máy móc thiết bị (trụ sở, hệ thống công nghệ thông tin quản lý...) lớn hơn phạm vi hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (cần sử dụng vốn từ NSNN).

Về cơ chế tài chính đặc thù: Ngày 11/11/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 69/2022/QH15 về dự toán NSNN năm 2023, trong đó tại khoản 2 Điều 3 quy định: “2. *Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cho tới khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW...*”.

Tại Thông báo số 374/TB-VPCP, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái giao Bộ Tài chính: *Trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; rà soát toàn bộ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước đang áp dụng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, thay thế, bãi bỏ, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Thời gian hoàn thành tháng 6/2023.*

Theo đó, cần nghiên cứu sửa đổi quy định về quản lý, sử dụng phí cho phù hợp.

## **6. Quy định về chuyển nguồn**

Tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định về chuyển nguồn như sau: “5. *Hàng năm, tổ chức thu phí phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.*”

Theo quy định của Luật Phí và lệ phí, các tổ chức thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí được để lại tiền phí để trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Tỷ lệ để lại được xác định căn cứ theo dự toán chi và dự toán thu cả năm.

Tại các văn bản quy định thu phí hiện hành, tỷ lệ để lại tiền phí cho tổ chức thu dựa trên cơ sở số liệu dự toán thu – chi tại Đề án của các Bộ khi đề xuất Bộ Tài chính ban hành Thông tư thu phí (hoặc đề án của UBND cấp tỉnh khi đề xuất HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết thu phí). Trong quá trình thu phí, một số trường hợp, số tiền phí thực thu lớn hơn nhiều so với dự toán, số tiền phí được để lại còn dư so với dự toán chi, dẫn đến chuyển nguồn số tiền phí dư. Bộ Tài chính thường xuyên có văn bản yêu cầu các Bộ, ngành rà soát đề xuất điều chỉnh tiền phí để lại. Tuy nhiên, việc ban hành Thông tư điều chỉnh giảm tỷ lệ để lại mất nhiều thời gian và không kịp thời.

Để đảm bảo tiền phí nộp kịp thời vào NSNN, hạn chế chuyển nguồn số dư phí qua nhiều năm cần nghiên cứu sửa đổi quy định này.



## 7. Về trách nhiệm của các Bộ, ngành

- Tại Điều 20 Luật Phí và lệ phí quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao như sau: *4. Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội (UBTVQH) sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.*

- Tại Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định:

1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:

a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình Bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), .....

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận đề nghị của tổ chức thu phí, lệ phí thuộc quản lý ngành, lĩnh vực quản lý; thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.

Quy định nêu trên chỉ phù hợp đối với khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính; chưa quy định rõ trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao trong việc xây dựng Đề án thu các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, UBTVQH.

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính nhận được công văn của một số bộ, ngành kiến nghị bổ sung Danh mục phí, lệ phí kèm Luật Phí và lệ phí. Tuy nhiên, không có Đề án (trong đó, có đánh giá về căn cứ pháp lý, sự cần thiết bổ sung Danh mục, tác động của bổ sung khoản phí,...) đề xuất gửi kèm.

Do đó, Bộ Tài chính không có căn cứ để xây dựng Hồ sơ trình Chính phủ, UBTVQH quyết định. Vì vậy, cần sửa đổi nội dung này cho phù hợp.

## III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

### 1. Sửa đổi Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Tại khoản 5 Điều 11 Luật Phí và lệ phí giao Chính phủ quy định chi tiết về kê khai, nộp phí, lệ phí.

Để đảm bảo đồng bộ về khai, nộp phí, lệ phí và phù hợp với pháp luật quản lý thuế, cần nghiên cứu sửa đổi Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP theo hướng:

- Bổ sung quy định về các hình thức nộp phí, lệ phí của người nộp như: nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Và giao cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ

kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí.

- Bổ sung quy định tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách tại KBNN. Căn cứ số tiền lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần KBNN, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày, tuần hoặc tháng, tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách.

- Bổ quy định tổ chức thu lệ phí phải quyết toán phí năm với cơ quan thuế.

- Sửa đổi quy định Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

- Sửa đổi quy định tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP.

## **2. Sửa đổi Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP**

Tại Điều 12 Luật Phí và lệ phí quy định:

*1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN...*

*4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*

Để quy định về cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động được rõ ràng hơn, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP theo hướng quy định rõ: *Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quyết định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.*

## **3. Sửa đổi Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quản lý và sử dụng phí**

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Từ quy định của văn bản pháp luật hiện hành và trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện tại điểm 5 Mục II, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP theo hướng:

- Khoản 2 bỏ nội dung chi: *Trích khấu hao tài sản cố định để thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí* vì trùng với nội dung chi *Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.*

- Khoản 3: Giữ quy định hiện hành; bổ sung thêm nội dung: *Cho phép cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.*

- Khoản 4: bổ sung ghi rõ tên các văn bản QPPL về cơ chế tài chính của tổ chức thu.

Quy định này phù hợp và đồng bộ với cơ chế tài chính đặc thù của cơ quan nhà nước hiện hành theo Nghị quyết số 69/2022/QH15 và không trái với Nghị quyết số 27-NQ/TW (tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Trung ương giao điều chỉnh chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức (*điều chỉnh về nội dung liên quan đến chi*); không có nội dung yêu cầu điều chỉnh nguồn thu phí nộp NSNN. Nghị quyết số 27-NQ/TW vẫn khuyến khích cơ quan nhà nước thực hiện tự chủ tài chính và sử dụng nguồn thu từ sự nghiệp dịch vụ công<sup>3</sup>.

#### b) Quy định về chuyển nguồn

Quy định khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP chỉ phù hợp với tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp doanh nghiệp được giao thu phí, thì số tiền phí để lại được hạch toán vào doanh thu của đơn vị, xác định kết quả kinh doanh, nộp thuế theo quy định. Sau khi nộp thuế, doanh nghiệp được quản lý và sử dụng tiền phí của mình theo quy định Luật Doanh nghiệp.

Để đảm bảo tiền phí nộp kịp thời vào NSNN, hạn chế chuyển nguồn số dư phí qua nhiều năm (nếu có), Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP theo hướng: *Hàng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi, tổ chức thu phí phải báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành, để*

<sup>3</sup> - Tại điểm 1.3 Mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW nêu: *1.3. Trong khu vực công, Nhà nước trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo, phù hợp với nguồn lực của Nhà nước và nguồn thu sự nghiệp dịch vụ công, bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương trên thị trường lao động; thực hiện chế độ đãi ngộ, khen thưởng xứng đáng theo năng suất lao động, tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.*

- Tại điểm 3.1. d Mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW nêu: *Mở rộng áp dụng cơ chế thí điểm đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tự cân đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội được chi thu nhập bình quân tăng không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.*

- Tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí quy định: *Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN.*

- Tại khoản 1 Điều 5 Luật NSNN quy định: *b) Toàn bộ các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ.*

*báo cáo Bộ Tài chính (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính, Chính phủ, UBTVQH); báo cáo Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh), để báo cáo UBND cấp tỉnh đề nộp NSNN hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp.*

#### **4. Sửa đổi Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP**

- Tại Điều 20 Luật Phí và lệ phí quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao: *Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBTVQH hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý*

- Tại Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định:

*1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:*

*a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình Bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), .....*

*3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:*

*a) Tiếp nhận đề nghị của tổ chức thu phí, lệ phí thuộc quản lý ngành, lĩnh vực quản lý; thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.*

Quy định nêu trên chỉ phù hợp đối với khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính; chưa quy định rõ trách nhiệm của các Bộ trong việc xây dựng Đề án thu các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, UBTVQH.

Vì vậy, cần bổ sung thêm 01 khoản (khoản 4 mới) vào Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP theo hướng: Quy định rõ trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc:

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của UBTVQH, Chính phủ.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

**BỘ TÀI CHÍNH**

**BÁO CÁO**

**Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và đã có công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về dự thảo Nghị định.

Dự thảo Nghị định gồm 03 Chương, 07 Điều, quy định về: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; kê khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí; nguyên tắc quản lý và sử dụng phí; xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí; tổ chức thực hiện; hiệu lực thi hành.

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định của các cơ quan, tổ chức. Cơ bản các ý kiến nhất trí với dự thảo Nghị định, ngoài ra có thêm một số ý kiến hoàn thiện dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính xin báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định như sau:

**I. Về kê khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí (Điều 3)**

**1. Về kê khai, nộp phí, lệ phí của người nộp phí, lệ phí**

**1.1. Quy định tại dự thảo Nghị định**

Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: *1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh; nộp phí, lệ phí cho tổ chức thu hoặc Kho bạc Nhà nước (KBNN) bằng các hình thức: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.*

**1.2. Ý kiến tham gia**

(1) Bộ Ngoại giao đề nghị bổ sung hình thức nộp: *Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ, hình thức khác theo quy định của pháp luật hoặc Bộ Ngoại giao điều hành chung trong Khối Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện ghi thu – ghi chi tại KBNN để cấp kinh phí cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Số thực hiện ghi thu – ghi chi không vượt quá dự toán ngân sách nhà nước (NSNN). Đối với số thu phí,*

*lệ phí quý IV năm hiện hành, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện ghi thu – ghi chi NSNN vào quý I năm sau.*

Bộ Công an đề nghị bổ sung hình thức kê khai, thu, nộp phí, lệ phí qua hệ thống điện tử, dịch vụ công để thực hiện cải cách hành chính.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Ý kiến của Bộ Ngoại giao liên quan đến quy trình thu, nộp của tổ chức thu phí, lệ phí quy định tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định.

Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: người nộp phí, lệ phí về khai, nộp với tổ chức thu phí, lệ phí. Trong đó, đã quy định hình thức nộp phí, lệ phí: *Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật.*

Quy định này bao quát hết các trường hợp thu, nộp phí, lệ phí (gồm cả thu, nộp trực tuyến), vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

## **2. Về kê khai, nộp phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí**

### **2.1. Quy định tại dự thảo Nghị định**

Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: *2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:*

*a) Định kỳ hàng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại KBNN; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu NSNN tại KBNN. Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần KBNN, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu NSNN.*

...

*c) Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.*

### **2.2. Ý kiến tham gia**

(1) Các Bộ (Ngoại giao, Y tế, Thông tin và Truyền thông): Đề nghị cân nhắc quy định định kỳ nộp phí, lệ phí thu được vào tài khoản chờ nộp NSNN, tài khoản thu NSNN theo tháng, quý, năm.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định của Luật Phí và lệ phí, số tiền phí, lệ phí thu được phải được nộp kịp thời, đầy đủ vào NSNN.

Hiện nay, có một số khoản phí có số thu lớn như phí sử dụng đường bộ (hơn 9.000 tỷ đồng/năm), phí trong lĩnh vực viễn thông, phí sở hữu trí tuệ... việc quy định nộp theo tháng sẽ không đảm bảo yêu cầu “kịp thời, đầy đủ” theo quy định của Luật Phí và lệ phí; và có thể gây thất thoát trong quản lý nguồn thu này. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị cho giữ quy định như dự thảo Nghị định.

(2) Bộ Ngoại giao có ý kiến: Tại điểm c khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP chỉ hướng dẫn Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài kê khai, chưa hướng dẫn việc nộp phí, lệ phí. Vì vậy đề nghị bổ sung nội dung hướng dẫn nộp phí, lệ phí như sau: “*Định kỳ hàng tháng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao phải gửi số tiền phí, lệ phí thu được vào tài khoản Quỹ tạm giữ ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.*”.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định: 2. *Địa điểm nộp hồ sơ khai phí, lệ phí và các khoản thu khác*

*Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao được ủy quyền thực hiện kê khai phí, lệ phí và các khoản thu khác do các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu được và nộp hồ sơ khai phí, lệ phí và các khoản thu khác cho cơ quan thuế nơi đóng trụ sở chính. Việc xác định phí, lệ phí và các khoản thu khác phải nộp thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.*

- Tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 07/2020/TT-BTC ngày 03/02/2020 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính, tài sản đối với cơ quan Việt Nam ở nước ngoài quy định:

4. *Quản lý Quỹ Tạm giữ ngân sách nhà nước:*

F.

a) *Quỹ Tạm giữ ngân sách nhà nước là một bộ phận của Quỹ NSNN, được hình thành từ các nguồn thu của NSNN phát sinh tại các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, gồm số tiền thu được từ phí, lệ phí và các khoản thu phải nộp NSNN khác theo quy định.*

Như vậy, pháp luật hiện hành đã có quy định phí, lệ phí do Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thu được nộp vào Quỹ tạm giữ NSNN. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

## **II. Về nguyên tắc quản lý và sử dụng phí (Điều 4)**

### **1. Quy định tại dự thảo Nghị định**

Tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: 3. *Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN. Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí.*

## 2. Ý kiến tham gia

(1) Tỉnh Quảng Bình đề nghị bổ sung nội dung: *Số tiền phí để lại một phần phân chia cho đơn vị Nhà nước quản lý công trình thu phí; một phần phân chia cho địa phương phối hợp quản lý công trình thu phí.* Lý do: Tại tỉnh Quảng Bình, hiện có một số điểm danh lam thắng cảnh do doanh nghiệp tư nhân khai thác, được để lại toàn bộ số phí thu được, không phân chia tỷ lệ từ nguồn thu phí cho đơn vị quản lý và địa phương có di sản là vấn đề bất cập.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Điều 22 Luật Phí và lệ phí thì: *Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh quyết định quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.*

Tại Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định: Phí tham quan danh lam thắng cảnh: HĐND cấp tỉnh quyết định đối với danh thắng do địa phương quản lý.

Do đó, việc phân chia nguồn thu phí tham quan danh lam thắng cảnh của tỉnh Quảng Bình do HĐND cấp tỉnh quyết định. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

(2) Tỉnh Quảng Ngãi đề nghị bổ sung quy định về quản lý, sử dụng lệ phí.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định của Luật Phí và lệ phí: *Số tiền lệ phí thu được nộp toàn bộ vào NSNN, nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ quy định.*

Theo đó, lệ phí không được để lại cho tổ chức thu, vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

## III. Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí (Điều 5)

### 1. Về xác định tỷ lệ để lại

#### 1.1. Quy định tại dự thảo Nghị định

Tại điểm b khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: *b) Tỷ lệ để lại được xác định như sau:*

$$\text{Tỷ lệ để lại (\%)} = \frac{\text{Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí}}{\text{Dự toán cả năm về phí thu được}} \times 100$$

#### 1.2. Ý kiến tham gia

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị bổ sung “lệ phí” vào công thức tính tỷ lệ để lại. Đồng thời, bổ sung thêm quy định: Dự toán cả năm về chi phí



bao gồm cả kinh phí khấu hao tài sản cố định đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại Điều 13 Luật Phí và lệ phí quy định: *Tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ vào NSNN. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do NSNN bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi NSNN.* Theo đó, không có cơ sở pháp lý để quy định để lại lệ phí cho tổ chức thu.

- Về trích khấu hao: Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thì: Đơn vị sự nghiệp công lập trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp từ tiền phí được để lại và chi đầu tư từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Vì vậy, dự thảo Nghị định không quy định trích khấu hao tài sản cố định từ tiền phí để lại.

## **2. Về quản lý, sử dụng tiền phí để lại cho tổ chức thu**

### **2.1. Quy định tại dự thảo Nghị định**

Tại dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính gửi xin ý kiến theo 02 phương án sửa đổi khoản 2, 3, 4 Điều 5, như sau:

#### **Phương án 1: Cơ bản giữ quy định hiện hành<sup>1</sup>:**

<sup>1</sup> Sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP theo phương án 1, như sau:

*"2. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các nội dung sau đây:*

*a) Chi thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):*

*- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định).*

*- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.*

*- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.*

*- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.*

*- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.*

*b) Chi không thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi nhiệm vụ không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):*

*- Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.*

*- Các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.*

3. Ngoài các nội dung chi tại khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ, tiền phí để lại

- Khoản 2 bỏ nội dung chi: *Trích khấu hao tài sản cố định để thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí vì trùng với nội dung chi Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.*

- Khoản 3: Giữ quy định hiện hành; bổ sung thêm nội dung: *Cho phép cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.*

- Khoản 4: Bổ sung ghi rõ tên các văn bản QPPL về cơ chế tài chính của tổ chức thu.

**Phương án 2:** *Bãi bỏ các nội dung chi liên quan đến chi tiền lương và chi đầu tư từ tiền phí để lại; bỏ khoản 3 quy định về chi cơ quan nhà nước áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ. Các cơ quan này sẽ sử dụng tiền phí để lại theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.*

### **Bộ Tài chính nghiên cứu về phương án 1.**

#### **2.2. Ý kiến tham gia**

(1) Về chọn phương án: Qua tổng hợp ý kiến tham gia, *không có cơ quan chọn phương án 2.*

Vì vậy, Bộ Tài chính hoàn thiện Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định theo phương án 1.

(2) Các Bộ (Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông) đề nghị bổ sung nội dung chi: Chi thanh toán làm thêm giờ, mua sắm phương tiện; chi hội thảo, hội nghị, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền; đoàn ra, đoàn vào; chi đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên; chi nhiệm vụ được giao, chi mua dịch vụ bảo trì, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các hệ thống; chi đầu tư xây dựng các trụ sở, phòng làm việc, chi mua sắm phương tiện.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

(i) Về chi thanh toán làm thêm giờ:

- Tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: *Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương...*

---

*được sử dụng theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.*

4. *Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí chỉ cho các nội dung tại khoản 2 Điều này, đối với cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP”.*

- Tại Điều 55 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động quy định: Tiền lương làm thêm giờ bằng ít nhất 150% tiền lương làm vào ngày bình thường.

Như vậy, quy định nội dung chi tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định đã bao gồm chi thanh toán làm thêm giờ.

(ii) Về chi hội thảo, hội nghị, ....:

Tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định:

- *Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.*

- *Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.*

Theo đó, các hoạt động hội thảo, hội nghị,.. phục vụ trực tiếp hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí thì sẽ được sử dụng tiền phí để lại để chi; các hoạt động đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm... không phải phục vụ trực tiếp cung cấp dịch vụ thì không sử dụng tiền phí để lại để chi cho hoạt động này.

(iii) Về chi đầu tư xây dựng các trụ sở, phòng làm việc, chi mua sắm phương tiện: Tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định đã quy định: - *Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.*

(3) Bộ Y tế đề nghị bỏ các nội dung chi đã nêu tại khoản 2 Điều 5, thay vào đó quy định: Các cơ quan nhà nước thực hiện các nội dung chi theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và các quyết định cơ chế tài chính đặc thù của Thủ tướng Chính phủ; đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định đảm bảo rõ ràng, dễ thực hiện. Ngoài ra, việc dẫn chiếu thực hiện theo cơ chế tài chính của tổ chức thu phí đã thể hiện tại khoản 3 và khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định.

Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

(4) Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị hướng dẫn rõ nội dung thực hiện trích lập nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Đồng thời, trong trường hợp phải thực hiện cơ chế tài chính theo quy định riêng của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cải cách tiền lương thì đơn vị thu phí được phép tính khoản trích lập nguồn thực hiện cải cách tiền lương vào dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Việc trích lập nguồn cải cách tiền lương thực hiện theo Nghị định riêng của Chính phủ và áp dụng cho cả cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp nói

chung (kể cả cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp không cung cấp dịch vụ, thu phí). Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

(5) Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị quy định rõ đối với các khoản phí đã thực hiện xong thẩm định, cấp phép thì chênh lệch thu, chi sẽ được trích lập các Quỹ để thống nhất với quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: Tổ chức thu phí được sử dụng số tiền phí được để lại để trang trải chi phí có các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí và thực hiện theo quy định về cơ chế tài chính của tổ chức thu (Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP...). Tại các văn bản này đã quy định về việc trích lập các Quỹ: Thu nhập tăng thêm, khen thưởng, phúc lợi,...

Vì vậy, không cần quy định tại dự thảo Nghị định.

(6) Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị hướng dẫn rõ việc áp dụng các nguồn kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị đối với loại hình đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đã quy định cụ thể về các loại hình tự chủ của đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả loại hình đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư) và sử dụng kinh phí tự chủ (gồm cả tiền phí để lại). Vì vậy, không cần quy định tại dự thảo Nghị định.

(7) Bộ Ngoại giao đề nghị bổ sung nội dung: *Ngoài các nội dung chi tại khoản 2 Điều này... cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Riêng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được để lại một phần hoặc toàn bộ số thu phí được để hỗ trợ trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí và thực hiện theo quy định của Chính phủ.*

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2023 thì: *Cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước được tiếp tục thực hiện cho tới khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.* Do đó, không có cơ sở để bổ sung nội dung như đề xuất của Bộ Ngoại giao.

### **3. Về quyết toán thu – chi tiền phí để lại**

#### **3.1. Quy định tại dự thảo Nghị định**

Tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: *Hàng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định;*

*trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp.*

### **3.2. Ý kiến tham gia**

(1) Các tỉnh (Ninh Thuận, Thái Nguyên, Lai Châu, Quảng Ngãi, Sơn La) đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng: Số tiền phí thu được không còn nhiệm vụ chi sau khi được chuyển nguồn 02 năm thực hiện nộp vào NSNN và báo cáo kết quả về Bộ Tài chính (đối với khoản phí do Bộ Tài chính ban hành), báo cáo UBND cấp tỉnh/Sở Tài chính (đối với khoản phí do HĐND tỉnh ban hành).

Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Tài chính sửa lại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: “...; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi, tổ chức thu phí phải báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành, để báo cáo Bộ Tài chính (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính, Chính phủ, UBTWQH); báo cáo Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh), để báo cáo UBND cấp tỉnh để nộp NSNN hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp”.

(2) Tỉnh Ninh Thuận đề nghị bổ sung quy định số thu phí được trích để lại sau khi thực hiện chi cho các nhiệm vụ chi tại khoản 2 Điều 5 còn dư có được phép chi thu nhập tăng thêm theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; trích quỹ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP hay chi được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục chi theo quy định khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại khoản 3 và khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định đã quy định tiền phí để lại được sử dụng theo cơ chế tài chính của tổ chức thu (Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP,...). Tại các văn bản này đã quy định cụ thể về việc trích lập các Quỹ (thu nhập tăng thêm, khen thưởng, phúc lợi,...) và số phí dư chuyển nguồn sang năm sau. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

(3) Tỉnh Điện Biên đề nghị xem xét điều chỉnh khoản 5 Điều 5 cho thống nhất với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về đối tượng phải thực hiện quyết toán hàng năm.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định thì: *Tổ chức thu phí quyết toán năm theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.*

Trường hợp tổ chức thu phí là doanh nghiệp thì số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí. Tổ chức thu phí kê khai, nộp thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) theo quy định pháp luật về thuế và quyết định việc quản lý, sử dụng tiền phí để lại (không phải thực hiện chuyển nguồn theo

quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP). Do đó, khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về chuyển nguồn phải nộp NSNN đối với trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp là thống nhất với điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định.

(4) Tỉnh Thái Nguyên đề nghị quy định cụ thể điều kiện khi nào nộp NSNN, khi nào được sửa đổi để lại đối với khoản phí thuộc HĐND cấp tỉnh.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Điều 22 Luật Phí và lệ phí thì: *HĐND cấp tỉnh quyết định quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền*. Như vậy, quyết định để lại tiền phí và nộp NSNN thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh.

(5) Các Bộ (Ngoại giao, Công an, Y tế), tỉnh Hải Dương đề nghị bỏ nội dung “*trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp*”.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Điều 19, Điều 22 Luật Phí và lệ phí: HĐND cấp tỉnh, Bộ Tài chính quyết định quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.

Thực tế thực hiện phát sinh một số trường hợp số thu vượt dự toán giao; số tiền phí được để lại theo quy định tại các Thông tư đều phải có dự toán chi mới được quyết toán. Vì vậy, số tiền phí được để lại không có dự toán chi thì không được quyết toán và được xác định là nguồn phí dư, chuyển nguồn sang năm sau. Trường hợp sang năm sau không có dự toán chi thì tiếp tục phải chuyển nguồn.

Trong quá trình thực hiện, Kiểm toán Nhà nước đã yêu cầu một số tổ chức thu phí (thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải) nộp tiền phí còn dư vào NSNN.

Vì vậy, để có cơ sở pháp lý và phù hợp với thực tiễn, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

(6) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị: (i) Sửa lại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: “Hàng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp) phải quyết toán thu chi đúng chế độ, số tiền phí được trích lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi *thường xuyên* theo chế độ quy định; (ii) Làm rõ quy định về thời gian sau 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, mà không phải là thời gian sau 01 năm kể từ năm chuyển nguồn.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Luật Phí và lệ phí: Số tiền phí chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; không quy định là chi thường xuyên hay chi không thường xuyên. Do đó, không có cơ sở chi giới hạn quy định chuyển nguồn để chi thường xuyên.

- Dự thảo Nghị định quy định thời gian là sau 02 năm là để tạo điều kiện cho tổ chức thu phí có đủ nguồn đảm bảo chi phí hoạt động trong một số trường hợp có biến động về số thu, chi.

(7) Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị: (i) Điều chỉnh cụm từ “không còn nhiệm vụ chi” thành “chưa xây dựng nhiệm vụ chi”; (ii) Bỏ cụm từ “báo cáo Bộ Tài chính”, “hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp” để các đơn vị chủ động nộp kinh phí, đồng thời đề nghị hướng dẫn cụ thể về thời hạn nộp lại khoản kinh phí này.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Quy định cụm từ “không còn nhiệm vụ chi” đảm bảo rõ ràng hơn, tạo thuận lợi cho tổ chức thực hiện.

- Tại Điều 20 Luật Phí và lệ phí quy định trách nhiệm các Bộ, ngành: Báo cáo tình hình thực hiện thu phí, lệ phí; kiến nghị với Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

Dự thảo Nghị định quy định tổ chức thu phí có số tiền phí được chuyển nguồn không có nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh tỷ lệ để lại để phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

(8) Bộ Giao thông vận tải đề nghị cho kéo dài 03 năm, lý do: Với một số cơ quan hành chính áp dụng cơ chế tài chính đặc thù, toàn bộ kinh phí hoạt động của đơn vị được sử dụng từ nguồn thu phí được để lại (như các cảng vụ hàng không, hàng hải), trường hợp biến cố xã hội bất thường xảy ra (như dịch bệnh, thiên tai...) hoặc khi Chính phủ thực hiện chính sách giảm phí để hỗ trợ khó khăn cho các doanh nghiệp thì tổng số thu phí được để lại của đơn vị sẽ bị giảm sút nghiêm trọng, khó đảm bảo kinh phí cho chi hoạt động thường xuyên của đơn vị. Trong trường hợp này, đơn vị rất cần các khoản phí được để lại tồn dư từ các năm trước chuyển sang (nếu có) để có kinh phí hoạt động (như các năm 2020, 2021 bị ảnh hưởng của dịch Covid – 19). Mặt khác, trong công tác xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, các đơn vị cũng luôn phải xây dựng Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định của Luật Phí và lệ phí, số tiền phí, lệ phí thu được phải được nộp kịp thời, đầy đủ vào NSNN. Theo đó, đề xuất quy định 03 kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải nộp NSNN là chưa đảm bảo nộp kịp thời vào NSNN. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

#### **IV. Về tổ chức thực hiện (Điều 6)**

##### **1. Về khoản 1 Điều 6**

###### ***1.1. Quy định tại dự thảo Nghị định***

Tại điểm a khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: *a) Xây dựng để*

*án thu phí, lệ phí; trình Bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND cấp tỉnh). Trường hợp khoản phí, lệ phí do nhiều tổ chức cùng thực hiện thu; không ban hành văn bản riêng cho từng tổ chức thu phí, lệ phí, Bộ quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng đề án (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính) theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh chỉ đạo Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND cấp tỉnh) chủ trì xây dựng đề án.*

## **1.2. Ý kiến tham gia**

(1) Tỉnh Hà Giang đề nghị tách nội dung quy định về xây dựng đề án thu phí cho rõ ràng. Đồng thời làm rõ đối với đề án do Sở Tài chính chủ trì xây dựng thì có cần thực hiện quy trình thẩm định không (nếu theo như dự thảo thì không cần thẩm định).

Tỉnh Hải Dương đề nghị quy định rõ trình tự, thủ tục, trách nhiệm các cơ quan thẩm định, trình đề án thu phí, lệ phí. Đề xuất: Đối với phí, lệ phí thuộc HĐND tỉnh ban hành: Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm xây dựng đề án, Sở quản lý chuyên ngành trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết trên cơ sở thẩm định của Sở Tài chính.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: *UBND cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh.*

Tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã quy định rõ trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết của HĐND, Thông tư của các Bộ; trách nhiệm của cơ quan thẩm định dự thảo Nghị quyết, Thông tư (cụ thể: (i) Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm thẩm định dự thảo thông tư trước khi trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (Điều 101); (ii) Dự thảo nghị quyết của HĐND cấp tỉnh do UBND cùng cấp trình phải được Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND (Điều 121)).

Theo đó, UBND cấp tỉnh sẽ quyết định quy trình thẩm định, cơ quan thẩm định Đề án thu phí phù hợp.

Theo đó, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.

## **2. Về khoản 3 Điều 6**

### **2.1. Quy định tại dự thảo Nghị định**

Tại điểm c khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: *c) ... Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên*



*quan xây dựng đề án và xin ý kiến của Bộ Tài chính trước khi trình Chính phủ, trình UBND ban hành văn bản quy định về phí, lệ phí theo thẩm quyền.*

## **2.2. Ý kiến tham gia**

(1) Bộ Ngoại giao đề nghị cân nhắc điều chỉnh cho rõ ràng hơn, cụ thể: Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí... theo thẩm quyền của Chính phủ, UBND thì các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao trình cấp nào để tránh hiểu sai khi thực hiện.

Bộ Xây dựng có ý kiến: Nghị định chưa làm rõ trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình tổng kết, đánh giá các khoản thu phí, lệ phí đã được ban hành nhưng cần sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định có liên quan. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định theo hướng cơ quan chủ trì ban hành quy định về thu phí, lệ phí là cơ quan tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định về phí, lệ phí làm cơ sở ban hành.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại Điều 20 Luật Phí và lệ phí quy định trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ:

*3. Báo cáo tình hình thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.*

*4. Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, đề Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBND sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.*

Quy định tại dự thảo Nghị định phù hợp với Điều 20 Luật Phí và lệ phí. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ nội dung như dự thảo Nghị định và kết cấu lại điểm c khoản 3 Điều 6 thành khoản 4 Điều 6 để tách thành mục riêng.

## **V. Về hiệu lực thi hành (Điều 7)**

Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến: Hiện nay, các Thông tư quy định thu phí và lệ phí đều có căn cứ pháp lý là Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, các Thông tư này vẫn đang có hiệu lực thi hành. Đề nghị bổ sung quy định rõ sau khi Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được ban hành thì các Thông tư thu phí, lệ phí hiện hành vẫn còn hiệu lực và tiếp tục thực hiện.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Các Thông tư quy định thu phí, lệ phí được ban hành căn cứ quy định tại Luật Phí và lệ phí (văn bản pháp lý cao nhất), không phải quy định chi tiết Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Vì vậy, các Thông tư thu phí, lệ phí vẫn tiếp tục có hiệu lực khi Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được ban hành.

**VI. Ý kiến khác:** Một số ý kiến về câu, chữ, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định.

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, CST (P5).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Cao Anh Tuấn**

**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG  
VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 120/2016/NĐ-CP**

**I. VỀ DỰ THẢO TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ**

- Ý kiến hoàn toàn nhất trí: 63 Bộ, ngành, địa phương.
- Ý kiến tham gia cụ thể: Có 01 ý kiến của Bộ Công Thương về dự thảo Tờ trình, Bộ Tài chính tóm tắt giải trình, tiếp thu sau đây:

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>I. Sự cần thiết ban hành Nghị định</b></p> <p>1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP</p> <p>2. Sự thay đổi của pháp luật liên quan</p> <p><b>II. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định</b></p> <p><b>III. Quá trình xây dựng dự án Nghị định</b></p> <p><b>IV. Nội dung dự thảo Nghị định</b></p> <p>1. Bó cục dự thảo Nghị định</p> <p>2. Nội dung dự thảo Nghị định</p> <p><b>V. Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Nghị định, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định</b></p>	<p>(1) Bộ Công Thương có ý kiến: Theo Thông báo 374/TB-VPCP, Bộ Tài chính được giao chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Đề nghị bổ sung lý do tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p>	<p>Tại điểm 3 Mục IV dự thảo Tờ trình Chính phủ đã nêu Nghị định số 120/2016/NĐ-CP gồm 08 Điều. Dự thảo Nghị định sửa 06/08 Điều (gồm các Điều 1, 3, 4, 5, 6 và 8) và bãi bỏ 01 Điều (Điều 7 vì hết thời hạn chuyển tiếp).</p> <p>Để thuận tiện cho việc tổ chức thực hiện và tra cứu văn bản, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 120/2016/NĐ-CP.</p>

## II. VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Ý kiến hoàn toàn nhất trí: 43 Bộ, ngành, địa phương.
2. Ý kiến tham gia cụ thể

Có một số ý kiến của bộ, ngành, địa phương tham gia thêm về dự thảo, Bộ Tài chính tóm tắt giải trình, tiếp thu sau đây:

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>Nghị định này quy định về kê khai, thu, nộp phí, lệ phí; quản lý, sử dụng, quyết toán phí; trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức trong việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.</p>		
2	<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>Nghị định này áp dụng đối với:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Người nộp phí, lệ phí bao gồm tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước theo quy định của Luật Phí và lệ phí.</li><li>2. Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm cơ quan nhà nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch</li></ol>		

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí.</p> <p>3. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.</p>		
3	<p><b>Điều 3. Kê khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí</b></p> <p>1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh; nộp phí, lệ phí cho cơ quan thu hoặc Kho bạc nhà nước bằng các hình thức: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.</p>	<p>(1) Bộ Ngoại giao đề nghị bổ sung hình thức nộp: <i>Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ, hình thức khác theo quy định của pháp luật hoặc Bộ Ngoại giao điều hành chung trong Khối Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện ghi thu – ghi chi tại KBNN để cấp kinh phí cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Số thực hiện ghi thu – ghi chi không vượt quá dự toán NSNN. Đối với số thu phí, lệ phí quý IV năm hiện hành, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện ghi thu – ghi chi NSNN vào quý I năm sau.</i></p>	<p>Nội dung khoản 1 Điều 3 quy định về kê khai, nộp phí, lệ phí của người nộp với tổ chức thu phí, lệ phí.</p> <p>Ý kiến của Bộ Ngoại giao liên quan đến quy trình thu, nộp của tổ chức thu.</p> <p>Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định hình thức nộp phí, lệ phí: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Quy định này đã bao quát hết các trường hợp, vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>(2) Bộ Công an đề nghị bổ sung hình thức kê khai, thu, nộp phí, lệ phí qua hệ thống điện tử, dịch vụ công để thực hiện cải cách hành chính.</p>	<p>Hiện nay, đối với trường hợp thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, người nộp phí, lệ phí nộp vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu mở tại tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán.</p> <p>Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định đã quy định nộp tiền thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Quy định này đã bao quát đối với trường hợp thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến như đề xuất của Bộ Công an.</p> <p>Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.</p>
	<p>2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:</p> <p>a) Định kỳ hàng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại KBNN; <b><i>tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc</i></b></p>	<p>(1) Các Bộ: Ngoại giao, Y tế, Thông tin và Truyền thông đề nghị cần nhắc quy định định kỳ nộp phí, lệ phí thu được vào tài khoản chờ nộp NSNN, tài khoản thu NSNN theo tháng, quý, năm.</p>	<p>Theo quy định của Luật Phí và lệ phí, số tiền phí, lệ phí thu được phải được nộp kịp thời, đầy đủ vào NSNN.</p> <p>Hiện nay, có một số khoản phí có số thu lớn như phí sử dụng đường bộ (hơn 9.000 tỷ đồng/năm), phí trong lĩnh vực viễn thông, phí sở hữu trí tuệ... việc quy định nộp theo tháng sẽ không đảm bảo yêu cầu</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>nộp lệ phí vào tài khoản thu NSNN tại KBNN.</b> Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, <b>lệ phí</b> xa hay gần KBNN, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách; <b>tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu NSNN.</b></p> <p>...</p> <p>c) Tổ chức thu phí <b>hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh</b>, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp <b>phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.</b></p> <p>3. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP.</p> <p>4. Đồng tiền thu nộp phí, lệ phí</p> <p>...</p>	<p>(2) Bộ Ngoại giao có ý kiến: Tại điểm c khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.</p> <p>Tuy nhiên, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP chỉ hướng dẫn Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài kê khai, chưa hướng dẫn việc nộp phí, lệ phí. Vì vậy đề nghị bổ sung nội dung hướng dẫn nộp phí, lệ phí như sau: “<b>Định kỳ hàng tháng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao phải gửi số tiền phí, lệ phí thu được vào tài khoản Quỹ tạm giữ NSNN tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.</b>”.</p>	<p>“kịp thời, đầy đủ” theo quy định của Luật Phí và lệ phí; và có thể gây thất thoát trong quản lý nguồn thu này. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị cho giữ quy định như dự thảo Nghị định.</p> <p>Tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP: 2. <b>Địa điểm nộp hồ sơ khai phí, lệ phí và các khoản thu khác</b></p> <p><b>Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao được ủy quyền thực hiện kê khai phí, lệ phí và các khoản thu khác do các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu được và nộp hồ sơ khai phí, lệ phí và các khoản thu khác cho cơ quan thuế nơi đóng trụ sở chính. <u>Việc xác định phí, lệ phí và các khoản thu khác phải nộp thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.</u></b></p> <p>- Tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 07/2020/TT-BTC ngày 03/02/2020 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính, tài sản đối với cơ quan Việt Nam ở nước ngoài: 4. <b>Quản lý Quỹ Tạm giữ NSNN:</b></p> <p>a) <b>Quỹ Tạm giữ NSNN là một bộ phận của Quỹ NSNN, được hình thành từ các nguồn thu của NSNN phát sinh tại các Cơ quan</b></p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>Việt Nam ở nước ngoài, gồm số tiền thu được từ phí, lệ phí và các khoản thu phải nộp NSNN khác theo quy định.</i></p> <p>Như vậy, pháp luật hiện hành đã có quy định phí, lệ phí do Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thu được nộp vào Quỹ tạm giữ NSNN. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.</p>
4	<p><b>Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí</b></p> <p>1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN.</p> <p>Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí bao gồm:</p> <p>a) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP hoặc cơ chế tài chính, thu nhập đặc</p>		



STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><i>thủ theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.</i></p> <p>b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.</p> <p>c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí.</p>		
	<p>2. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN.</p>		
	<p>3. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN. Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí.</p>	<p>Tỉnh Quảng Bình đề nghị bổ sung nội dung: <i>Số tiền phí để lại một phần phân chia cho đơn vị Nhà nước quản lý công trình thu phí; một phần phân chia cho địa phương phối hợp quản lý công trình thu phí.</i> Lý do: Tại tỉnh Quảng Bình, hiện có một số điểm danh lam thắng cảnh do doanh nghiệp tư nhân khai thác, được đề</p>	<p>Theo quy định tại Điều 22 Luật Phí và lệ phí thì: <i>HĐND cấp tỉnh quyết định quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.</i></p> <p>Tại Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định: Phí tham quan danh lam thắng cảnh: HĐND cấp tỉnh quyết định đối với danh thắng do địa phương quản lý.</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>lại toàn bộ số phí thu được, không phân chia tỷ lệ từ nguồn thu phí cho đơn vị quản lý và địa phương có di sản là vấn đề bất cập.</p> <p>Tỉnh Quảng Ngãi đề nghị bổ sung quy định về quản lý, sử dụng lệ phí.</p>	<p>Do đó, việc phân chia nguồn thu phí tham quan danh lam thắng cảnh của tỉnh Quảng Bình do HĐND cấp tỉnh quyết định.</p> <p>Theo quy định của Luật Phí và lệ phí: <i>Số tiền lệ phí thu được nộp toàn bộ vào NSNN, nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do NSNN bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ quy định.</i> Theo đó, lệ phí không được để lại cho tổ chức thu, vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.</p>
5	<p><b>Điều 5. Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí</b></p> <p>1. Số tiền phí được khấu trừ hoặc để lại cho tổ chức thu phí quy định tại Điều 4 Nghị định này được xác định như sau:</p> <p>a) Số tiền phí được khấu trừ hoặc để lại = Số tiền phí thu được x Tỷ lệ để lại.</p> <p>b) Tỷ lệ để lại được xác định như sau:</p> <p>Tỷ lệ để lại (%) = (Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí/Dự toán cả năm về phí thu phí) x100</p>		
		<p>Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị bổ sung “lệ phí” vào công thức tính tỷ lệ để lại. Đồng thời, bổ sung thêm quy định: Dự toán cả năm về chi phí bao gồm cả kinh phí khấu hao tài sản cố định đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ chi thương xuyên và chi đầu tư.</p>	<p>- Tại Điều 13 Luật Phí và lệ phí quy định: Tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ vào NSNN. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do NSNN bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi NSNN. Theo đó, không có cơ sở pháp lý để quy định để lại lệ phí cho tổ chức thu.</p> <p>- Về trích khấu hao: Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thì:</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
...			Đơn vị sự nghiệp công lập trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp từ tiền phí được để lại và chi đầu tư từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Vì vậy, dự thảo Nghị định không quy định trích khấu hao tài sản cố định từ tiền phí để lại.
<p><i>Sửa đổi khoản 2, 3, 4 theo Phương án 1</i></p> <p>2. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này để <b>trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt</b> theo các nội dung sau đây:</p> <p>a) Chi thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):...</p> <p>b) Chi không thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi nhiệm vụ không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):...</p>	<p>(1) Bộ Nội vụ đề nghị bổ sung đánh giá các vấn đề liên quan như: căn cứ đề xuất, tác động dự kiến, khó khăn, vướng mắc để lựa chọn phương án.</p> <p>(2) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị bổ sung nội dung chi:</p> <p>- Chi thanh toán làm thêm giờ.</p>	<p>Tại Tờ trình Chính phủ và Báo cáo đánh giá tác động đã nêu cụ thể các nội dung như ý kiến của Bộ Nội vụ.</p> <p>1. Về chi thanh toán làm thêm giờ:</p> <p>- Tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: - <i>Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương...</i></p>	

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>- Chi hội thảo, hội nghị, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền; đoàn ra, đoàn vào; chi đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên; chi nhiệm vụ được giao, chi mua dịch vụ bảo trì, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các hệ thống.</p>		<p>- Tại Điều 55 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động quy định: Tiền lương làm thêm giờ bằng ít nhất 150% tiền lương làm vào ngày bình thường.</p> <p>Như vậy, quy định nội dung chi tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định đã bao gồm chi thanh toán làm thêm giờ.</p> <p>2. Về chi hội thảo, hội nghị, ....:</p> <p>Tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định:</p> <p>- <i>Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.</i></p> <p>- <i>Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.</i></p> <p>Theo đó, các hoạt động hội thảo, hội nghị,... phục vụ trực tiếp hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí thì sẽ được sử dụng tiền phí đề lại để chi; các hoạt động đoàn ra, đoàn vào, đóng liên liễm... không phải phục vụ trực</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>- Chi mua sắm phương tiện, chi đầu tư xây dựng các trụ sở, phòng làm việc phục vụ công tác thu phí.</p>	<p>tiếp cung cấp dịch vụ thì không được chi.</p> <p>3. Về chi đầu tư xây dựng các trụ sở, phòng làm việc, chi mua sắm phương tiện: Tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định đã quy định: <i>Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.</i></p>
	<p>(3) Bộ Y tế đề nghị bỏ các nội dung chi đã nêu tại khoản 2 Điều 5, thay vào đó quy định: Các cơ quan nhà nước thực hiện các nội dung chi theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và các quyết định cơ chế tài chính đặc thù của Thủ tướng Chính phủ; đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.</p>		<p>Quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định đảm bảo rõ ràng, dễ thực hiện. Ngoài ra, việc dẫn chiếu thực hiện theo cơ chế tài chính của tổ chức thu phí đã thể hiện tại khoản 3 và khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định.</p> <p>Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.</p>
	<p>(4) Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị hướng dẫn rõ nội dung thực hiện trích lập nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Đồng thời, trong trường hợp phải thực hiện cơ chế tài chính theo quy định riêng của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cải cách tiền lương thì</p>		<p>Việc trích lập nguồn cải cách tiền lương thực hiện theo Nghị định riêng của Chính phủ và áp dụng cho cả cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp nói chung (kể cả cơ quan, đơn vị không cung cấp dịch vụ, thu phí). Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>đơn vị thu phí được phép tính khoản trích lập nguồn thực hiện cải cách tiền lương vào dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.</p> <p>(5) Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị quy định rõ đối với các khoản phí đã thực hiện xong thăm định, cấp phép thì chênh lệch thu, chi sẽ được trích lập các Quỹ đề thống nhất với quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>Tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: Tổ chức thu phí được sử dụng số tiền phí được đề lại để trang trải chi phí có các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí và thực hiện theo quy định về cơ chế tài chính của tổ chức thu (Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP...). Tại các văn bản này đã quy định về việc trích lập các Quỹ: Thu nhập tăng thêm, khen thưởng, phúc lợi,...</p> <p>Vì vậy, không cần quy định tại dự thảo Nghị định.</p>
		<p>(6) Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị hướng dẫn rõ việc áp dụng các nguồn kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị đối với loại hình đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư.</p>	<p>Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đã quy định cụ thể về các loại hình tự chủ của đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả loại hình đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư) và sử dụng kinh phí tự chủ (gồm cả tiền phí đề lại. Vì vậy, không cần quy định tại dự thảo Nghị định.</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>3. Ngoài các nội dung chi tại khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ, tiền phí để lại được sử dụng theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ <b>cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.</b></p>	<p>Bộ Ngoại giao đề nghị bổ sung nội dung: <b>Ngoài các nội dung chi tại khoản 2 Điều này... cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Riêng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được để lại một phần hoặc toàn bộ số thu phí được để hỗ trợ trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí và thực hiện theo quy định của Chính phủ.</b></p>	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội thì: <b>Cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước được tiếp tục thực hiện cho tới khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.</b> Do đó, không có cơ sở đề bổ sung nội dung như đề xuất của Bộ Ngoại giao.</p>
	<p>4. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí chi cho các nội dung tại khoản 2 Điều này, đối với cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định <b>tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP;</b> đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định <b>tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.</b></p>	<p>(1) Bộ Ngoại giao đề nghị bổ sung Nghị định số 117/2017/NĐ ngày 19/10/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động đối ngoại, để đảm bảo thực hiện đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>(2) Bộ Công an đề nghị bổ sung Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP.</p>	<p>Tại khoản 3 Điều 5 đã quy định bao quát trường hợp của Bộ Ngoại giao đề nghị.</p> <p>Tiếp thu ý kiến.</p>
	<p><b>Sửa đổi khoản 2, 3, 4 theo Phương án 2</b></p>		

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>2. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này <b>để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt</b> theo các nội dung sau đây:</p> <p>a) Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.</p> <p>b) Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.</p> <p>c) Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.</p> <p>3. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí chỉ cho các nội dung tại khoản 2 Điều này, đối với cơ quan nhà nước (bao gồm cả cơ quan được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số</p>		



STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>117/2017/NĐ-CP, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP;</b> đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại <b>Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.</b></p> <p>5. Hằng năm, tổ chức thu phí (<i>cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp</i>) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; <i>trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp.</i></p>	<p>(1) Các tỉnh: Ninh Thuận, Thái Nguyên, Lai Châu, Quảng Ngãi, Sơn La có ý kiến về khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng: Số tiền <i>phí thu được không còn nhiệm vụ chi sau khi được chuyển nguồn 2 năm thực hiện nộp vào NSNN và báo cáo kết quả về Bộ Tài chính (đối với khoản phí do Bộ Tài chính ban hành), báo cáo UBND cấp tỉnh/Sở Tài chính (đối với khoản phí do HĐND tỉnh ban hành).</i></p> <p>(2) Tỉnh Ninh Thuận đề nghị bổ sung quy định số thu phí được trích để lại sau khi thực hiện chi cho các nhiệm vụ chi tại khoản 2 Điều 5 còn dư có được phép chi thu nhập tăng thêm theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số</p>	<p>Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Tài chính sửa lại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: “...; <i>trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn còn nhiệm vụ chi, tổ chức thu phí phải báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành, để báo cáo Bộ Tài chính (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính, Chính phủ, UBNDQH); báo cáo Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh), để báo cáo UBND cấp tỉnh để nộp NSNN hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp”.</i></p> <p>Tại khoản 3 và khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định đã quy định tiền phí để lại được sử dụng theo cơ chế tài chính của tổ chức thu (Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; trích quỹ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP,...). Tại các văn bản này đã quy định cụ thể về việc</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>117/2013/NĐ-CP; trích quyỹ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP hay chỉ được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục chi theo quy định khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định.</p> <p>(3) Tinh Điện Biên đề nghị xem xét điều chỉnh khoản 5 Điều 5 cho thống nhất với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về đối tượng phải thực hiện quyết toán hàng năm.</p>	<p>trích lập các Quyỹ (thu nhập tăng thêm, khen thưởng, phúc lợi,..) và số phí dự chuyển nguồn sang năm sau. Vi vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định thì: Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp. Điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: Tổ chức thu phí quyết toán năm theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp tổ chức thu phí là doanh nghiệp thì số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí. Tổ chức thu phí kê khai, nộp thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) theo quy định pháp luật về thuế và quyết định việc quản lý, sử dụng tiền phí để lại (không phải thực hiện chuyển nguồn theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP). Do đó, khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về chuyển nguồn phải nộp NSNN đối với trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp là</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>(4) Tỉnh Thái Nguyên đề nghị quy định cụ thể điều kiện khi nào nộp NSNN, khi nào được sửa đổi đề lại đối với khoản phí thuộc HĐND cấp tỉnh.</p> <p>(5) Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Y tế, tỉnh Hải Dương đề nghị bỏ nội dung “trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính đề nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp”.</p>	<p>thống nhất với điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định.</p> <p>Theo quy định tại Điều 22 Luật Phí và lệ phí thì: <i>“HĐND cấp tỉnh quyết định quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”</i></p> <p>Theo quy định tại Điều 19, Điều 22 Luật Phí và lệ phí: HĐND cấp tỉnh, Bộ Tài chính quyết định quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.</p> <p>Thực tế thực hiện: Định kỳ 02 năm, Bộ Tài chính có văn bản yêu cầu các Bộ, ngành rà soát số liệu thu – chi tiền phí để lại và đề xuất điều chỉnh giảm tỷ lệ để lại đối với các trường hợp còn dư chuyển nguồn nhiều. Tuy nhiên, do tốc độ phát triển của dịch vụ công cung cấp nên vẫn phát sinh một số trường hợp số thu vượt dự toán giao; số tiền phí được để lại theo quy định tại các Thông tư đều phải có dự toán chi mới được quyết toán. Vì vậy, số tiền phí được để lại không có dự toán chi thì không được quyết toán và được xác định là nguồn phí dư, chuyển nguồn sang năm sau. Trường hợp sang năm sau không có dự</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>(6) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa lại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: “Hàng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp) phải quyết toán thu chi đúng chế độ, số tiền phí được trích lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi <i>thường xuyên</i> theo chế độ quy định.</li> <li>- Làm rõ quy định về thời gian sau 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, mà không phải là thời gian sau 01 năm kể từ năm chuyển nguồn.</li> </ul>	<p>toán chi thì tiếp tục phải chuyển nguồn.</p> <p>Trong quá trình thực hiện, Kiểm toán Nhà nước đã yêu cầu một số tổ chức thu phí (thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải) nộp tiền phí còn dư vào NSNN.</p> <p>Vì vậy, để có cơ sở pháp lý và phù hợp với thực tiễn, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.</p> <p>- Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Luật Phí và lệ phí: Số tiền phí chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; không quy định là chi thường xuyên hay chi không thường xuyên. Do đó, không có cơ sở chỉ giới hạn quy định chuyển nguồn để chi thường xuyên.</p> <p>- Dự thảo Nghị định quy định thời gian là sau 02 năm là để tạo điều kiện cho tổ chức thu phí có đủ nguồn đảm bảo chi phí hoạt động trong một số trường hợp có biến động về số thu, chi.</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>(7) Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị:</p> <p>(i) Điều chỉnh cụm từ “không còn nhiệm vụ chi” thành “chưa xây dựng nhiệm vụ chi”.</p> <p>(ii) Bỏ cụm từ “báo cáo Bộ Tài chính”, “hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp” để các đơn vị chủ động nộp kinh phí, đồng thời đề nghị hướng dẫn cụ thể về thời hạn nộp lại khoản kinh phí này.</p>	<p>(i) Sử dụng cụm từ “không còn nhiệm vụ chi” đảm bảo rõ ràng hơn, tạo thuận lợi cho tổ chức thực hiện.</p> <p>(ii) Tại Điều 20 Luật Phí và lệ phí quy định trách nhiệm các Bộ, ngành: Báo cáo tình hình thực hiện thu phí, lệ phí; kiến nghị với Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.</p> <p>Dự thảo Nghị định quy định tổ chức thu phí có số tiền phí được chuyển nguồn không có nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh tỷ lệ để lại để phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.</p>
		<p>(8) Bộ Giao thông vận tải đề nghị cho kéo dài 03 năm, lý do: Với một số cơ quan hành chính áp dụng cơ chế tài chính đặc thù, toàn bộ kinh phí hoạt động của đơn vị được sử dụng từ nguồn thu phí được để lại (như các cảng vụ hàng không, hàng</p>	<p>Theo quy định của Luật Phí và lệ phí, số tiền phí, lệ phí thu được phải được nộp kịp thời, đầy đủ vào NSNN.</p> <p>Theo đó, đề xuất quy định 03 kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>hải), trường hợp biến cố xã hội bất thường xảy ra (như dịch bệnh, thiên tai...) hoặc khi Chính phủ thực hiện chính sách giảm phí để hỗ trợ khó khăn cho các doanh nghiệp thì tổng số thu phí được để lại của đơn vị sẽ bị giảm sút nghiêm trọng, khó đảm bảo kinh phí cho chi hoạt động thường xuyên của đơn vị. Trong trường hợp này, đơn vị rất cần các khoản phí được để lại tồn dư từ các năm trước chuyển sang (nếu có) để có kinh phí hoạt động (như các năm 2020, 2021 bị ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19).</p> <p>Việc cho kéo dài thời gian chuyển nguồn là 03 năm sẽ giúp đơn vị có thêm cơ hội còn nguồn đảm bảo chi hoạt động thường xuyên, vượt qua khó khăn khi biến cố xã hội bất thường (nếu xảy ra).</p> <p>Mặt khác, trong công tác xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, các đơn vị cũng luôn phải xây dựng Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm.</p>	<p>phải nộp ngân sách nhà nước là chưa đảm bảo nộp kịp thời vào NSNN. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
6	<p><b>Điều 6. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:</p> <p>a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình Bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND cấp tỉnh). Trường hợp khoản phí, lệ phí do nhiều tổ chức cùng thực hiện thu; không ban hành văn bản riêng cho từng tổ chức thu phí, lệ phí, Bộ quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng đề án (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính) theo quy định tại khoản 3 Điều này, UBND cấp tỉnh chỉ đạo Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND cấp tỉnh) chủ trì xây dựng đề án.</p> <p>b) Đề án thu phí gồm: phương thức cung cấp dịch vụ, thu phí; dự kiến mức thu, căn cứ xây dựng mức thu; đối tượng chịu phí; miễn, giảm phí; dự toán thu, chi; tỷ lệ để lại; đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí; hiệu quả thu phí.</p>	<p>(1) Tỉnh Hà Giang: Đề nghị tách nội dung quy định về xây dựng đề án thu phí cho rõ ràng. Đồng thời làm rõ đối với đề án do Sở Tài chính chủ trì xây dựng thì có cần thực hiện quy trình thẩm định không (nếu theo như dự thảo thì không cần thẩm định).</p> <p>(2) Tỉnh Hải Dương: Đề nghị quy định rõ trình tự, thủ tục, trách nhiệm các cơ quan thẩm định, trình đề án thu phí, lệ phí.</p> <p>Đề xuất: Đối với phí, lệ phí thuộc HĐND tỉnh ban hành: Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm xây dựng đề án, Sở quản lý chuyên ngành trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết trên cơ sở thẩm định của Sở Tài chính.</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: <i>UBND cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh</i></p> <p>Theo đó, UBND cấp tỉnh sẽ quyết định quy trình thẩm định, cơ quan thẩm định Đề án thu phí phù hợp.</p> <p>Tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã quy định rõ trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết của HĐND, Thông tư của các Bộ; trách nhiệm của cơ quan thẩm định dự thảo Nghị quyết, Thông tư (cụ thể: (i) Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm thẩm định dự thảo thông tư trước khi trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (Điều 101); (ii) Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND cùng cấp trình phải được Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND (Điều 121)).</p> <p>Theo đó, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>c) Đề án thu lệ phí gồm: phương thức cung cấp dịch vụ, thu lệ phí; dự kiến mức thu và căn cứ xây dựng mức thu; đối tượng chịu lệ phí; miễn, giảm lệ phí; đánh giá khả năng đóng góp của người nộp, hiệu quả thu lệ phí.</p>		
	<p>2. UBND cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh.</p>		
	<p>3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:</p> <p>a) Tiếp nhận đề nghị của tổ chức thu phí, lệ phí thuộc quyền—lý ngành, lĩnh vực quản lý; thẩm định <b>đề án thu phí, lệ phí</b> và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.</p> <p>b) ...</p> <p>c) <b>Trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì,</b></p>	<p>(1) Bộ Ngoại giao đề nghị cân nhắc điều chỉnh cho rõ ràng hơn, cụ thể: Trường hợp cân sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí... theo thẩm quyền của Chính phủ, UBNDTVQH thì các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao trình cấp nào để tránh hiệu sai khi thực hiện.</p>	<p>Tại khoản 4 Điều 20 Luật Phí và lệ phí quy định trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ:</p> <p>3. Báo cáo tình hình thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.</p> <p>4. Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, đề Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBNDTVQH sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí</p>



STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><i>phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án, gửi Bộ Tài chính; để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBNDQH sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí.</i></p> <p><i>Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của UBNDQH, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án và xin ý kiến của Bộ Tài chính trước khi trình Chính phủ, trình UBNDQH ban hành văn bản quy định về phí, lệ phí theo thẩm quyền.</i></p> <p>4. Phí, lệ phí có tên trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí chỉ được thu khi có văn bản quy định mức thu</p>	<p>(2) Bộ Xây dựng có ý kiến: Nghị định chưa làm rõ trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình tổng kết, đánh giá các khoản thu phí, lệ phí đã được ban hành nhưng cần sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định có liên quan. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định theo hướng cơ quan chủ trì ban hành quy định về thu phí, lệ phí là cơ quan tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định về phí, lệ phí làm cơ sở ban hành.</p>	<p><i>thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.</i></p> <p>Quy định tại dự thảo Nghị định phù hợp với Điều 20 Luật Phí và lệ phí. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ như dự thảo Nghị định.</p> <p>Nhiệm vụ này đã được quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Phí và lệ phí nêu trên.</p>
7	<p><b>Điều 7. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.</p>	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến: Hiện nay, các Thông tư quy định thu phí và lệ phí đều có căn cứ</p>	<p>Các Thông tư quy định thu phí, lệ phí được ban hành căn cứ quy định tại Luật Phí và lệ phí (văn bản pháp lý cao nhất), không phải</p>

STT	NỘI DUNG	Ý KIẾN THAM GIA	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>2. Nghị định này thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.</p> <p>3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viên dân tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</p> <p>4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.</p>	<p>pháp lý là Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, các Thông tư này vẫn đang có hiệu lực thi hành. Đề nghị bổ sung quy định rõ sau khi Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được ban hành thì các Thông tư thu phí, lệ phí hiện hành vẫn còn hiệu lực và tiếp tục thực hiện.</p>	<p>quy định chi tiết Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Vì vậy, các Thông tư thu phí, lệ phí vẫn tiếp tục có hiệu lực khi Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được ban hành.</p>
		<p>Ý kiến về câu, chữ, chính tả</p>	<p>Bộ Tài chính tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p>

## BỘ TÀI CHÍNH

*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

**BÁO CÁO****Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến  
dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn  
thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí**

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ năm 2023, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ, ngành xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) được xây dựng theo nguyên tắc bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật hiện hành. Trong đó, đặc biệt là hệ thống pháp luật phí và lệ phí, pháp luật về quản lý thuế và pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

1. Căn cứ pháp luật ban hành Nghị định gồm:

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015.

- Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019.

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.

2. Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị định đã tiến hành rà soát các Luật nêu trên. Đồng thời, rà soát các Nghị định của Chính phủ và các văn bản liên quan.

a) Các Nghị định của Chính phủ

- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

- Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Nghị định số 41/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày

30/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

- Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

- Nghị định số 130/2015/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2015/NĐ-CP.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

#### b) Các văn bản liên quan

- Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

- Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

- Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính.

- Các Thông tư của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

2. Một số nội dung quy định để bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, gồm các nội dung cơ bản như sau:

a) Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Nội dung quy định phù hợp với quy định tại Luật Phí và lệ phí.

b) Quy định về kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí

Dự thảo Nghị định quy định: Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng, quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, Nghị định số 91/2022/NĐ-CP.

Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP.

c) Quy định về nguyên tắc quản lý và sử dụng phí

- Tại Luật Phí và lệ phí quy định: (i) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ; (ii) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập, phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động.

- Dự thảo Nghị định quy định:

+ Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ.

Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí, gồm: Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP hoặc cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước.

+ Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập, phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động.

Dự thảo Nghị định quy định quản lý và sử dụng phù hợp với Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước.

d) Quy định về xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí

- Tại khoản 5 Điều 22 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định:

*“a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương lập dự toán thu, chi ngân sách, phương án phân bổ ngân sách năm sau chi tiết theo từng lĩnh vực và chi tiết tới từng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư...”.*

- Tại Điều 24 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định: *“3. Các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao thu ngân sách nhà nước từ các khoản phí, lệ phí phải lập dự toán thu các khoản thu phí, lệ phí được giao gửi cơ quan thuế và cơ quan tài chính cùng cấp”.*

- Dự thảo Nghị định quy định: Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Quy định này phù hợp với Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.

e) Quy định về tổ chức thực hiện

- Luật Phí và lệ phí quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

- Dự thảo Nghị định quy định:

+ Trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án, gửi Bộ Tài chính; để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí.

+ Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án và xin ý kiến của Bộ Tài chính trước khi trình Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành văn bản quy định về phí, lệ phí theo thẩm quyền.

Căn cứ quy định pháp luật phí và lệ phí, dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phù hợp với quy định hiện hành.

Các quy định của dự thảo Nghị định đảm bảo sự đồng bộ của với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

**BẢNG RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QPPL LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

*(Kèm theo Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí)*

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
1	Căn cứ ban hành	Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;	Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.  Căn cứ Luật Phí và lệ phí. Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước. Căn cứ Luật Quản lý thuế.	Các văn bản quy phạm pháp luật là cơ sở pháp lý để ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.
2	Điều 1	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b> Nghị định này quy định về kê khai, thu, nộp phí, lệ phí; quản lý, sử dụng, quyết toán phí, lệ phí; trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức trong việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.	1. Luật Phí và lệ phí. 2. Luật Ngân sách nhà nước. 3. Luật Quản lý thuế . 4. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của	Phạm vi điều chỉnh của Nghị định là phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Phí và lệ

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
3	Điều 2	<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>Nghị định này áp dụng đối với:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người nộp phí, lệ phí bao gồm tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước.</li> <li>2. Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm cơ quan nhà nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước.</li> <li>3. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.</li> </ol>	<p>Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Tại Điều 2 Luật Phí và lệ phí quy định: Luật này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, bao gồm cả cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức, cá nhân liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.</p>	<p>phí, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế.</p> <p>Đối tượng áp dụng của Nghị định là phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí.</p>
4	Điều 3	<p><b>Điều 3. Kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai,</li> </ol>	<p>1. Khoản 2, khoản 4 Điều 11 Luật Phí và lệ phí quy định: - Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai,</p>	<p>Quy định về kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí tại Nghị định là phù hợp với</p>



Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
		<p>nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh....</p> <p>2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:</p> <p>Định kỳ hàng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại KBNN; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách ngân sách tại KBNN. Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần KBNN, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách nhà nước.</p> <p>b) Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ</p>	<p>nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Phí, lệ phí thu tại Việt Nam bằng đồng Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật quy định được thu phí, lệ phí bằng ngoại tệ. Phí, lệ phí thu ở nước ngoài được thu bằng tiền của nước sở tại hoặc bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.</p> <p>2. Khoản 1 Điều 7 Luật Quản lý thuế quy định: 1. Đồng tiền khai thuế, nộp thuế là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp được phép khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.</p> <p>3. Tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế, trong đó gồm: đ) Các khoản phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước (trừ phí, lệ phí do cơ quan đại diện nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thực hiện thu theo quy định tại Điều 12 Nghị định này; phí</p>	<p>Đánh giá của Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
		<p>quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.</p> <p>3. Tò chức thu phí, lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.</p> <p>4. Phí, lệ phí thu tại Việt Nam bằng đồng Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật quy định được thu phí, lệ phí bằng ngoại tệ tự do chuyên đổi. Trường hợp quy định thu bằng ngoại tệ tự do chuyên đổi thì được thu bằng ngoại tệ hoặc thu bằng đồng Việt Nam trên cơ sở quy đổi từ ngoại tệ ra đồng Việt Nam</p>	<p>hải quan; lệ phí hàng hoá, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh).</p> <p>4. Nghị định số 11/2020/NĐ-CP.</p> <p>5. Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.</p>	
5	Điều 4	<p><b>Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí</b></p> <p>1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ.</p> <p>Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt</p>	<p>1. Tại Điều 12 Luật Phí và lệ phí quy định: (i) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ; (ii) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự</p>	<p>Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí quy định tại Nghị định là phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Ban hành văn bản quy phạm</p>

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
		<p>động từ nguồn thu phí, gồm: Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quyết định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ; cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước.</p> <p>2. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập, phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được đề lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được trang trải chi phí hoạt động.</p> <p>3...</p>	<p>1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>pháp luật.</p>
6	Điều 5	<p><b>Điều 5. Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí</b></p> <p>Sửa đổi khoản 2, 3 và 4 như sau:</p> <p>2. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định</p>	<p>1. Tại khoản 2 Điều 12 Luật Phí và lệ phí quy định:</p> <p>2. Số tiền phí được khấu trừ và được để lại quy định tại khoản 1 Điều này được sử dụng như sau:</p>	<p>Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí quy định tại dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của</p>

Số TT	Dự thảo Nghị định		Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết	
		<p>này để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các nội dung sau đây:</p> <p>a) Chi thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định).</li> <li>- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.</li> <li>...</li> <li>- Các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện</li> </ul>	<p>Luật phí và lệ phí, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các Nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.</p>
			<p><b>Quy định của các văn bản QPPL liên quan</b></p> <p>a) Số tiền phí được để lại cho tổ chức thu để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng loại phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định mức để lại cho tổ chức thu phí;</p> <p>b) Số tiền phí để lại được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật; hàng năm phải quyết toán thu, chi. Số tiền phí chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.</p> <p>2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>3. Tại các văn bản (Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 117/2017/NĐ-CP, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản của Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế tài chính gắn với đặc thù của cơ quan</p>

Số TT	Dự thảo Nghị định		Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết	
		<p>công việc, dịch vụ, thu phí.</p> <p>3. Ngoài các nội dung chi tại khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ, tiền phí để lại được sử dụng theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 05 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương.</p> <p>4. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí chi cho các nội dung tại khoản 2 Điều này, đối với cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 117/2017/NĐ-CP, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp</p>	<p><b>Quy định của các văn bản QPPL liên quan</b></p> <p>nhà nước) đã quy định cụ thể về cơ chế tài chính của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, có quy định thu – chi, trích lập các Quỹ (thu nhập tăng thêm, phát triển sự nghiệp, khen thưởng, phúc lợi,...) từ tiền phí để lại; lập, giao dự toán, quyết toán thu – chi tài chính của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.</p>

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
		<p>công lập.</p> <p>5. Hằng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi, tổ chức thu phí phải báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành, để báo cáo Bộ Tài chính (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội); báo cáo Sở quản lý chuyên ngành, để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) để nộp ngân sách nhà nước hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp..</p>		
7	Điều 6	<p><b>Điều 6. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm xây</p>	1. Luật Phí và lệ phí quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân	Quy định về tổ chức thực hiện phù hợp với quy định của

Số TT	Dự thảo Nghị định		Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết	
		<p>dụng đề án thu phí....</p> <p>2. Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>3. Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm:</p> <p>a) Tiếp nhận đề nghị của tổ chức thu phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; thẩm định đề án thu phí, lệ phí và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.</p> <p>b) Trường hợp khoản phí, lệ phí do nhiều tổ chức cùng thực hiện thu hoặc các cơ quan địa phương thực hiện thu (không ban hành văn bản riêng cho từng tổ chức thu phí, lệ phí), thì giao đơn vị chức năng xây dựng đề án trình Bộ thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Tài</p>	<p>Luật Phí và lệ phí</p>
			<p><b>Quy định của các văn bản QPPL liên quan</b></p> <p>tối cao, Tòa án nhân dân tối cao: Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, đề Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.</p>

Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
		<p>chính ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.</p> <p>4. Trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án, gửi Bộ Tài chính; để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí.</p> <p>- Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án và xin ý kiến của Bộ Tài chính trước khi trình Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành văn bản quy</p>		



Số TT	Dự thảo Nghị định		Quy định của các văn bản QPPL liên quan	Đánh giá
	Điều	Nội dung chi tiết		
11	Điều 7	<p>định về phí, lệ phí theo thẩm quyền.</p> <p><b>Điều 7. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ....</p>	<p>Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản QPPL.</p>	<p>Nghị định có hiệu lực không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày ký ban hành, đảm bảo phù hợp với Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL.</p>

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ  
CÔNG TTĐT CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 364 /TTĐT-DLĐT

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2023

V/v Góp ý dự thảo văn bản quy  
phạm pháp luật.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:	0047028
Ngày:	02-06-2023
Chuyên:	.....
Số và ký hiệu HS:	.....

Kính gửi: Bộ Tài chính (Vụ Chính sách thuế)

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 trong đó có quy định về việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ,

Sau khi nhận được dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã đăng toàn văn nội dung dự thảo trên để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả trong và ngoài nước trong 60 ngày theo quy định.

Sau 60 ngày đăng tải, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo do quý cơ quan chủ trì soạn thảo. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: Vụ KTTH, PL;
- TGD;
- Lưu: VT, DLĐT. PH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Sâm

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2023

Số: 2836/BCT-KHTC

V/v tham gia ý kiến với dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Theo Thông báo số 374/TB-VPCP ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại cuộc họp về cơ chế quản lý tài chính gắn với đặc thù của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, Bộ Tài chính được giao chủ trì trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, hiện nay Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo theo hướng thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP nhưng chưa có giải trình lý do xây dựng theo hướng này tại dự thảo Tờ trình. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung này và chỉnh sửa các nội dung liên quan tại dự thảo Tờ trình cho thống nhất.

2. Về cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định. Tại Điều 5 dự thảo Nghị định thống nhất theo ý kiến của Bộ Tài chính sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 theo Phương án 1.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng

Số 2962/BYT - KHTC

V/v góp ý Dự thảo nghị  
định thay thế Nghị định  
120/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Y tế nhận được Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Sau khi nghiên cứu, Bộ Y tế có ý kiến đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 như sau:

1. Về bố cục, thể thức: Thống nhất với dự thảo kèm theo Công văn số 2349/BTC-CST ngày 15/3/2023 của Bộ Tài chính nêu trên.

2. Về nội dung:

2.1 Tại Điểm a Khoản 2 Điều 3: Đề nghị sửa đổi đoạn “*định kỳ hàng ngày; tuần hoặc tháng...*” thành “*định kỳ hàng tháng...*” cho phù hợp với luật quản lý thuế ngày 13/06/2019;

2.2. Về sửa đổi các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 5:

- Tại khoản 2, 3, 4 Điều 5 Bộ Y tế lựa chọn Phương án 1 và có chỉnh sửa, bổ sung như sau:

+ Bỏ danh mục các nội dung chi như đã nêu tại khoản 2 Điều 5, thay vào đó quy định: Các cơ quan nhà nước thực hiện các nội dung chi theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và các quyết định cơ chế tài chính đặc thù của Thủ tướng Chính phủ; đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Tại khoản 5 (hoặc 4), Điều 5 có quy định: “*trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp NSNN hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp*”: Bộ Y tế đề nghị bỏ nội dung này để các đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và các quyết định cơ chế tài chính đặc thù của Thủ tướng Chính phủ nếu là cơ quan nhà nước; hoặc thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP nếu là đơn vị sự nghiệp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KH-TC.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



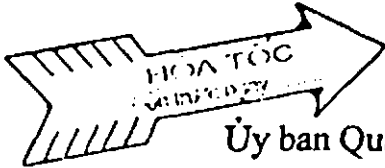
Lê Đức Luận

**ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN  
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 879 /UBQLV-PCKS  
V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định  
thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2023



Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	01142218
Ngày: 18-05-2023	
Chuyên:.....	VAN CST
Số và ký hiệu HS:.....	

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Ủy ban) nhận được Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/03/2023 của Bộ Tài chính đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban có ý kiến như sau:

1. Việc ban hành Nghị định thay thế là cần thiết, nhằm giải quyết những vướng mắc, tồn tại khi triển khai thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Đề nghị Quý Bộ rà soát toàn bộ nội dung Dự thảo Nghị định thay thế đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp thực tiễn và khắc phục được những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện của Nghị định 120/2016/NĐ-CP thời gian qua.

2. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc lựa chọn phương án 1 để phù hợp với các chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo cho các cơ quan đang áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù không bị gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ hiện nay.

Ủy ban trân trọng phúc đáp Quý Bộ đề tổng hợp, hoàn thiện Dự thảo Nghị định theo quy định. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBQLV: Chủ tịch Ủy ban (để b/c);
- Lưu: VT, PCKS. H4

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Cảnh

**THÔNG TẤN XÃ  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 361 /TTX-KHTC  
V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định  
120/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) nhận được Công văn số: 2965/BTC-CST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Quý cơ quan về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 120/2016/NĐ-CP.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, báo cáo và dự thảo Nghị định nói trên, về cơ bản TTXVN nhất trí đối với nội dung được nêu tại dự thảo, tuy nhiên có một số ý kiến như sau:

1. Tại nội dung sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP: **đồng nhất quan điểm với Bộ Tài chính, chọn PA1.**

TTXVN trân trọng báo cáo để Quý cơ quan xem xét, tổng hợp theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tuấn Hùng

**BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *1161* /BCA-H01

Hà Nội, ngày *14* tháng *04* năm *2023*

V/v tham gia ý kiến lần 2 vào dự thảo  
Nghị định quy định mức thu, chế độ thu,  
nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử  
dụng đường bộ

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: <i>32033</i>
Ngày:	<i>14-04-2023</i>
Chuyên:	<i>Vụ CS</i>
Số và ký hiệu HS:	

Phúc đáp văn bản số 3007/BTC-CST ngày 03/4/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ;

Bộ Công an đã nghiên cứu, rà soát, đối chiếu các nội dung dự thảo theo chức năng, nhiệm vụ; các ý kiến tham gia của Bộ Công an tại văn bản số 2599/BCA-H01 ngày 25/7/2022 đã được Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình và hiệu chỉnh tại dự thảo. Do vậy, Bộ Công an thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị định.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo. *vt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT (H01).



*[Signature]*  
Thiếu tướng Lê Văn Tuyền

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1730/BNV - PC

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Thông nhất sự cần thiết ban hành và nhiều nội dung trong dự thảo Nghị định do Bộ Tài chính xây dựng.

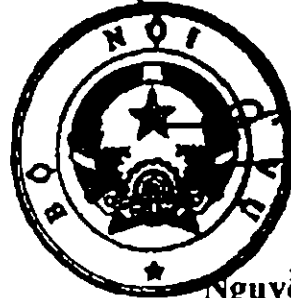
2. Về nội dung Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí (Điều 5), đề nghị bổ sung đầy đủ, toàn diện việc đánh giá các vấn đề liên quan như: căn cứ đề xuất, tác động dự kiến, khó khăn, vướng mắc khi thực hiện quy định hiện hành, ưu điểm, hạn chế của các phương án, qua đó có cơ sở thuyết phục để lựa chọn phương án nhằm đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả trong hoạt động quản lý, sử dụng phí; đồng thời rà soát các nội dung khác, bảo đảm không phát sinh tăng thêm tổ chức bộ máy, biên chế.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, PC.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ**



Nguyễn Văn Thủy



**ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 876/TNVN-KHTC  
V/v ý kiến về dự thảo Nghị định thay  
thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

ĐẾN	Số: 0034486
Ngày:	21-04-2023
Chuyên:	Vu CST
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc đáp Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi nghiên cứu, Đài Tiếng nói Việt Nam có ý kiến như sau:

Đài Tiếng nói Việt Nam (TNVN) cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí để bảo đảm thực hiện đúng các quy định về sử dụng số tiền phí được để lại và cơ chế khoán chi phí hoạt động của các cơ quan nhà nước có nguồn thu phí.

Đài TNVN rất mong Nghị định thay thế sớm được ban hành để đảm bảo công tác triển khai Luật phí và lệ phí thực hiện đạt hiệu quả cao và đúng quy định của pháp luật.

Đài TNVN trân trọng cảm ơn. / *[Signature]*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Minh Hùng**

UBND TỈNH BẮC NINH  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số: 507/STC - HCSN

V/v tham gia dự thảo Nghị  
định thay thế Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/03/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 966/UBND-KTTH ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định của Chính phủ,

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính nhất trí với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí, do Bộ Tài chính soạn thảo.

Sở Tài chính trân trọng báo cáo đề Quý Bộ tổng hợp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- LĐ Sở;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Sở Tài chính  
Tỉnh Bắc Ninh  
26-04-2023 16:19:41 +07:00

**Đỗ Thị Thu Trang**

**ĐÀI TRUYỀN HÌNH  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 521 /THVN-VP

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

V/v góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định thay  
thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Tài chính

Đài Truyền hình Việt Nam nhận được Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Bao gồm: Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định (gọi tắt là Dự thảo).

Sau khi nghiên cứu, Đài Truyền hình Việt Nam nhất trí với nội dung của Dự thảo.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/cáo);
- VP (P.TKTHPC);
- Lưu: VT, VP.

**TL. TÔNG GIÁM ĐỐC  
CHÍNH VĂN PHÒNG**



Lê Quyền



**UBND TỈNH ĐỒNG THÁP  
 SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 158/STC-QLNS  
 V/v góp ý dự thảo Nghị định  
 thay thế Nghị định số  
 120/2016/NĐ-CP

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 4 năm 2023

<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: 36000
<b>Ngày:</b>	26-04-2023
<b>Chuyên:</b>	Vụ CST
Số ký hiệu hồ sơ: 158/STC-QLNS	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính và việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại Công văn số 1101/VPUBND-KT ngày 06/4/2023 về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Trong đó, giao Sở Tài chính góp ý, gửi Bộ Tài chính.

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

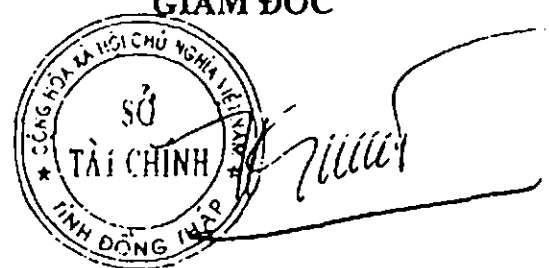
Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Sở Tài chính cơ bản thống nhất dự thảo.

Trên đây là góp ý của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp gửi đến Bộ Tài chính tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó GD Sở;
- Các Phòng: TC-HCSN; QLG.CS;
- Lưu: VT, QLNS(P).

**GIÁM ĐỐC**



**Ngô Thị Ngọc Sương**

**THANH TRA CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **983** /TTCP-V.II

V/v xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay  
thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **26 tháng 4 năm 2023**  
BỘ TÀI CHÍNH

ĐẾN	Số: <b>0036041</b>
Ngày:	<b>27-04-2023</b>
Chuyên:	<b>Vấn CST</b>
Số:	<b>2023</b>
Kiểu:	<b>Tài chính</b>

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Văn bản số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền thực hiện rà soát, tổng hợp ý kiến các bộ ngành và cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, trình Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ trân trọng phúc đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Bùi Ngọc Lam;
- Lưu: VT, Vụ II. 2

**KT. TỔNG THANH TRA  
PHÓ TỔNG THANH TRA**



**Bùi Ngọc Lam**



Cơ quan: Bộ Quốc phòng  
Thời gian ký: 28.04.2023  
10:47:43 +07:00

**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1364* /BQP-TC

Hà Nội, ngày *26* tháng 4 năm 2023

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo  
Nghị định thay thế nghị định số  
120/2016/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Tài chính.

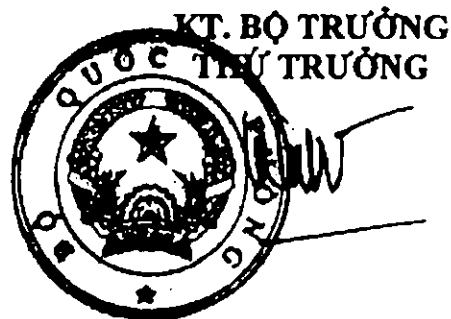
Bộ Quốc phòng nhận được Công văn 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Sau khi nghiên cứu, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Về sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5: Chọn phương án 1.
2. Các nội dung khác: Thống nhất với dự thảo Nghị định.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo. / *ph*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ tướng Vũ Hải Sản;
- C41;
- Lưu: THBD, Thiem .05b.



**Thượng tướng Vũ Hải Sản**

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3213 /NHNN-TCKT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2023

V/v Tham gia ý kiến đối với dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí (Dự thảo), sau khi nghiên cứu, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến như sau:

Đối với việc sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Dự thảo, NHNN nhất trí với phương án 1 –cho phép cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được giữ quy định hiện hành cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Tuy nhiên, NHNN đề nghị giữ lại nội dung: “Trích khấu hao tài sản cố định để thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí”. Lý do: điểm 1.4 khoản 1 Điều 8 Thông tư số 195/2013/TT-BTC ngày 18/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính của NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định “Chi trích khấu hao tài sản cố định” là một khoản chi của NHNN.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP gửi Quý Bộ/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- PTD Đào Minh Tú;
- PTD Phạm Tiến Dũng;
- Lưu VP, TCKT2. MTTH

KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đào Minh Tú

**ỦY BAN DÂN TỘC**

Số: 694 /UBDT-KHTC

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí (viết tắt là Dự thảo), sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo, Ủy ban Dân tộc có ý kiến như sau:

- Cơ bản nhất trí với nội dung Dự thảo.

- Tại khoản 2 Điều 3 của Dự thảo: Nên bổ sung thêm nội dung khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến để nộp phí, lệ phí theo quy định.

- Tại khoản 2, 3, 4 Điều 5 của Dự thảo: Nhất trí áp dụng Phương án 1: Giữ quy định hiện hành; bổ sung thêm vào khoản 3 Điều 5 nội dung: Cho phép cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban Dân tộc gửi đến Quý Bộ tổng hợp hoàn chỉnh Dự thảo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT (để b/c);
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỦ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



*[Handwritten signature]*

**Lê Sơn Hải**





Bộ Xây dựng  
15-05-2023  
10:07:03 +07:00

**BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~1092~~ 1092/BXD-KTXD

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2023

V/v ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 2965//BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính lấy ý kiến dự thảo xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Tại mục 1 Điều 5 về sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 dự thảo Nghị định, Bộ Xây dựng thống nhất Phương án 1, cụ thể: *“Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt... Hàng năm, tổ chức thu phí phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định”*.

2. Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí để ban hành mức thu phí, lệ phí lần đầu. Tuy nhiên Nghị định chưa làm rõ trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình tổng kết, đánh giá các khoản thu phí, lệ phí đã được ban hành nhưng cần sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định có liên quan.

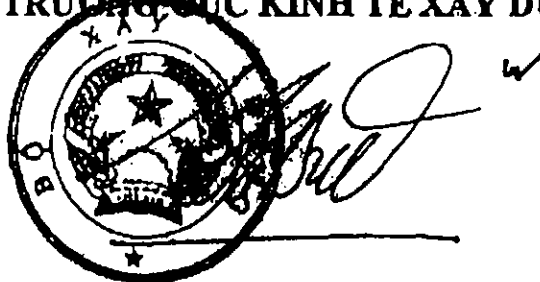
Thực tế thời gian qua, việc sửa đổi một số Thông tư thu phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng đã bộc lộ nhiều bất cập trong quá trình đánh giá, tổng kết, đề xuất dẫn đến quá trình lấy ý kiến các địa phương và phối hợp hoàn thiện dự thảo Thông tư mất nhiều thời gian, gây khó khăn cho công tác tổ chức thực hiện theo quy định mới. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP theo hướng cơ quan chủ trì ban hành quy định về thu phí, lệ phí là cơ quan tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định về phí, lệ phí làm cơ sở ban hành theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Xây dựng gửi ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP để Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TTr Bùi Hồng Minh (để b/c);
- Lưu: KTXD(H).

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG, CỤC KINH TẾ XÂY DỰNG**



**Đàm Đức Biên**

Số: 1868 /BTTTT-KHTC

V/v ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/03/2023 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí., Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

**1. Về sự cần thiết và thủ tục ban hành Nghị định:**

Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất với chủ trương ban hành Nghị định với những mục tiêu và quan điểm đã được Bộ Tài chính trình bày tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, tuy nhiên trường hợp không có nhiều nội dung thay đổi so với Nghị định số 120/2016/NĐ-CP thì chỉ cần ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

**2. Về phương án sửa đổi, bổ sung Điều 5 (Quy định về xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí) của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP:**

Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất quy định *theo Phương án 1*, là phương án *Giữ quy định hiện hành; bổ sung thêm vào khoản 3 Điều 5 nội dung*: Cho phép cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

*Diễn giải*: Phương án này phù hợp với các chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật hiện hành và *không làm gián đoạn hoạt động của các cơ quan đang áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù*. Ngoài ra cũng đảm bảo mục tiêu của Chính phủ khi thực hiện cải cách tiền lương phù hợp với mặt bằng chung của thị trường lao động, thu hút và giữ chân được những cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn, giàu kinh nghiệm. Mặt khác, phương án này cũng tạo điều kiện cho các đơn vị có nguồn lực để thực hiện đầu tư trang thiết bị, nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động thu phí nói riêng và quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực nói chung.

**3. Về quản lý các khoản nợ phí, lệ phí và cơ chế phối hợp giữa cơ quan thu phí và cơ quan thuế để xử lý các trường hợp chậm nộp phí, lệ phí:**

Do đặc thù tại Bộ Thông tin và Truyền thông có một số khoản phí thực hiện thu hàng năm (phí sử dụng tần số vô tuyến điện, phí quyền hoạt động viễn thông, phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền, phí sử dụng tài nguyên viễn thông). Đây là những khoản phí thực hiện thu định kỳ căn cứ theo giấy phép hoạt động hoặc tài nguyên tần số, viễn thông được cấp cho tổ chức, doanh nghiệp... Qua công tác thu phí tại các đơn vị thu hiện còn có những trường hợp

các doanh nghiệp chậm nộp phí hoặc nợ phí trong thời gian dài. Trong quá trình thực hiện thu hồi nợ phí, các cơ quan thu phí thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã tích cực trao đổi, phối hợp với cơ quan thuế địa phương tuy nhiên do hiện nay tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp với giữa cơ quan thu phí và các cơ quan thuế địa phương trong việc xử lý chậm nộp phí, thu hồi nợ phí nên các đơn vị còn lúng túng, khó thực hiện. Từ vướng mắc nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị:

- Bộ Tài chính xem xét, cân nhắc bổ sung thêm một Điều vào dự thảo Nghị định về trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của cơ quan thuế địa phương trong quá trình phối hợp cơ quan thu phí thực hiện xử lý đối với trường hợp chậm nộp phí của doanh nghiệp.

- Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét quy định về thẩm quyền, các hình thức xử lý nợ phí khó đòi của doanh nghiệp (phân loại nợ, hình thức xử lý nợ, thẩm quyền xử lý nợ...)

**4. Một số nội dung cụ thể tại dự thảo Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:**

- **Quy định tại Khoản 2, Điều 3:** Đề nghị ngoài quy định việc tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được theo ngày, tuần, tháng cần bổ sung quy định: *theo Quý, Năm*.

**Diễn giải:** Để đồng bộ với quy định tại khoản 1, Điều 3. Trên thực tế, một số loại phí được quy định nộp theo Quý hoặc Năm.

- **Quy định tại mục b, Khoản 1, Điều 5:** Đối với việc xác định tỷ lệ để lại của đơn vị tự chủ toàn bộ chi kinh phí, tại Mục b, Khoản 1, Điều 5: Đề nghị bổ sung "*lệ phí*" vào công thức tính tỷ lệ để lại

$$\text{Tỷ lệ để lại (\%)} = \frac{\text{Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí}}{\text{Dự toán cả năm về phí thu được}} \times 100$$

Đồng thời bổ sung thêm quy định: Dự toán cả năm về chi phí bao gồm cả kinh phí khấu hao tài sản cố định đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư.

**Diễn giải:** Công thức trên chưa thể hiện được đầy đủ nhu cầu cần thiết từ nguồn phí được để lại đối với đơn vị tự chủ chi thường xuyên, đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư bao gồm:

+ Chi phí cần thiết cho các hoạt động thu lệ phí, do NSNN không cấp kinh phí tổ chức thực hiện nhiệm vụ này đối với các đơn vị tự chủ chi thường xuyên, tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư.

+ Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện trích khấu hao tài sản cố định, áp dụng riêng đối với đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư.

- **Nội dung điểm a, khoản 2 Điều 5 (theo Phương án 1):** đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

+ Đề xuất bổ sung nội dung chi "**hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế** theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành" tại gạch đầu dòng thứ hai.

+ Đề xuất sửa đổi bổ sung nội dung "Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí." thành "Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các dịch vụ khác liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí."

+ Đề xuất bổ sung thêm một số nội dung chi từ nguồn phí được để lại, bao gồm: **Chi đóng niên liễm cho các tổ chức khu vực và quốc tế mà tổ chức thu phí tham gia; Chi mua dịch vụ bảo trì, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các hệ thống thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.**

**Diễn giải:** Hiện nay xu thế hội nhập quốc tế, các tổ chức thu phí được phân công đại diện tham gia các tổ chức quốc tế nhằm thực hiện các chức năng quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển dịch vụ, thực hiện công việc và thu phí, phải đóng các khoản tiền niên liễm hàng năm. Bên cạnh đó, trong bối cảnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, chính quyền số, xã hội số, dưới tác động của cách mạng 4.0 hiện nay, các tổ chức thu phí ngày càng phải trang bị nhiều các hệ thống kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc, dịch vụ và hoạt động thu phí. Các chi phí để bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật chính hãng cho các hệ thống kỹ thuật hoạt động, vận hành an toàn, ổn định đảm bảo chất lượng dịch vụ cũng như việc thu phí ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong các khoản chi của tổ chức thu phí.

- **Nội dung điểm b, khoản 2 Điều 5 (theo Phương án 1):** dự thảo quy định bỏ nội dung đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư "**Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí)**". Tuy nhiên, tại điểm b khoản 2 điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định "**Quyết định phát triển hoạt động sự nghiệp: Để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp; chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ; đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động trong đơn vị; mua bản quyền tác phẩm, chương trình; góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ sự nghiệp công theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các khoản chi khác (nếu có);**"

Vậy đề nghị trong dự thảo Nghị định cần hướng dẫn rõ việc áp dụng các nguồn kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị đối với loại hình đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư.

- **Nội dung khoản 5 (hoặc 4) Điều 5 (theo Phương án 1):** đề nghị viết lại như sau:

"Hàng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi theo đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để

tiếp tục chi theo chế độ quy định; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn ~~không còn~~ chưa xây dựng nhiệm vụ chi phải ~~báo cáo Bộ Tài chính để~~ nộp ngân sách nhà nước ~~hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp~~

**Diễn giải:**

Đề xuất điều chỉnh cụm từ “*không còn nhiệm vụ chi*” thành “*chưa xây dựng nhiệm vụ chi*” để đảm bảo tính minh bạch, tránh hiểu nhầm với những nhiệm vụ cần có nguồn kinh phí lớn, cần phải tích lũy trong nhiều năm để đủ nguồn để thực hiện, do vậy cũng cần chuyển nguồn kinh phí trong nhiều năm để có đủ nguồn kinh phí để thực hiện trong cả giai đoạn. Mặt khác, có thể do những yếu tố bất khả kháng, đơn vị đã xây dựng, được phê duyệt nhiệm vụ chi nhưng không thể hoàn thành thực hiện trong 02 năm. Bên cạnh đó, đề xuất bỏ cụm từ “*báo cáo Bộ tài chính*” để các đơn vị chủ động nộp kinh phí giảm bớt các thủ tục báo cáo, xét duyệt. Đồng thời đề nghị Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể về thời hạn nộp lại khoản kinh phí này.

Tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đã được xác định theo Đề án thu phí đơn vị xây dựng, có hiệu lực áp dụng trong thời gian dài (nhiều hơn 02 năm). Việc không sử dụng hết kinh phí và chuyển nguồn sang năm sau do nhiều yếu tố khác nhau tác động, có thể do biến động lớn về kinh tế xã hội (VD: dịch bệnh là gián đoạn các hoạt động kinh tế); có thể do thu hồi nợ phí dẫn đến số thu tăng, chưa xây dựng dự toán chi v.v... Những yếu tố tác động này không cần thiết phải điều chỉnh tỷ lệ để lại của đơn vị thu phí. Do vậy đề xuất bỏ cụm từ “*hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp*”

**5. Về tổ chức thực hiện và Hiệu lực thi hành:**

Theo Điều 8 dự thảo Nghị định thì Nghị định sau khi được ban hành sẽ thay thế Nghị định 120/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, hiện nay các Thông tư quy định chế độ thu phí và lệ phí đều có căn cứ pháp lý là Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, các Thông tư này vẫn đang có hiệu lực thi hành. Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định rõ sau khi Nghị định thay thế Nghị định 120/2016/NĐ-CP được ban hành thì các Thông tư hiện hành quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí do Bộ Tài chính ban hành vẫn có hiệu lực và tiếp tục thực hiện.

Trên đây là ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Bộ Tài chính gửi kèm theo công văn số 2965/BTC-CST của Bộ Tài chính. Đề nghị quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Lưu: VT, KHTC (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long

Số: 3615 /BGTVT-TC

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2023

V/v xây dựng, trình ban hành quy định về thu hồi vốn đầu tư của nhà nước đối với các dự án đường bộ cao tốc do nhà nước đầu tư

Kính gửi :

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính.

Thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thực hiện chủ trương của Quốc hội tại các Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đường bộ cao tốc, Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) đã nghiên cứu, đề xuất các phương án thu hồi vốn đầu tư của nhà nước đối với các dự án đường bộ cao tốc do nhà nước đầu tư, gửi Bộ Tài chính để Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại văn bản số 5960/VPCP-KTTH ngày 09/9/2022, trong đó yêu cầu “*Bộ trưởng Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, làm việc với Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan để trao đổi, thống nhất các nội dung về thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc do nhà nước đầu tư trước khi trình Chính phủ*”, Lãnh đạo Bộ GTVT và Lãnh đạo Bộ Tài chính đã có buổi làm việc ngày 08/02/2023 để trao đổi các nội dung về thu tiền sử dụng đường bộ cao tốc do nhà nước đầu tư. Tại cuộc họp, Bộ Tài chính đã đề nghị nghiên cứu thêm phương án xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về việc thí điểm thu hồi vốn đầu tư của nhà nước đối với các dự án đường bộ cao tốc do nhà nước đầu tư. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ GTVT đã nghiên cứu bổ sung phương án ban hành cơ chế thí điểm thu tiền sử dụng đường bộ cao tốc trên một số đoạn/tuyến cao tốc do nhà nước đầu tư, gửi Bộ Tài chính tại văn bản số 3051/BGTVT-TC ngày 29/3/2023 để xem xét thống nhất báo cáo Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về cơ chế thí điểm thu tiền sử dụng đường bộ cao tốc do nhà nước đầu tư.

Song song với đó, ngày 13/3/2023, Bộ Tài chính có văn bản số 2254/BTC-QLG kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ GTVT chủ trì, nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về việc thí

điểm thu hồi vốn đầu tư của nhà nước đối với các dự án đường bộ cao tốc do nhà nước đầu tư. Về vấn đề này, hiện nay Bộ GTVT đang chủ trì soạn thảo Dự án Luật Đường bộ, trong đó có nội dung quy định về cơ chế thu đối với các tuyến đường bộ cao tốc do nhà nước sở hữu, quản lý (bao gồm cả các tuyến đường bộ cao tốc do nhà nước đầu tư). Vì vậy, Bộ GTVT thống nhất với đề xuất của Bộ Tài chính về nội dung này.

Đề nghị Văn phòng Chính phủ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Văn bản này thay thế văn bản số 3165/BGTVT-TC ngày 31/3/2023 của Bộ Giao thông vận tải)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Lê Minh Khái (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: Văn thư, TC (Tuần).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG**



**Lê Đình Thọ**



**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2666 /BNN-TC  
V/v tham gia ý kiến về dự thảo Nghị  
định sửa đổi, bổ sung Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP.

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp đề nghị của Bộ Tài chính Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến tham gia như sau:

1. Về cơ bản Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định.

2. Một số ý kiến tham gia sửa đổi, bổ sung:

- Tại điểm a, khoản 1, Điều 4 sửa lại như sau: “Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP...”

- Tại Điều 5 dự thảo Nghị định “sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4”, thống nhất thực hiện theo **phương án 1** và đề nghị:

+ Sửa lại khoản 2 như sau: “Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này để trang trải các chi phí liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các nội dung sau đây:”

+ Bổ sung vào gạch đầu dòng thứ nhất tại khoản 2 điểm b, mục Điều 5 như sau: “Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí”;

+ Bổ sung vào điểm b khoản 2 “Chi hội thảo, hội nghị trong nước và quốc tế; đoàn ra, đoàn vào trong trường hợp hoạt động thu phí có liên quan đến việc thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên”.

+ Bổ sung vào điểm b khoản 2: “Chi đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế mà Việt Nam tham gia với tư cách là thành viên”. Lý do: Hiện nay, Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và PTNT) đang được giao thu phí, lệ phí về bảo hộ giống cây trồng. Việc thu phí này liên quan đến sự kiện Việt Nam tham gia ký Công ước quốc tế với Liên minh quốc tế về bảo hộ giống cây trồng (UPOV). Theo đó, các hội thảo thường niên để trao đổi và chia sẻ thông tin

giữa các quốc gia cũng phải được tổ chức hàng năm theo cam kết và khi tham gia UPOV Việt Nam phải thực hiện đóng niên liễm hàng năm.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VT, TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH**



**Nguyễn Văn Hà**

Số: 3024 /BTNMT-KHTC

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài chính có về việc ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí (dự thảo Nghị định). Sau khi nghiên cứu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Đối với nội dung sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5: Bộ Tài nguyên và Môi trường lựa chọn phương án 1 và đề nghị sửa đổi, bổ sung thêm một số nội dung sau:

- Tại khoản 2, Điều 5, đề nghị bổ sung thêm nội dung chi sau:

+ Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ thu phí bổ sung thêm nội dung **“chi thanh toán làm thêm giờ”** do hiện nay, biên chế công chức, viên chức ngày càng giảm theo lộ trình, một cán bộ công chức phải làm đồng thời nhiều việc; trong khi đó, một số loại phí cấp phép phát sinh nhiều nên phải làm thêm giờ thì mới đảm bảo được đúng thời gian quy định của thủ tục hành chính.

+ Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí bổ sung thêm nội dung **“chi họp hội đồng thẩm định, cấp phép”** đối với các hội đồng mang tính chất chuyên môn sâu đây là khoản chi phí cần thiết và quan trọng trong công tác thẩm định, cấp phép.

- Tại khoản 3, Điều 5, đề nghị hướng dẫn rõ nội dung thực hiện trích lập nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Đồng thời, trong trường hợp phải thực hiện cơ chế tài chính theo quy định riêng của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cải cách tiền lương thì đơn vị thu phí được phép tính khoản trích lập nguồn thực hiện cải cách tiền lương vào Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.

- Tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định số tiền phí để lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10, khoản 3 Điều 11 và Điều 14 Nghị định 60/2021/NĐ-CP nêu trên, nguồn thu phí được để lại là một trong những nguồn thu tự chủ để xác định chênh lệch thu lớn hơn chi và phân phối kết quả tài chính; tuy nhiên, tại Cục Đo đạc, Bản đồ và thông tin địa lý Việt Nam, Kiểm toán Nhà nước vào làm việc tại đơn vị năm 2021 đã kiến

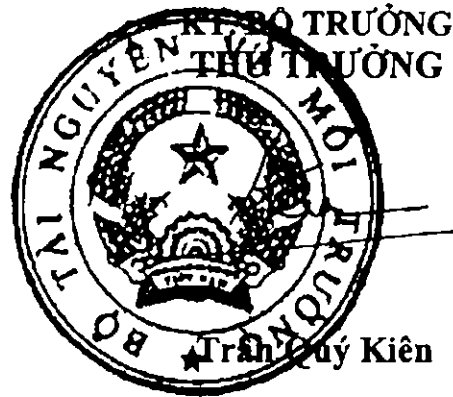
ngiht thu hoi toan bo phan trich lap cac quĩ này của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên. Đồng thời, quy định này đang mâu thuẫn với quy định tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau; do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ đối với nội dung này theo hướng: (i) Đối với các khoản thu phí đã thực hiện xong công tác thẩm định, cấp phép thì chênh lệch thu, chi sẽ được trích lập các quỹ để thông nhất với quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; (ii) Đối với các khoản thu phí nhưng đến khi kết thúc năm ngân sách vẫn chưa thực hiện hoặc đang thực hiện công tác thẩm định, cấp phép thì được chuyển nguồn tiếp tục thực hiện công tác thu phí và khi hoàn thành công tác thẩm định, cấp phép thì được thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trân trọng kính gửi Quý Bộ để tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Chính sách Thuế (Bộ Tài chính);
- Lưu VT, KHTC, MH.

*Trần Quý Kiên*



Số: 898 /VHL-KHTC  
V/v xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí (sau đây viết tắt là Dự thảo), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có ý kiến như sau:

Tại Điều 5 Chương II của Dự thảo (Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí) Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 2, 3 và 4 với 02 phương án. Viện Hàn lâm ủng hộ lựa chọn Phương án 1, giữ nguyên quy định hiện hành cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương. Lý do:

. Đối với Phương án 2, bãi bỏ các nội dung chi liên quan đến chi tiền lương và chi đầu tư từ tiền phí được để lại là chưa phù hợp kể cả khi thực hiện được chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương. Tại Viện Hàn lâm, có Bảo tàng Hải dương học trực thuộc Viện Hải dương học (Bảo tàng) đang thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng theo quy định tại Thông tư số 144/2016/TT-BTC ngày 04/10/2016 của Bộ Tài chính, vì vậy:

- Về nguồn nhân lực, để thực hiện chức năng, nhiệm vụ đặc thù đã được phê duyệt, ngoài các viên chức được sắp xếp theo vị trí việc làm được hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước phục vụ Bảo tàng, còn có một lực lượng lao động hợp đồng dịch vụ phục vụ trực tiếp hoạt động thu phí như hướng dẫn viên, chăm sóc sinh vật nuôi, kiểm soát nguồn điện, nước trong các hồ nuôi, bán vé, kiểm soát vé, tạp vụ, bảo vệ,... Do đó, đối với hoạt động của Bảo tàng cần phải được chi trả các khoản tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định của Bộ Luật Lao động cho số lượng lao động hợp đồng này. Trong khi Phương án 2 mới chỉ tính đến lực lượng cán bộ là viên chức, những người hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước là chưa đầy đủ.

- Về việc chi đầu tư, Phương án 2 trong dự thảo hiện đã bỏ hết mục chi đầu tư từ nguồn thu phí, điều này làm giảm năng lực cạnh tranh cũng như sự hiệu quả trong hoạt động dịch vụ của Bảo tàng. Việc áp dụng Phương án 2 sẽ làm chậm lại và tụt hậu rất nhiều khi mỗi lần có nhu cầu đầu tư thì đơn vị phải xây dựng dự án, trình, chờ duyệt của Chính phủ và chờ cấp phát kinh phí rồi mới có thể thực hiện được. Như vậy, những vấn đề phát sinh cấp bách cũng sẽ không được chủ động giải quyết, có nguy cơ gây thất thoát tài sản hiện nay của Bảo tàng và nguồn tài nguyên sinh vật mà Bảo tàng đang quản lý, bao gồm cả những mẫu vật quý hiếm về cả giá trị khoa học, lẫn giá trị lịch sử.

- Về chi phí hoạt động, như Hội thảo truyền thông tuyên truyền giáo dục cộng đồng, quảng cáo hoạt động tham quan, thuê chuyên gia trong và ngoài nước hỗ trợ kỹ thuật cho hệ thống các Aquarium, tư vấn mỹ thuật thiết kế trưng bày mẫu vật, dịch vụ khác như bảo hiểm tài sản, cháy nổ, bảo hiểm cho khách du lịch, dịch vụ bảo vệ,... cũng cần chi phí thực hiện. Những chi phí phát sinh này cũng không được Phương án 2 tính đến.

Về các nội dung khác, Viện Hàn lâm nhất trí với hồ sơ Dự thảo.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch Viện (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.NT4

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trường Giang**

**BỘ NGOẠI GIAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1985 /BNG-QTTV

V/v góp ý về dự thảo Nghị định thay thế  
nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	0037943
Ngày:	05-05-2023
Chuyên:	Vụ CST
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Quý Bộ về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

- Tại điểm a, khoản 2, Điều 3 dự thảo Nghị định quy định “*căn cứ số tiền thu phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí xa hay gần Kho bạc nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản chờ nộp ngân sách; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách nhà nước*”. Để giảm thiểu chi phí đi lại cũng như nguồn lực thực hiện, đề nghị Quý Bộ cân nhắc quy định định kỳ nộp phí, lệ phí thu được vào tài khoản chờ nộp ngân sách, tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách nhà nước theo tháng.

- Tại điểm c, khoản 2, Điều 3 dự thảo Nghị định quy định “*Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP*”. Tuy nhiên, tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP, đối với Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chỉ hướng dẫn kê khai chưa hướng dẫn việc nộp phí, lệ phí.

Ngoài ra, việc chuyển tiền về nước của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài gặp nhiều khó khăn như: (i) một số địa bàn bị cấm vận (Cuba, Venezuela, Triều Tiên, Iran) các ngân hàng không cho phép giao dịch bằng đồng USD, do vậy Cơ quan đại diện Việt Nam tại các địa bàn trên không chuyển được tiền về nước; (ii) xử lý chênh lệch tỷ giá phức tạp và phát sinh thêm nhiều chi phí: trường hợp điều chuyển tiền về nước phát sinh các giá trị không khớp nhau do chênh lệch tỷ giá tại các thời điểm thu phí, thời điểm chuyển tiền về nước và số tiền thực nhận tại Kho bạc nhà nước khác so với số tiền Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chuyển về do phải trừ đi lệ phí chuyển tiền tại ngân hàng chuyển nhận và ngân hàng trung gian. Việc theo dõi, tổng hợp, xử lý chênh lệch tại 93 Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và đối chiếu số liệu nộp về Kho bạc nhà nước sẽ mất rất

nhiều thời gian và nguồn lực; (iii) việc chuyển tiền về nước sẽ tốn nhiều chi phí bao gồm lệ phí ngân hàng khi chuyển/nhận tiền và khoản phát sinh chênh lệch do ngân hàng thường áp dụng tỷ giá thấp khi quy đổi từ tiền địa phương sang tiền USD để chuyển về trong nước; (iv) giải trình khi chuyển/nhận tiền do các ngân hàng trên thế giới hiện nay rất cảnh giác trước nguy cơ rửa tiền (kể cả khối Ngoại giao đoàn và các tổ chức quốc tế) nên kiểm soát rất chặt chẽ dòng tiền ra-vào. Việc trong cùng một thời điểm Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài vừa chuyển tiền về trong nước vừa nhận kinh phí từ trong nước sang khiến các tổ chức điều hành tiền tệ và các ngân hàng quốc tế đưa các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài vào diện phải giải trình gây ảnh hưởng đến hình ảnh và thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Do vậy, đề nghị Quý Bộ xem xét bổ sung nội dung hướng dẫn nộp số thu phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài như sau:

+ **“Định kỳ hàng tháng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao phải gửi số tiền phí, lệ phí thu được vào tài khoản Quỹ tạm giữ ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài”.**

+ **Hình thức nộp: “Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng tổ chức dịch vụ, hình thức khác theo quy định của pháp luật hoặc Bộ Ngoại giao điều hành chung trong Khối Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện ghi thu – ghi chi tại Kho bạc nhà nước để cấp kinh phí cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Số thực hiện ghi thu – ghi chi không vượt quá dự toán ngân sách nhà nước giao. Đối với số thu phí, lệ phí quý IV năm hiện hành, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện ghi thu – ghi chi ngân sách nhà nước vào quý I năm sau”.**

- Tại khoản 2, Điều 4 dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ cân nhắc bổ sung như sau: **“ Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập... Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí”.**

- Tại khoản 3, Điều 4 dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ cân nhắc sửa thành: *“Phí thu từ các dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định này;...”* để đảm bảo đồng bộ với quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định.

- Đối với phương án sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định, Bộ Ngoại giao lựa chọn phương án 1 để đảm bảo phù hợp, đồng bộ với cơ chế tài chính đặc thù và cơ chế tài chính riêng theo quy định của Chính phủ, Thủ



tướng Chính phủ và đảm bảo cho các cơ quan đang áp dụng cơ chế tài chính đặc thù, cơ chế tài chính riêng theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không bị gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, đề nghị Quý Bộ cân nhắc sửa đổi một số điểm như sau:

+ Tại khoản 2, Điều 5, Phương án 1 dự thảo nghị định, đề nghị Quý Bộ quy định chi tiết hơn về “**cơ quan có thẩm quyền phê duyệt**” để các đơn vị có liên quan không hiểu sai và thuận lợi hơn trong quá trình triển khai thực hiện.

Ngoài ra, đề nghị Quý Bộ bổ sung thêm quy định hướng dẫn xử lý đối với số chênh lệch phí được giữ lại giữa thực tế và dự toán để các cơ quan, đơn vị có liên quan có cơ sở triển khai, thực hiện.

+ Tại khoản 3, Điều 5, Phương án 1 dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ bổ sung như sau: “**Ngoài nội dung chi tại khoản 2 Điều này... cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 05 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương. Riêng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được để lại một phần hoặc toàn bộ số thu phí được để hỗ trợ trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí và thực hiện theo quy định của Chính phủ**”.

Trên cơ sở nguồn phí để lại theo quy định tại Nghị định số 117/2017/NĐ-CP ngày 19/10/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý và sử dụng ngân sách đối với một số hoạt động đối ngoại và hướng dẫn của Quý Bộ tại Thông tư số 07/2020/TT-BTC ngày 03/02/2020 quy định chế độ quản lý tài chính, tài sản đối với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao được sử dụng nguồn phí 30% được để lại cho Ngành để bù đắp chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, phục vụ công tác thu phí theo quy định; chi hỗ trợ sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, đổi mới thiết bị, hiện đại hóa công nghệ thông tin; chi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, ngoại ngữ và các khoản chi phục vụ hoạt động của ngành ngoại giao; chi bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Nguồn phí được để lại là nguồn lực chính và quan trọng phục vụ nhiệm vụ mua sắm, cải tạo, sửa chữa nâng cao cơ sở vật chất, bộ mặt đối ngoại của đất nước ở trong và ngoài nước trong khi nguồn NSNN cấp rất hạn hẹp, đặc biệt tại Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Hiện nay, dưới tác động của đại dịch Covid-19, chính sách e-visa được thực hiện, chính sách miễn thị thực nhập cảnh Việt Nam với thời hạn 15 ngày theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, chính sách nâng thị thực điện tử từ không quá 30 ngày lên không quá 3 tháng, có giá trị 1 lần hoặc nhiều lần có thể được thực hiện trong thời gian tới nếu được Quốc hội thông qua... nguồn phí được để lại của Bộ Ngoại giao giảm sút nghiêm trọng và không đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi như trước đây. Tuy



nhiên, bên cạnh nguồn kinh phí NSNN cấp để thực hiện nhiệm vụ nêu trên, việc tiếp tục được thực hiện cơ chế tài chính gắn với đặc thù của Bộ Ngoại giao có ý nghĩa lớn giúp Bộ Ngoại giao một phần chủ động trong việc sử dụng nguồn lực tài chính theo quy định để cải tạo, sửa chữa lớn cơ sở vật chất cũng như mua sắm ô tô, tài sản, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ đối ngoại (chủ yếu tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài); phân nào hỗ trợ tính chủ động trong việc điều hành kinh phí được giao, điều chuyển nguồn kinh phí phục vụ nhiệm vụ giữa các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt đối với các địa bàn bị cấm vận, bất ổn, khó khăn trong chuyển nhận kinh phí trực tiếp; duy trì, thu hút đội ngũ cán bộ được đào tạo không những vững về chuyên môn mà còn giỏi về ngoại ngữ, làm công tác đối ngoại chất lượng, phát huy được tối đa năng lực, sáng tạo, hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, thành viên các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hưởng sinh hoạt phí theo quy định tại Nghị định số 08/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2019 quy định một số chế độ đối với thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài. Do đó, thu nhập của cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước không được cải thiện khi áp dụng chính sách tiền lương mới theo tinh thần Nghị quyết 27-NQ/TW. Vì vậy, việc duy trì cơ chế tài chính đặc thù đối với các thành viên Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài là rất cần thiết.

+ Tại Khoản 4, Điều 5, Phương án 1 dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ cân nhắc bổ sung như sau: *“Số tiền thu phí để lại cho tổ chức thu phí chi....Nghị định số 117/2017/NĐ-CP ngày 19/10/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động đối ngoại, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh...”* để đảm bảo thực hiện đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tại Khoản 5, Điều 5 dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ cân nhắc sửa thành: *“Hàng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo đúng chế độ quy định”* do việc được chuyển nguồn phí được để lại sang năm sau sử dụng và quyết toán giúp các đơn vị chủ động hơn trong việc điều hành, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ đồng thời giảm chi từ nguồn NSNN cấp. Nguồn phí được để lại chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán như một khoản “kinh phí dự phòng” cho các nhiệm vụ phát sinh. Hoạt động đối ngoại cả trong và ngoài nước của Bộ Ngoại giao thường xuyên phát sinh các nhiệm vụ đột xuất không có trong dự toán được giao, trong khi việc xin bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ đòi hỏi một khoảng thời gian và không đảm bảo kịp thời để

triển khai nhiệm vụ. Do đó, nguồn phí được để lại phần nào hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ trước khi được NSNN cấp bổ sung.

Hơn nữa, việc được để lại nguồn phí là động lực làm tăng tinh thần trách nhiệm, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn phí được để lại. Việc được chuyển nguồn sang năm sau sử dụng và quyết toán giúp các cơ quan, đơn vị tránh áp lực giải ngân dẫn đến tình trạng sử dụng không hiệu quả, gây lãng phí nguồn kinh phí.

Bên cạnh đó, việc được để lại nguồn phí cũng một phần khích lệ cán bộ, công chức, người lao động an tâm công tác. Đặc biệt, tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài của ta nằm rải rác tại các quốc gia trên khắp các châu lục, vừa thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của công dân Việt Nam, vừa thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đối ngoại của Đảng và nhà nước giao phó, đóng vai trò là cầu nối, mở đường cho các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch. Các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài vừa phải khắc phục khó khăn, vừa phải cố gắng duy trì hoạt động, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, việc quy định “*trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp*” tại dự thảo Nghị định tạo ra một số khó khăn, bất cập cho việc triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

+ Khi thực hiện dự toán chi từ nguồn phí được để lại sẽ không xác định được số kinh phí giao từ số phí được để lại chuyển nguồn sang năm sau sử dụng và quyết toán hay số phí thu được năm hiện hành để xác định số dư phí được để lại năm trước chuyển sang sau 02 năm phải nộp NSNN;

+ Tại dự thảo Nghị định chưa quy định rõ “không còn nhiệm vụ chi” để xác định số phí phải nộp lại NSNN sau 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn do vậy các cơ quan, đơn vị rất khó xác định khoản phí phải nộp NSNN;

+ Khó khăn trong việc xử lý đối với nguồn phí được để lại chưa sử dụng hết được chuyển nguồn sang năm sau sử dụng và quyết toán từ trước khi Nghị định mới được ban hành;

+ Đối với nguồn phí được để lại sử dụng cho đầu tư cần đảm bảo được sử dụng trong khoảng thời gian dài đủ để triển khai dự án do vậy việc quy định như tại dự thảo Nghị định có thể làm gián đoạn việc triển khai thực hiện dự án.

***Trong trường hợp quy định tại dự thảo Nghị định không thay đổi, đề nghị Quý Bộ quy định, hướng dẫn thêm để tháo gỡ các khó khăn nêu trên.***

- Tại điểm a, khoản 1, Điều 6 dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ quy định rõ hơn về “**Bộ quản lý chuyên ngành**” và nhất quán với các văn bản quy phạm pháp luật để làm cơ sở xác định nhiệm vụ của từng Bộ trong việc xây dựng đề án do



theo quy định tại Luật phí và lệ phí: biểu phí được quy định theo lĩnh vực, biểu lệ phí không quy định theo lĩnh vực, chuyên ngành. Do vậy, rất khó xác định trách nhiệm xây dựng đề án thuộc chuyên ngành của mỗi Bộ.

- Tại điểm c, khoản 3, Điều 6 đề nghị Quý Bộ cân nhắc điều chỉnh nội dung rõ ràng hơn, tránh nhầm lẫn. Cụ thể, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí... theo thẩm quyền của Chính phủ, UBND thì các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao trình cấp nào để tránh hiểu sai khi thực hiện.

Bộ Ngoại giao xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, QTTV.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

The image shows a circular official seal of the Ministry of Foreign Affairs of Vietnam, partially obscured by a handwritten signature in black ink. The signature is written in a cursive style and extends across the seal and to the right. Below the seal, the name 'Lê Thị Thu Hằng' is printed in a standard font.

Lê Thị Thu Hằng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỐI CAO Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1738~~ /VKSTC-V14

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số:.....003.9877.....
Ngày:	11-05-2023
Chuyên:	VKSCT.....
Số và ký hiệu HS:	.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc đề nghị góp ý dự thảo *Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí* (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao có ý kiến như sau:

**1. Về kê khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí (Điều 3 dự thảo Nghị định)**

Tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị định có quy định: *“Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh; nộp phí, lệ phí cho cơ quan thu hoặc Kho bạc nhà nước bằng các hình thức: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp”*.

VKSND tối cao cho rằng, hiện nay không phải tất cả các khoản phí, lệ phí người nộp phải thực hiện kê khai, do đó, yêu cầu người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai như quy định trên là chưa phù hợp. Do đó, đề nghị chỉnh như sau:

*“Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; nộp phí, lệ phí cho cơ quan thu hoặc Kho bạc nhà nước bằng các hình thức: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp”*.

**2. Về xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí (Điều 5 dự thảo Nghị định)**

VKSND tối cao nhất trí với phương án 1, theo đó: Giữ quy định như hiện hành; bổ sung thêm vào khoản 3 Điều 5 nội dung: Cho phép cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết 27- NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp để bảo đảm cho các cơ quan đang áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù không bị gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ hiện nay.

Trên đây là một số ý kiến của VKSND tối cao góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, kính gửi Bộ Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/c);
- Cục 3, T1, T2, T4, T5 VKSTC (để biết);
- Lưu: VT, V14.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Huy Tiến**

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**1528** /BKHĐT-TCTT

Hà Nội, ngày *11* tháng 5 năm 2023

Đề nghị dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc đáp công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung nội dung chi: "*Chi đào tạo, tập huấn, tuyên truyền*"; đồng thời, bổ sung, sửa đổi nội dung chi: "*Các khoản chi khác liên quan đến công việc, dịch vụ, thu phí và nhiệm vụ được giao*".

- Tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với Phương án 1, theo đó, cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được áp dụng quy định về tiền phí để lại cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành trung ương.

- Tại khoản 5 (hoặc 4) Điều 5 dự thảo Nghị định

+ Trên thực tế, sau khi duyệt quyết toán thu, chi ngân sách hằng năm, Bộ Tài chính chuyển số phí được trích để lại chưa chi trong năm sang nguồn chi không thường xuyên để năm sau chi tiếp. Tuy nhiên, điều này gây khó khăn cho đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là đơn vị công lập tự chủ cả chi thường xuyên và chi đầu tư. Do đó, đề nghị sửa khoản 5 (hoặc 4) Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: "*Hằng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp) phải quyết toán thu chi đúng chế độ, số tiền phí được trích lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi thường xuyên theo chế độ quy định*".

+ Về nội dung "*...trường hợp hết 02 năm kể từ năm chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp*".

Hiện nay, các nhiệm vụ chi của đơn vị sự nghiệp công lập đa phần thường có tính tiếp nối từ năm này qua năm khác. Do vậy, rất khó để xác định như thế nào là "không còn nhiệm vụ chi", đề nghị Bộ Tài chính quy định rõ hơn về nội dung này để thuận tiện cho việc áp dụng Nghị định trong thực tế.

Đề nghị Bộ Tài chính làm rõ việc quy định về thời gian sau 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, mà không phải là thời gian sau 01 năm kể từ năm số tiền phí được chuyển nguồn; đồng thời, đề nghị thay từ "hoặc" bằng từ "và" để thể hiện tính đồng thời khi vừa nộp ngân sách nhà nước vừa sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu và hoàn thiện dự thảo *huy*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục QLĐKKD;
- VPB;
- Lưu: VT, Vụ TCTT.103

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Trần Quốc Phương**



UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1199/STC-QLNS

Cần Thơ, ngày 27 tháng 4 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 1188/VPUB-KT ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và lệ phí; trong đó thông báo ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, góp ý vào dự thảo Nghị định nêu trên, gửi văn bản góp ý về Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định và căn cứ ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tài chính thành phố Cần Thơ cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị định. Tuy nhiên Sở Tài chính đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét một số nội dung như sau:

- Tại điểm a khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định: Cần thêm cụm từ “lệ phí” vào phía sau cụm từ “nơi thu phí” thành “nơi thu phí, lệ phí” cho đầy đủ và chính xác hơn.

- Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định: thống nhất chọn phương án 1.

Sở Tài chính thành phố Cần Thơ kính báo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND thành phố (đề b/c);
- Lưu: VT

N23/2024CV&Q&BTC/CopyMDthayth&ND120ph&l&phi

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quang Nghị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1020 /UBND-STC

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi,  
bổ sung Nghị định số 120/NĐ-CP  
của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:..	0036528
Ngày:	28-04-2023
Chuyên:..	Vay CST.....
Số và ký hiệu HS:.....	

Bộ Tài chính có Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 đề nghị tham gia góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật phí, lệ phí. Sau khi nghiên cứu, UBND thành phố Đà Nẵng cơ bản thống nhất với dự thảo, ngoài ra có ý kiến tham gia như sau:

Tại Điều 5 dự thảo Nghị định đưa ra 02 phương án gồm: phương án 1 là giữ quy định hiện hành, bổ sung thêm vào khoản 3 Điều 5 nội dung "Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng chính phủ, tiền phí để lại được sử dụng theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng chính phủ cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương"; phương án 2 là bãi bỏ các nội dung chi liên quan đến chi tiền lương và chi đầu tư từ tiền phí để lại; bỏ khoản 3 quy định về chi cơ quan nhà nước áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở xem xét nội dung đánh giá về ưu điểm, hạn chế của 02 phương án tại Tờ trình của Bộ Tài chính, UBND thành phố Đà Nẵng đề xuất chọn phương án 1 là giữ nguyên quy định hiện hành để đảm bảo các cơ quan đang áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù không bị gián đoạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, bên cạnh đó nếu xóa bỏ cơ chế tài chính đặc thù sẽ dẫn đến không đảm bảo mục tiêu Chính phủ khi thực hiện cải cách tiền lương phù hợp với mặt bằng chung của thị trường lao động, khó thu hút và giữ chân những cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn, giàu kinh nghiệm.

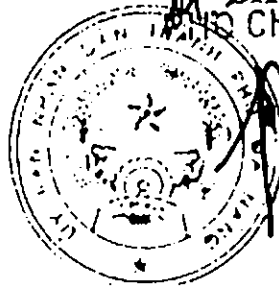
UBND thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Bộ Tài chính. / *[Signature]*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tp;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, STC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

*[Signature]*  
CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh



UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1266 /STC-HCSN

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 4 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay  
thê Nghị định 120/2016/NĐ-CP  
ngày 23/8/2016 của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 1566/UBND-KTTH ngày 12/4/2023 về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ. Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi tham gia góp ý dự thảo như sau:

1. Đề nghị bổ sung quy định về quản lý, sử dụng lệ phí vào nội dung Chương II Dự thảo (quy định kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí).

2. Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 5 (hoặc 4) Điều 5 Dự thảo như sau:  
" ... trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính (đối với các khoản phí thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính) hoặc UBND tỉnh (đối với các khoản phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp".

3. Đối với nội dung dự thảo sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ: lựa chọn thực hiện theo Phương án 1.

Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận: *luu*

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- + Giám đốc, PGĐ Phạm Hữu Thịnh;
- + Website Sở;
- Lưu: VT, HCSNđtkhoi

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Phạm Hữu Thịnh*  
SỞ TÀI CHÍNH  
TỈNH QUẢNG NGÃI  
Phạm Hữu Thịnh

UBND TỈNH TIỀN GIANG  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1516/STC-QLNS

Tiền Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định  
thay thế Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP quy định chi  
tiết và hướng dẫn thi hành một  
số điều của Luật phí lệ phí

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ngày 07/4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1571/UBND-KT về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí lệ phí. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến dự thảo nêu trên. Sau khi nghiên cứu và phối hợp với các cơ quan liên quan, Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang có ý kiến như sau:

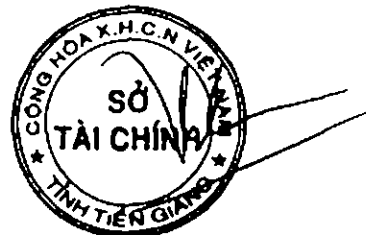
Thông nhất với nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí lệ phí. Riêng đối với khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 của dự thảo Nghị định, Sở Tài chính thống nhất với nội dung cơ bản của Phương án 1.

Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang kính chuyển đến Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, P.QLNS (M.Thu), 04b.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Diệu**



**BAN QUẢN LÝ LĂNG  
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **670**/BQLL-VP  
V/v tham gia ý kiến dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định  
số 120/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **27** tháng **4** năm **2023**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý tham gia dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Ban Quản lý Lăng đã nghiên cứu và nhất trí với dự thảo Nghị định.

Trân trọng gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo BQL Lăng;
- Văn phòng BQL Lăng;
- Lưu: VT, PKHTC. V6.

**Q. TRƯỞNG BAN**



**Hải Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1369 /UBND-KT

Trà Vinh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định  
thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Kính gửi: Giám đốc Sở Tài chính.

Ngày 31/3/2023, Bộ Tài chính có Công văn số 2965/BTC-CST về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (đính kèm), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham gia góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí theo Công văn nêu trên và gửi về Bộ Tài chính đúng thời gian quy định./.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- BLĐ VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Phan Thị Bé Năm**



Uy ban nhân dân  
tỉnh Tây Ninh  
27.04.2023  
15:35:08 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1267** /UBND-KT

Tây Ninh, ngày **27** tháng 4 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 120/2016/NĐ-CP  
ngày 23/8/2016 của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh nhận được Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ và thống nhất chọn Phương án 1 – Sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 tại Điều 5 của dự thảo.

Lý do: Phù hợp với các chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với cơ chế tài chính của các cơ quan, đơn vị hiện nay.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *M*

- Như trên;
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Sở Tài chính;
  - LĐVP, P.KT;
  - Lưu: VT, VP UBND tỉnh.
- Tích 37 4

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Văn Thắng**

UBND TỈNH HÀ NAM  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 714 /STC-TCHCSN  
V/v TGYK dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Hà Nam, ngày 27 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Hà Nam tại văn bản số 1108/VPUB-KT ngày 04/4/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP;

Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tài chính tỉnh Hà Nam có ý kiến đối với việc sửa đổi khoản 2, 3, 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

Khoản 2, 3, 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định về sử dụng tiền phí để lại để chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của tổ chức thu. Nội dung chi, định mức chi (lương, thưởng, chi đầu tư...) hoặc nội dung chi khác thực hiện theo văn bản quy định về cơ chế tài chính của tổ chức thu. Hiện tại, Bộ Tài chính đang trình Chính phủ 02 phương án sửa đổi khoản 2, 3, 4 Điều 5. Trong đó:

Phương án 1: Giữ nguyên quy định hiện hành; bổ sung thêm nội dung Cho phép cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

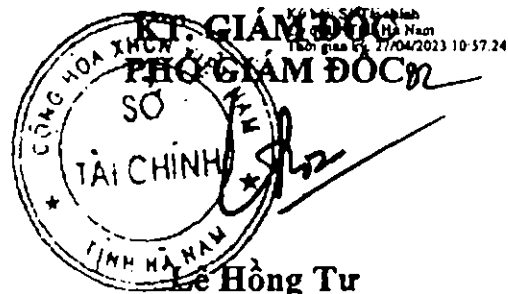
Phương án 2: Bãi bỏ các nội dung chi liên quan đến chi tiền lương và chi đầu tư từ tiền phí để lại, bãi bỏ khoản 3.

Sở Tài chính tỉnh Hà Nam nhất trí với quan điểm của Bộ Tài chính, nghiêng về phương án 1 do nếu xoá bỏ cơ chế tài chính đặc thù sẽ dẫn đến không đảm bảo mục tiêu khi thực hiện cải cách tiền lương phù hợp với mặt bằng chung của thị trường lao động, khó giữ chân được những cán bộ có trình độ, năng lực, giàu kinh nghiệm và không phù hợp với việc triển khai chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính tỉnh Hà Nam. Sở Tài chính tỉnh Hà Nam trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, TCHCSN.





**UBND TỈNH NINH BÌNH**  
**SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1072/STC-GCS  
V/v tham gia ý kiến về dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định  
số 120/2016/NĐ-CP

Ninh Bình, ngày 27 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Ninh Bình.

Thực hiện văn bản số 229/UBND-VP5 ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Sau khi nghiên cứu và lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Sở Tài chính nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Về quản lý, sử dụng phí tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo: Sở Tài chính nhất trí với phương án 1.

Sở Tài chính trân trọng báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT,G-CS. KN/02.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đinh Thị Mỹ Hạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Kỷ bệ Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1466 /UBND-KT

Điện Biên, ngày 25 tháng 4 năm 2023

V/v tham gia góp ý vào dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/03/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Sau khi nghiên cứu dự thảo và tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND tỉnh Điện Biên cơ bản nhất trí với bố cục, nội dung của dự thảo Nghị định và có một số ý kiến tham gia bổ sung như sau:

1. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh lại tên gọi của Chương II để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp giữa tên gọi và nội dung của Chương với phạm vi điều chỉnh của văn bản.

2. Tại khoản 1 Điều 3, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, sửa cụm từ "nộp phí, lệ phí cho cơ quan thu hoặc Kho bạc nhà nước" thành "nộp phí, lệ phí cho tổ chức thu hoặc Kho bạc nhà nước" để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định.

3. Đối với nội dung sửa đổi tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, lựa chọn phương án 1 để bảo đảm phù hợp, đồng bộ với việc triển khai chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội và bảo đảm cho các cơ quan nhà nước đang áp dụng cơ chế tài chính đặc thù không bị gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Đối với quy định tại khoản 5 Điều 5, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh lại cho thống nhất với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 3 của dự thảo về đối tượng phải thực hiện quyết toán hàng năm.

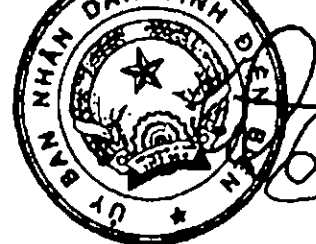
UBND tỉnh Điện Biên kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

UBND TỈNH NAM ĐỊNH  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 755/STC-QLG  
V/v tham gia ý kiến đối với dự  
thảo Nghị định thay thế Nghị  
định số 120/2016/NĐ-CP

Nam Định, ngày 25 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Văn bản số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023; của UBND tỉnh tại Văn bản số 166/UBND-VP6 ngày 06/4/2023 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Sau khi nghiên cứu dự thảo, các quy định hiện hành và tổng hợp ý kiến tham gia của các Sở, ngành, Sở Tài chính tỉnh Nam Định cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ do Bộ Tài chính soạn thảo. Đối với nội dung sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP: sau khi nghiên cứu 2 phương án do Bộ Tài chính đề xuất, Sở Tài chính tỉnh Nam Định nhất trí với phương án 1.

Sở Tài chính tỉnh Nam Định trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu VT,QLG.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Anh**

UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1322/STC-QLNS

Gia Lai, ngày 25 tháng 4 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay  
thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP  
ngày 23/8/2016 của Chính phủ.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính  
v/v xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Thực hiện Công văn số 982/VP-KTTH ngày 07/4/2023 của Văn phòng  
UBND tỉnh v/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ, sau khi nghiên cứu dự thảo  
Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều  
của Luật Phí và lệ phí, trên cơ sở ý kiến của các đơn vị và địa phương, Sở Tài  
chính tỉnh Gia Lai có ý kiến như sau:

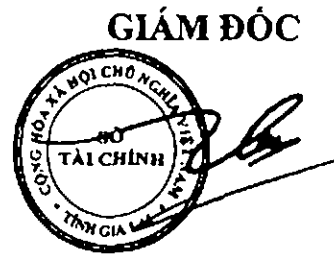
1. Cơ bản thống nhất với kết cấu và nội dung của Dự thảo.

2. Tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Dự thảo Nghị định, Sở Tài  
chính tỉnh Gia Lai đề xuất lựa chọn Phương án 1. Lý do: Phù hợp với các chủ  
trương của Đảng và quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo cho các cơ  
quan đang áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù không bị gián đoạn trong  
thực hiện nhiệm vụ hiện nay.

Sở Tài chính tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- GD, các PGD Sở TC;
- Lưu: VT, QLNS.



Nguyễn Anh Dũng

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1394 /STC-QLGDN  
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị  
định thay thế Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính; Công văn số 1604/UBND-KT ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP,

Ngày 17/04/2023, Sở Tài chính Thái Nguyên đã có văn bản số 1252/STC-QLGDN gửi các sở, ngành, địa phương thuộc tỉnh tham gia ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo Nghị định như sau:

- Tại Điều 5 dự thảo Nghị định: Sở Tài chính Thái Nguyên lựa chọn phương án 1.

- Tại khoản 5 (hoặc 4) Điều 5 tại dự thảo có quy định: "Hằng năm, tổ chức thu phí (Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo quy định; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp".

Đối với nội dung gạch chân ở trên, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ:

+ Các khoản phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại hay không?

+ Quy định cụ thể điều kiện để sửa đổi tỷ lệ để lại (khi nào nộp ngân sách nhà nước, khi nào được sửa đổi tỷ lệ để lại) đối với các khoản phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Trên đây là nội dung tổng hợp ý kiến của Sở Tài chính Thái Nguyên, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo ban hành theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Giám đốc Sở (B/c);
- Lưu: VT, QLGDN.



UBND TỈNH YÊN BÁI  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 667 /STC-QLNS

Yên Bái, ngày 25 tháng 4 năm 2023

V/v: tham gia ý kiến vào dự thảo  
Nghị định của Chính phủ quy định  
chi tiết và hướng dẫn thi hành một  
số điều của Luật phí và lệ phí

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện văn bản số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí, thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Sau khi nghiên cứu và thống nhất với các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tỉnh Yên Bái nhất trí với các nội dung của dự thảo Nghị định.

Đối với 02 phương án sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 (*Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí*), Sở Tài chính tỉnh Yên Bái thống nhất với cơ quan soạn thảo trong việc lựa chọn phương án 1.

Sở Tài chính tỉnh Yên Bái báo cáo Bộ Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng QLNS.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Trang Nhung**

UBND TỈNH THÁI BÌNH  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 988 /STC-QLNS

Thái Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	0035035
Ngày:	24-04-2023
Chuyên:	Vu CST
Số và ký hiệu HS:	

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tại Văn bản số 1020/UBND-KT ngày 05/4/2023 về việc tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ: "Giao và ủy quyền cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến về các nội dung theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Văn bản số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023".

Theo Văn bản số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính Thái Bình có ý kiến tham gia như sau:

- Về sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP: Sở Tài chính Thái Bình chọn Phương án 1 (Cơ bản giữ nội dung như hiện hành; kết cấu lại câu chữ tại 03 khoản cho phù hợp).

- Đối với các nội dung còn lại trong dự thảo Nghị định: Sở Tài chính Thái Bình nhất trí với các nội dung sửa đổi và bổ sung trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Sở Tài chính Thái Bình trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu VT, QLNS.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Vu Huy Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 474 /UBND-KT

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2022

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, sau khi nghiên cứu Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia ý kiến như sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cơ bản nhất trí với nội dung và kết cấu của dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo.

2. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét một số nội dung như sau:

a) Tại tiêu đề Chương II "**KÊ KHAI, THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ, LỆ PHÍ**", đề nghị Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh thành "**KÊ KHAI, THU, NỘP PHÍ, LỆ PHÍ; QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN PHÍ, LỆ PHÍ**" để phù hợp với phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo và quy định của Luật Phí và lệ phí năm 2015.

b) Tại Điều 5. Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí: nhất trí việc sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 theo phương án 1 của Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Tài chính xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- C, PCVP UBND tỉnh,  
Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(NTA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đoàn Thu Hà**



UBND TỈNH HẬU GIANG  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1233 /STC-QLNS

Hậu Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Thừa ủy quyền của UBND tỉnh Hậu Giang tại Công văn số 1664/VP.UBND-NCTH ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.


Sau khi nghiên cứu và lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang thống nhất đối với nội dung dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính, dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Đồng thời, tại điểm 2.2, khoản 2, Mục IV của dự thảo Tờ trình và tại Điều 5 của dự thảo Nghị định Sở Tài chính chọn Phương án 1.

Kính báo Bộ Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu VP-QLNS.NTT25

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Kim Loan



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 757 /UBND-TH

Quảng Bình, ngày 24 tháng 4 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Về đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 lấy ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cơ bản thống nhất với bố cục và nội dung bản dự thảo, đồng thời tham gia một số ý kiến như sau:

1. Tại Khoản 3 Điều 4 Dự thảo Nghị định, đề nghị sửa lại: "*Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định này; một phần phân chia cho đơn vị Nhà nước quản lý công trình thu phí (nếu có); một phần phân chia cho địa phương phối hợp quản lý công trình thu phí (nếu có); phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước; Tỷ lệ phân chia do HĐND tỉnh quyết định. Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí*".

Lý do: Đặc thù tại tỉnh Quảng Bình, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý toàn bộ di sản thiên nhiên Phong Nha - Kẻ Bàng. Tuy nhiên, trong đó có một số điểm danh lam thắng cảnh do doanh nghiệp tư nhân khai thác, được để lại toàn bộ số phí tham quan danh lam thắng cảnh thu được, không phân chia tỷ lệ từ nguồn thu phí tham quan cho đơn vị quản lý và địa phương có di sản là vấn đề bất cập.

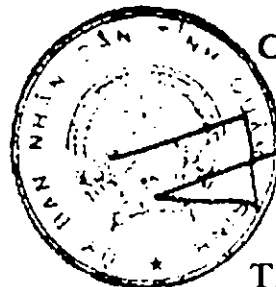
2. Về phương án sửa đổi Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 5: Đề nghị chọn Phương án 1.

3. Tại Khoản 1 Điều 6 Dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung điểm d như sau: "*Đề án thu phí, lệ phí thực hiện theo biểu mẫu do Bộ Tài chính hướng dẫn*" (để có cơ sở cho các tổ chức, đơn vị lập Đề án thu phí, lệ phí đảm bảo tính thống nhất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



**CHỦ TỊCH**

Trần Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3300 /UBND-KT  
V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày  
23/8/2016 của Chính phủ

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 2965/BTC-CST, ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP;

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và có ý kiến góp ý như sau:

Đối với việc sửa đổi Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ: UBND tỉnh thống nhất Phương án 1 để đảm bảo các cơ quan đang áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù không bị gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ hiện nay.

Kính trình Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Ch 6b).



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Nghị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1153 /UBND-KTTH

Kon Tum, ngày 20 tháng 4 năm 2023


V/v góp ý dự thảo Nghị định thay  
thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP  
ngày 23 tháng 8 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và  
hướng dẫn thi hành một số điều của  
Luật phí và lệ phí

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 2965/BTC-CST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có ý kiến như sau:

Thông nhất nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí do Bộ Tài chính dự thảo gửi kèm tại Văn bản số 2965/BTC-CST ngày 31 tháng 3 năm 2023 nêu trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có ý kiến đề Bộ Tài chính biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:   
- Như trên;  
- Lưu VT, KTTH, STC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TUỢ. CHỦ TỊCH  
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**



**Nguyễn Văn Diệu**

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 958 /STC-HCSN

Bắc Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị  
định thay thế Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

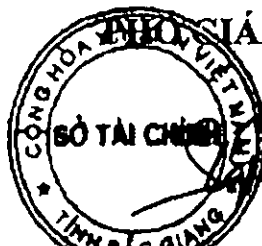
Thực hiện Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính xin ý kiến về Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; Công văn số 1593/UBND-KTTH ngày 5/3/2023 về việc tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP,

Sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến của các ngành của các ngành có liên quan, Sở Tài chính nhất trí với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ.

Vậy, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- GD, PGD (Đ/c Linh);
- Lưu VT, HCSN<sub>Tháo</sub>.

KT. GIÁM ĐỐC  
ĐẠI GIÁM ĐỐC  
  
Nguyễn Thùy Linh

UBND TỈNH BẮC KẠN  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 780 /STC-TCHCSN

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 4 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1957/UBND-TH ngày 04/4/2023 về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 28/3/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí (dự thảo Nghị định), trong đó UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định và tham gia đóng góp ý kiến gửi Bộ Tài chính.

Thực hiện nội dung chỉ đạo, Sở Tài chính đã ban hành công văn đề nghị các đơn vị, địa phương có liên quan nghiên cứu, có ý kiến góp ý đối với nội dung dự thảo Nghị định và gửi về Sở Tài chính tổng hợp. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương, sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính Bắc Kạn có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo.

2. Đối với nội dung sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 “Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí”, Sở Tài chính Bắc Kạn đề xuất sửa đổi theo phương án 1 (Cơ bản giữ nội dung như Nghị định số 120/2016/NĐ-CP).

Lý do: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, các tổ chức thu phí đều sử dụng nguồn thu phí được trích để lại để thuê lao động hợp đồng (chủ yếu là hợp đồng ngắn hạn hoặc theo thời vụ) thực hiện một số công việc phục vụ công tác thu phí, đồng thời để chi mua sắm, sửa chữa các tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí. Do đó, việc bỏ các nội dung liên quan đến chi mua sắm, sửa chữa các tài sản, máy móc, thiết bị và chi lương theo như phương án 2 là không phù hợp với tình hình thực tế, gây khó khăn cho tổ chức thu phí.

Vậy, Sở Tài chính Bắc Kạn có ý kiến như trên gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCHCSN (B.Ngọc).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Thị Hiền

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI**



**CHÍNH QUYỀN  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4431 /UBND-NĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 5 năm 2023

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị định

Kính gửi: Bộ Tài chính

ĐẾN Số: 0440853

Ngày: 15-05-2023

Chuyên: Vu GST

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thống nhất với nội dung dự thảo. Đối với nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2, Điều 5 dự thảo, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất theo phương án Bộ Tài chính đã chọn (Phương án 1).

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kính báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp./.

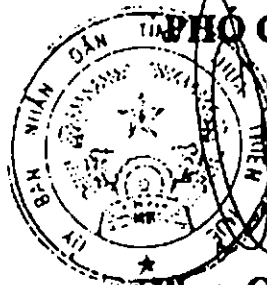
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP: CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC, NĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Quý Phương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 679 /UBND-KTTH  
V/v tham gia dự thảo Nghị định

Hòa Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2023


Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/03/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến như sau:

Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Đối với việc lựa chọn phương án, thống nhất chọn Phương án 1 đối với Tờ trình dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Ngoài ra, đề tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện các quy định liên quan đến phí, lệ phí, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định rõ cơ quan có thẩm quyền thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại khoản 2, Điều 6 dự thảo Nghị định.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HK.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Công Sứ**



**UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
SỞ TÀI CHÍNH**

Số: 1337 /STC-NS

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bình Phước, ngày 11 tháng 05 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/03/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Thừa uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1172/UBND-TH ngày 11/04/2023 về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố<sup>1</sup>. Sở Tài chính báo cáo như sau:

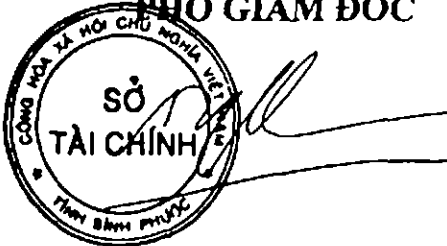
Sở Tài chính Bình Phước thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tài chính Bình Phước báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp lên

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Lưu: VT, NS.(nh)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Thụy Phương Thảo*

<sup>1</sup> Công văn số 848/UBND-KT ngày 28/04/2023 của UBND huyện Hớn Quản; Công văn số 845/BQL-VP ngày 25/04/2023 của Ban Quản lý khu kinh tế; Công văn số 1056/SKHĐT-ĐKKD ngày 28/04/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 663/UBND-KT ngày 27/04/2023 của UBND huyện Bù Đăng; Công văn số 871/SNN-KHTC ngày 24/04/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1089~~ /UBND - TM2

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2023


V/v tham gia ý kiến vào dự thảo  
Nghị định Quy định chi tiết và  
hướng dẫn thi hành một số điều  
của Luật phí và lệ phí

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Sau khi nghiên cứu, rà soát và theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1881/STC-TCHCSN ngày 21/4/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí với nội dung như sau:

Tại khoản 2, 3, 4 Điều 5 dự thảo Nghị định, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh lựa chọn phương án 1.

Lý do: Theo Điều 10, 11, 15 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công là nguồn thu tính mức tự đảm bảo chi thường xuyên của đơn vị. Tuy nhiên theo phương án 02 do Bộ Tài chính đề xuất, số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí không được chi các khoản liên quan tới chi đầu tư và chi lương là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh kính báo cáo đề Bộ Tài chính. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Sở Tài chính;
  - V0, V1-3, TM, TH;
  - Lưu: VT, TM2;
- P02, CV187

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Khăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

Số: 2211 /UBND-TH

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí,

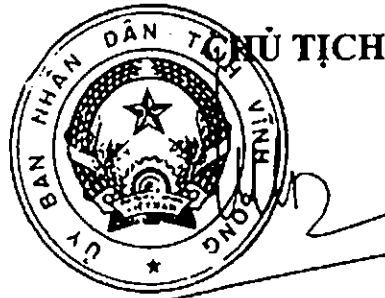
Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

- 1. Tại Điều 5 của Dự thảo Nghị định:** Đề xuất chọn Phương án 1.
- 2. Các nội dung còn lại:** Thống nhất với nội dung của Dự thảo.

Trên đây là ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, 1.01.04.



**Lữ Quang Ngời**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 986 /UBND-TC2

Hải Phòng, ngày 05 tháng 5 năm 2023

V/v tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định  
số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của  
Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định và tham gia ý kiến cụ thể như sau:

Đối với việc sửa đổi khoản 2, 3, 4 Điều 5 dự thảo Nghị định: Lựa chọn phương án 1 sẽ đảm bảo tính ổn định trong việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức thu phí và phù hợp với chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật hiện hành.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia ý kiến gửi Bộ Tài chính tổng hợp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, cáo PCT UBND TP;
- Sở TC;
- CVP UBND TP;
- Các Phòng: TCNS, NCKTGS;
- CV: TC2;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Thọ

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16857STC- TCHCSN

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 4 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay  
thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP  
ngày 23/8/2016 của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐƠN SỐ	0037683
Ngày	04-05-2023
Chuyên	YU. CH
Số và ký hiệu HS	

Thực hiện công văn số 3202/UBND-KT ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; theo đề nghị của Bộ Tài chính tại công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023.

Sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính Khánh Hòa cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ và tham gia ý kiến như sau:

Tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định, về quản lý và sử dụng phí Sở Tài chính Khánh Hòa chọn sửa đổi theo phương án 01 vì đảm bảo đầy đủ các nội dung chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí.

Địa phương tham gia góp ý gửi Bộ Tài chính tổng hợp. *Như*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCHCSN. (NTKN)

GIÁM ĐỐC



Số: 1738 /STC-GCS

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày  
23/8/2016 của Chính phủ quy định  
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số  
điều của Luật Phí và lệ phí

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Văn bản số 2045/UBND-TH<sub>1</sub> ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí (theo Văn bản số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính); sau khi tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nghiên cứu nội dung dự thảo, Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh tham gia một số ý kiến góp ý như sau:

1. Đối với việc sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5:

- Đề nghị sửa đổi theo Phương án 1.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 5 về nội dung chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: đề nghị xem xét bổ sung nội dung chi làm thêm giờ.

- Tại khoản 3 Điều 5: đề nghị bổ sung nội dung cho phép cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được sử dụng tiền phí để lại theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương. Vì Phương án này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí năm 2015, khoản 1 Điều 5 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị quyết số 69/2022/QH15 và tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW.

2. Tại điểm a khoản 2 Điều 3: đề nghị bỏ cụm từ “ngân sách” tại đoạn “... tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền thu lệ phí thu được vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách ngân sách tại Kho bạc Nhà nước” để khỏi trùng lặp.

3. Tại khoản 5 (hoặc 4) Điều 5:

- Về quy định “Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định”: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét đối với trường hợp sau khi thu được để lại và trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, kinh phí chênh lệch thừa tại

đơn vị được xem là nguồn tiết kiệm chi và được sử dụng kinh phí tiết kiệm chi theo quy định hiện hành.

- Về quy định “trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp”: đề nghị cơ quan soạn theo xem xét quy định rõ hơn trường hợp nào báo cáo Bộ Tài chính, trường hợp nào sửa đổi tỷ lệ để lại; ngoài ra, đề nghị xem xét đối với các khoản phí thuộc thẩm quyền quy định của HĐND cấp tỉnh thuộc khoản thu của địa phương quản lý thì có cần thiết phải báo cáo Bộ Tài chính hay không (đề xuất chi cần báo cáo HĐND tỉnh để xử lý).

4. Tại điểm c khoản 3 Điều 6 quy định “Trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án, gửi Bộ Tài chính; để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí”. Tuy vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Phí, lệ phí năm 2015 thì Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Danh mục phí, lệ phí trong thời điểm “giữa hai kỳ họp Quốc hội”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung nội dung này để đảm bảo đúng quy định.

5. Đối với các nội dung khác: Thống nhất như dự thảo đã được Bộ Tài chính soạn thảo và gửi lấy ý kiến.

Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Đ/c GD, PGD Sở phụ trách;
- Lưu: VT, GCS.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quốc Hương**

UBND TỈNH SƠN LA  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1517 /STC-TCHCSN

Sơn La, ngày 28 tháng 4 năm 2023

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo  
Thông tư của Bộ Tài chính, dự thảo  
Nghị định của Chính phủ

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:	<u>0039023</u>
Ngày:	<u>09-05-2023</u>
Chuyên:	<u>Vu CST</u>
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Công văn số 2907/BTC-CST ngày 30/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 202/2016/TT-BTC;

Căn cứ Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Phiếu chuyển văn bản số 57/PCVB-VPUB ngày 12/4/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tham gia ý kiến dự thảo văn bản của Bộ Tài chính;

Sau khi nghiên cứu dự thảo Thông tư và tổng hợp ý kiến tham gia của các Sở, ngành tại địa phương; Sở Tài chính tỉnh Sơn La có ý kiến như sau:

1. Nhất trí với Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm;

2. Đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí:

(1) Đối với nội dung sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 đề xuất chọn Phương án 1 theo Dự thảo.

(2) Theo quy định tại Điều 5, dự thảo Nghị định: "5 (hoặc 4). Hằng năm, tổ chức thu phí (*cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp*) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; *trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp.*

- Về thẩm quyền thu hồi nộp ngân sách nhà nước, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu nghiên cứu bổ sung: Đối với số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi của các khoản phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, báo cáo UBND tỉnh để thu hồi nộp ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp quản lý tài chính.



- Theo quy định tại điểm d, khoản 4, điều 4, Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 quy định về nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023: số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí) được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí là một trong những nguồn thực hiện cải cách tiền lương; Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính việc hạch toán Thu phí được khấu trừ, để lại trên tài khoản 514: "*Khi phát sinh các khoản thu phí, lệ phí đơn vị phân ánh vào TK 337- Tạm thu (3373). Định kỳ, đơn vị xác định số phải nộp NSNN theo quy định của pháp luật phí, lệ phí (hoặc nộp cấp trên (nếu có), phân được khấu trừ, để lại đơn vị là nguồn thu của đơn vị và hạch toán vào TK 014- Phí được khấu trừ, để lại. Đồng thời, căn cứ vào số đã chi từ nguồn phí được khấu trừ để lại (trừ phần để đầu tư, mua sắm TSCĐ; mua sắm nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ nhập kho) để kết chuyển từ TK 337- Tạm thu (3373) sang TK 514- Thu phí được khấu trừ, để lại (đơn vị có thể kết chuyển từ TK 337 sang TK 514 đồng thời với chi phí phát sinh hoặc kết chuyển định kỳ tương ứng với số chi phí đã phát sinh).*"; theo đó, kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và các khoản chi để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí chưa phát sinh đang còn dư Có trên tài khoản 337 để chuyển sang năm sau tiếp tục chi theo chế độ quy định (không thể hiện tách bạch trên hệ thống tài khoản kế toán).

Từ các căn cứ nêu trên, đề nghị Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể trong trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải nộp ngân sách nhà nước (cụ thể: thu cả phần kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và các khoản chi để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí còn dư, hay chi thu phần các khoản chi để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí còn dư).

Sở Tài chính tỉnh Sơn La tổng hợp gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở TC;
- Lưu: VT, T.tra, TCHCSN.



Đỗ Thế Hường

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1029 /STC-GCS

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 4 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi  
hành một số điều của Luật Phí và  
lệ phí

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: 0039541
Ngày:	10-05-2023
Chuyên:	Vu. CST
Số và ký hiệu HS:	

Thực hiện Văn bản số 3039/UBND-TH<sub>2</sub> ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Sau khi nghiên cứu dự thảo của Nghị định thay thế, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng có ý kiến góp ý cụ thể như sau:

1. Tại Điều 5 Dự thảo: Sở Tài chính Lâm Đồng lựa chọn phương án 1:

*"Sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 như sau:*

2. *Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các nội dung sau đây:*

a) *Chi thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):*

- *Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định).*

- *Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.*

- *Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.*

- *Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.*

- *Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.*

b) *Chi không thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi nhiệm vụ không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):*

- Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.

- Các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.

3. Ngoài các nội dung chi tại khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ, tiền phí để lại được sử dụng theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 05 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương.

4. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí chi cho các nội dung tại khoản 2 Điều này, đối với cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.”

2. Đối với các nội dung khác: Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng thống nhất với dự thảo Nghị quyết và không có ý kiến gì thêm.

Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, GCS (Trang).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Bùi Thị Tuyết Mai**

Số: 694 /STC-QLNS&TH  
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo  
Thông tư của Bộ Tài chính

Hà Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện văn bản số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính v/v tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; Văn bản số 906/UBND-KTTH ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh v/v tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính tỉnh Hà Giang có ý kiến như sau:

### **1. Sự cần thiết:**

Luật Phí và lệ phí được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí được ban hành kịp thời làm cơ sở cho Bộ Tài chính, HĐND cấp tỉnh ban hành các văn bản quy định thu phí, lệ phí theo thẩm quyền. Các văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí được triển khai khẩn trương đáp ứng yêu cầu về chất lượng, thời hạn, để đảm bảo hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, lệ phí không gián đoạn; việc để lại tiền phí thu đảm bảo nguồn lực đảm bảo cho tổ chức cung cấp dịch vụ bù đắp chi phí cung cấp dịch vụ và đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ công cung cấp, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP có một số vướng mắc, bất cập cần sửa đổi, bổ sung. Do đó, Bộ Tài chính tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế là cần thiết.

### **2. Về bố cục của dự thảo Nghị định**

Sở Tài chính tỉnh Hà Giang nhất trí với bố cục dự thảo Nghị định.

### **3. Đối với dự thảo Nghị định**

a) Tại khoản 2, 3 và 4 Điều 5 dự thảo Nghị định Sở Tài chính tỉnh Hà Giang nhất trí với phương án 1. Bởi vì, đề nghị giữ nguyên nội dung như khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP để phù hợp với quy định của Luật phí và lệ phí và để phục vụ nhiệm vụ thu phí có thực hiện hợp đồng lao động phục vụ thu phí, không phải do công chức đảm nhận.

b) Tại Điều 6 tổ chức thực hiện đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ một số nội dung sau:

- Điểm a khoản 1 Điều 6 quy định tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm xây dựng đề án thu phí trình sở quản lý chuyên ngành thẩm định. Đối với khoản phí, lệ phí do nhiều tổ chức cùng thu thì sở quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng đề án. Như vậy, theo quy định thì nếu khoản phí, lệ phí do một tổ chức thu thì tổ chức đó xây dựng đề án trình sở quản lý chuyên ngành (Sở Tài chính thẩm định); nếu


khoản phí, lệ phí do nhiều tổ chức thu thì Sở quản lý chuyên ngành (Sở Tài chính) chủ trì xây dựng đề án. Đề nghị cơ quan soạn thảo tách nội dung quy định về xây dựng đề án thu phí, lệ phí cho rõ ràng, đồng thời làm rõ đối với đề án do Sở Tài chính chủ trì xây dựng thì có cần thực hiện quy trình thẩm định không (nếu theo như dự thảo thì không phải thẩm định).


- Khoản 2 dự thảo quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm trách nhiệm “*UBND tỉnh phê duyệt đề án*” vì trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về phí và lệ phí từ việc xin chủ trương ban hành cho đến trình ban hành Nghị quyết thì UBND là cơ quan trình HĐND tỉnh. Chính vì vậy, đề án thu phí, lệ phí phải được UBND tỉnh phê duyệt sẽ đảm bảo phù hợp hơn, thống nhất và thuận lợi hơn.

c) Đối với các nội dung khác Sở Tài chính tỉnh nhất trí như dự thảo.

Sở Tài chính tỉnh Hà Giang tham gia ý kiến./.

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, QLNS&TH. 

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  


**Phùng Thị Hoa**

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1356 /CTNTH-NVDTPC  
V/v tham gia ý kiến góp ý dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP.

Ninh Thuận, ngày 21 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính và Công văn số 1349/VPUB-KTTH ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận đã triển khai tới toàn ngành và các đơn vị có liên quan tham gia nghiên cứu, góp ý dự thảo.

Các Sở, ngành tỉnh Ninh Thuận sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí đã có văn bản góp ý; Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ quan có liên quan như sau:

- Thống nhất chọn phương án 1 sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4<sup>3</sup> Điều 5 của Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

- Đối với nội dung dự thảo bổ sung vào khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP: *“trường hợp hết 2 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ lại cho phù hợp”*. Đề nghị quý Bộ nghiên cứu xây dựng theo hướng số tiền phí thu được không còn nhiệm vụ chi sau khi đã được chuyển nguồn 2 năm thực hiện nộp vào Ngân sách nhà nước và báo cáo kết quả về Bộ Tài chính (đối với khoản phí do Chính phủ, Bộ Tài chính ban hành), báo cáo về Sở Tài chính (đối với khoản phí do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành).

Ngoài ra, tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, đề nghị quý Bộ quy định bổ sung việc số thu phí được trích để lại sau khi thực hiện chi cho các nhiệm vụ chi quy định tại khoản 2 Điều 5 còn dư có được phép chi thu nhập tăng thêm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP (đối với cơ quan hành chính), trích lập các Quỹ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (đối với đơn vị sự nghiệp công lập) hay chỉ được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục chi cho các nhiệm vụ chi phục vụ cho công tác thu phí quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

- Các nội dung khác, thống nhất theo Dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý dự thảo Nghị định, Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận kính báo cáo Bộ Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh: báo cáo;
- Lưu: VT, NVDTPC.DA

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Mục**

Số: 1400 /STC-QLGCS

Hải Dương, ngày 26 tháng 04 năm 2023

V/v Tham gia ý kiến vào dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP ngày  
23/8/2016 của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 1070/UBND-VP ngày 07/4/2023 v/v triển khai, thực hiện văn bản số 2965/BTC-CST của Bộ Tài chính trong đó giao Sở Tài chính trực tiếp tham gia góp ý vào dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Ngày 10/4/2023, Sở Tài chính đã có văn bản số 1135/STC-QLGCS đề nghị các Sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, tham gia góp ý vào dự thảo Nghị định.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định, căn cứ vào ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung của dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ và có một số ý kiến tham gia như sau:

1. Đối với dự thảo sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5: Sở Tài chính nhất trí theo đề xuất của Bộ Tài chính lựa chọn phương án 1.

2. Tại gạch đầu dòng thứ 5, điểm a, khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định đề nghị làm rõ các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí là những khoản chi nào?.

3. Tại khoản 5 (hoặc 4) Điều 5 dự thảo Nghị định có nêu: *“Hàng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp” phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp”*.

Đề nghị bỏ nội dung *“trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp”*.

Lý do:



Tại khoản 1 điều 3 Luật phí, lệ phí quy định: “Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công được quy định trong danh mục Phí ban hành kèm theo Luật này” và tại Điều 8 Luật phí, lệ phí quy định: “Mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân”. Như vậy mức thu phí chỉ cơ bản bù đắp chi phí; việc số tiền phí được trích để lại theo chế độ chưa chi trong năm phần nhiều là do tổ chức thu phí thực hiện tiết kiệm chi, vì vậy số chuyển nguồn sang năm sau sử dụng chủ yếu là phần chênh lệch thu chi được xác định là kinh phí tiết kiệm, được phân phối và sử dụng theo quy định về cơ chế tự chủ và nguồn trích cải cách tiền lương theo quy định, vì vậy nộp ngân sách nhà nước là không phù hợp. Việc điều chỉnh thay đổi tỷ lệ để lại cũng không phù hợp vì khi nguồn để lại lớn, đồng nghĩa với việc số thu phí trong năm cao, tổ chức và các cá nhân thực hiện công việc thu phí phải làm việc với cường độ lớn hơn trong khi chính sách tiền lương, tiền công, phụ cấp lương không hơn các cá nhân làm việc tại những cơ quan, tổ chức có nguồn thu phí thấp; nếu vì thu được nhiều phải thay đổi tỷ lệ để lại thì sẽ không khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi.

4. Tại điểm a, khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: “*Định kỳ hàng ngày, tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp Ngân sách tại Kho bạc nhà nước.....*”. Đề nghị bỏ cụm từ “*tại Kho bạc Nhà nước*” bởi hiện nay số tiền phí thu được đều gửi vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc hoặc mở tại các Ngân hàng thương mại.

5. Tại điểm a, khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của tổ chức thu phí, lệ phí: “*Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình Bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh). Trường hợp khoản phí, lệ phí do nhiều tổ chức cùng thực hiện thu; không ban hành văn bản riêng cho từng tổ chức thu phí, lệ phí, Bộ quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng đề án (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính) theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) chủ trì xây dựng đề án*”. Đề nghị xác định và quy định rõ trình tự, thủ tục, trách nhiệm các cơ quan thẩm định, trình phí, lệ phí.

Đề xuất: Đối với phí, lệ phí thuộc HĐND tỉnh ban hành: Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm xây dựng đề án, Sở quản lý chuyên ngành trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết trên cơ sở thẩm định của Sở Tài chính.

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. Sở Tài chính Hải Dương trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLGS-CS (Chung).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đồng Kim**

Số: 1536 /UBND-KTN  
V/v tham gia ý kiến dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định  
số 120/2016/NĐ-CP ngày  
23/8/2016 của Chính phủ

Lai Châu, ngày 27 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 2965/BTC-CST ngày 31/3/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Lai Châu cơ bản nhất trí với bố cục, nội dung của dự thảo và xin có một số ý kiến tham gia cụ thể như sau:

- Tại Điều 5 của dự thảo văn bản trong đó khoản 2, khoản 3, khoản 4 được cơ quan soạn thảo dự kiến sửa đổi đưa ra 2 phương án. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chọn với phương án 1.

- Tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: "*Hàng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp) phải quyết toán thu, chi theo quy định....; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp*". Tuy nhiên, để phù hợp với thẩm quyền quyết định của các địa phương, đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung nội dung: **(đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính) và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để nộp ngân sách nhà nước hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh) vào sau cụm từ "hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp" và sửa lại như sau:**

*"Hàng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp) phải quyết toán thu, chi theo quy định....; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính) và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để nộp ngân sách nhà nước hoặc*

*trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh)".*

Trên đây là ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh: U;
- Sở Tài chính;
- V1, V2;
- Lưu: VT, Kt1, Kt2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Giảng A Tỉnh**